FairFinance Vietnam

NHỮNG BƯỚC TIẾN BAN ĐẦU HƯỚNG ĐẾN BỀN VỮNG

CAM KẾT MÔI TRƯỜNG – XÃ HỘI – QUẢN TRỊ TRONG NGÀNH NGÂN HÀNG

Phân tích trường hợp của mười một ngân hàng thương mại Việt Nam 2022

Hà Nội, 2023

NHỮNG BƯỚC TIẾN BAN ĐẦU HƯỚNG ĐẾN BỀN VỮNG

CAM KẾT MÔI TRƯỜNG – XÃ HỘI – QUẢN TRỊ TRONG NGÀNH NGÂN HÀNG

Phân tích trường hợp của mười một ngân hàng thương mại Việt Nam 2022

Hà Nội, 2023

LỜI CẢM ƠN

Sáng kiến Tài chính Công bằng Việt Nam (FFV) xin gửi lời cảm ơn chân thành đến những cá nhân đã có những đóng góp cho quá trình thực hiện đánh giá. Báo cáo này được hoàn thành nhờ có sự nỗ lực và tinh thần làm việc nhóm của những cá nhân sau:

Nhóm thực hiện phân tích và kiểm soát chất lượng

Bùi Thị Thu Loan, Trưởng Bộ môn Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
Trần Thị Lan Anh, Giảng viên, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
Nguyễn Thị Hồng Nhung, Giảng viên, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
Nguyễn Minh Phương, Giảng viên, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
Trần Thị Hoa, Giảng viên, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
Juliette Laplane, Cán bộ nghiên cứu cao cấp, Profundo, Hà Lan
Hoàng Thu Trang, Nguyên quản lý dự án/Chuyên gia Tài chính Công bằng, Tổ chức Oxfam tại Việt Nam

Nhóm tác giả báo cáo

Bùi Thị Thu Loan, Trưởng Bộ môn Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
Trần Thị Lan Anh, Giảng viên, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
Nguyễn Thị Hải Yến, Giảng viên, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
Vũ Đình Khoa, Trưởng khoa Quản lý kinh doanh, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
Hoàng Thu Trang, Nguyên quản lý dự án/Chuyên gia Tài chính Công bằng, Tổ chức Oxfam tại Việt Nam

Nhóm phản biện

Phạm Xuân Hòe, Nguyên Phó Viện trưởng Viện Chiến lược Ngân Hàng
Nguyễn Thu Hương, Quản lý Chương trình Cấp cao, Tổ chức Oxfam tại Việt Nam
Nguyễn Quang Thái, Chuyên gia Nghiên cứu và Tri thức, Tổ chức Oxfam tại Việt Nam
Đỗ Quý Dương, Chuyên gia Quản trị và Nghiên cứu, Tổ chức Oxfam tại Việt Nam
Bùi Thị Thu Hà, Quản lý Dự án Tài chính Công bằng, Tổ chức Oxfam tại Việt Nam

Nhóm điều phối thực hiện

Vũ Đình Khoa, Trưởng khoa Quản lý kinh doanh, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
Bùi Thị Thu Loan, Trưởng Bộ Môn Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Đồng thời, chúng tôi chân thành cảm ơn sự hợp tác và phản hồi, trao đổi tích cực trong quá trình thực hiện của các ngân hàng thương mại: Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam

(Eximbank); NHTM cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HDB); NHTM cổ phần Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank); Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải (MSB) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), Điều này giúp tăng cường chất lượng phân tích của chúng tôi.

Chúng tôi trân trọng và cảm kích trước sự cởi mở của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank); NHTM cổ phát phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HD Bank); và NHTM Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (TCB). Ngân hàng đã lắng nghe và trao đổi thẳng thắn, tích cực về những phân tích và khuyến nghị của chúng tôi để hướng tới phát triển bền vững trong ngành tài chính – ngân hàng thông qua cam kết chính sách và thực hiện các tiêu chí Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG). Điều này cho thấy sự quan tâm ngày càng sâu sắc của Ngân hàng trong chủ đề ESG, sự sẵn sàng chuyển dịch để trở thành một tác nhân quan trọng đóng góp tích cực cho sự phát triển bền vững: về môi trường, về xã hội, về con người và về kinh tế.

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Hiệp hội ngân hàng Việt Nam và tổ chức WARECOD đã cùng phối, kết hợp tổ chức buổi hội thảo góp ý cho báo cáo đánh giá về Cam kết chính sách về Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG) vào ngày 18 tháng 11 năm 2022 tại Hà Nội.

Báo cáo là một phần trong chuỗi các tài liệu được xây dựng nhằm cung cấp thông tin phục vụ thảo luận rộng rãi về các chính sách phát triển và nhân đạo.

Để biết thêm thông tin chi tiết về các vấn nội dung nêu trong báo cáo, vui lòng gửi email tới địa chỉ: Bùi Thị Thu Loan – Điều phối chương trình, Email loanbtt77@gmail.com

Mặc dù ấn phẩm này là tài liệu có bản quyền, nó có thể được sử dụng không cần xin phép cho các mục đích phi lợi nhuận, đào tạo, và nghiên cứu. Đề nghị nêu rõ nguồn tài liệu khi trích dẫn. Cơ quan sở hữu bản quyền yêu cầu việc sử dụng ấn phẩm phải được đăng ký với mục đích đánh giá tác động. Trong trường hợp nhân bản, sử dụng trong các ấn phẩm khác, dịch hoặc chỉnh sửa, cần được sự cho phép và có thể phải trả phí. Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ Bà Bùi Thị Thu Loan Email loanbtt77@gmail.com

Gợi ý trích dẫn

Tài chính Công bằng Việt Nam (2022). Cam kết Môi trường – Xã hội – Quản trị trong ngành ngân hàng: Tổng quan và Phân tích trường hợp mười một ngân hàng thương mại Việt Nam. Hà Nội: Việt Nam.

Báo cáo này là một trong những nỗ lực của Sáng kiến Tài chính Công bằng Việt Nam (FFV). Báo cáo do nhóm đánh giá thực hiện và các nội dung trong báo cáo không nhất thiết phản ánh quan điểm của các tổ chức tham gia FFV.

TÓM TẮT

Trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng và đầu tư, áp dụng các tiêu chí Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG) đang là những xu hướng quen thuộc và dần trở thành "chuẩn mực" (norms) trên thế giới và trong khu vực.[i] Đây là một trong những cách thức để các định chế tài chính[1] góp phần giảm thiểu những tác động tiêu cực đến môi trường, giải quyết vấn đề nghèo đói và bất bình đẳng và thúc đẩy nền kinh tế bền vững, qua đó đóng góp cho các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Liên Hiệp Quốc. Ngày càng có nhiều định chế tài chính và nhà đầu tư quan tâm và cân nhắc đến những tiêu chí phi tài chính này trong quá trình đánh giá rủi ro khi ra quyết định đầu tư cũng như thể hiện mục tiêu kinh doanh có trách nhiệm vì sự phát bền vững. Trên thế giới, nhiều cơ quan, tổ chức với vai trò là bên thứ ba độc lập đánh giá về việc thực hiện ESG, kiểm toán báo cáo phát triển bền vững của các công ty, ngân hàng. Khách hàng, những nhà đầu đầu tư, công ty quản lý quỹ và những bên quan tâm khác thường sử dụng những báo cáo độc lập này như là một nguồn tham khảo để so sánh các công ty, đánh giá rủi ro và đưa ra các quyết định đầu tư, sử dụng dịch vụ.

Tại Việt Nam, yếu tố ESG được thể hiện trong nhiều Quyết định, Chỉ thị, và văn bản khác của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và các ban ngành liên quan nhằm thúc đẩy cam kết trong ngành tài chính - ngân hàng với mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

Trong hai năm trở lại đây, các yếu tố ESG được thể hiện trong các quy định của pháp luật đã nhiều hơn thay vì trong các văn bản mang tính khuyến khích, hướng dẫn như trước đó. Các chính sách, quy định hay luật pháp quốc gia là cơ sở quan trọng tạo điều kiện thuận lợi cũng như yêu cầu đối với các ngân hàng trong việc thực thi các cam kết chính sách về ESG. Thực tế, một số NHTM Việt Nam đang tham gia hoặc áp dụng những sáng kiến quốc tế về ESG như lồng ghép một số tiêu chuẩn của Sáng kiến báo cáo toàn cầu (GRI) trong báo cáo bền vững, xây dựng báo cáo theo nhóm làm việc về công bố thông tin về tài chính khí hậu (TCFD), áp dụng bộ Tiêu chuẩn hoạt động về Môi trường và Xã hội của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) cho hoạt động tín dụng, và những sáng kiến khác.

Với mong muốn đóng góp các thông tin về cam kết ESG trong ngành tài chính-ngân hàng trong nước, nhằm giúp các NHTM Việt Nam thực hiện trách nhiệm môi trường- xã hội của mình, nâng cao vị thế trong khu vực như Đông Nam Á (ASEAN) và trên thị trường quốc tế, cũng như thu hút vốn từ những nhà đầu tư, quỹ đầu tư có trách nhiệm trên toàn cầu, Sáng kiến Tài chính công bằng Việt Nam (FFV) đã áp dụng Hướng dẫn Tài chính Công bằng Quốc tế (FFG), do Profundo cùng Tài chính Công bằng Quốc tế (FFI) thực hiện phân tích tính tương thích giữa chính sách được công bố rộng rãi của NHTM ở Việt Nam với các tiêu chí ESG theo tiêu chuẩn, chuẩn mực quốc tế vào năm 2020 và năm 2022.

Báo cáo phân tích chính sách về ESG của 10 NHTM Việt Nam năm 2020 đã cho thấy nhìn chung các cam kết chính sách công khai về ESG của mười NHTM ở Việt Nam đang ở mức khởi đầu. Nếu coi cam kết này là "cuộc đua lên đỉnh" những NHTM này mới đang ở những bước leo núi đầu tiên[2].

---

[1] Trong khuôn khổ của báo cáo này, định chế tài chính hay tổ chức tài chính mang nghĩa rộng, trong đó có bao gồm các tổ chức tín dụng. Theo Investopedia, định chế tài chính là một doanh nghiệp kinh doanh về các giao dịch tài chính, tiền tệ như tiền gửi, khoản vay, đầu tư, và trao đổi ngoại tệ. Định chế tài chính bao gồm ngân hàng, công ty tài chính, công ty tài chính trung gian, công ty môi giới. Nguồn:
https://www.investopedia.com/terms/f/financialinstitution.asp.
Theo điều 4 của Luật các tổ chức Tín dụng 2010, "tổ chức tín dụng là doanh nghiệp thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động ngân hàng". Tổ chức Tín dụng theo Chỉ thị số 03/CT-NHNN gồm ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, ngân hàng hợp tác xã, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

[2] Xem Báo cáo Hướng tới tài chính bền vững – Cam kết về Môi trường, Xã hội và Quản trị trong ngành ngân hàng: Tổng quan và phân tích trường hợp của 10 ngân hàng thương mại. Tài Chính Công bằng Việt Nam (2020).

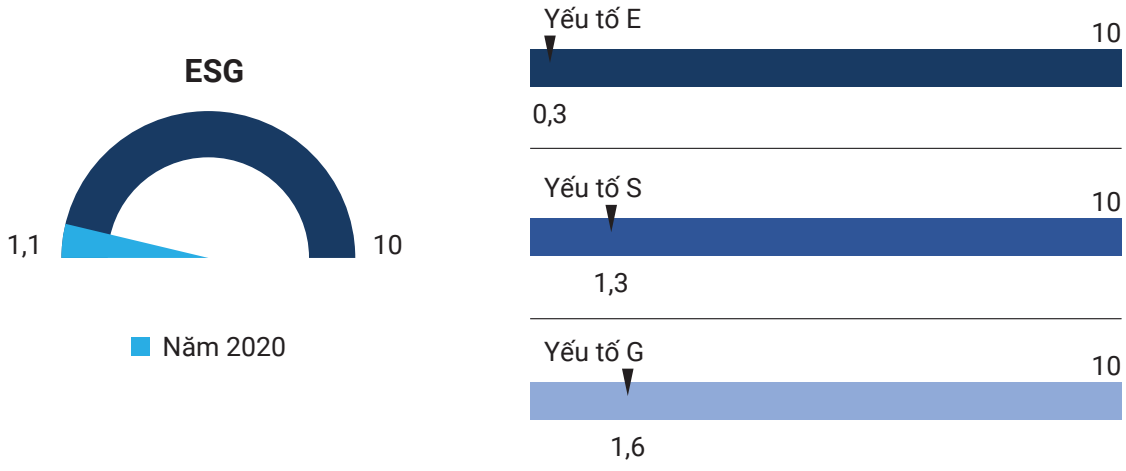

Hình 1: Tổng quan về mức độ cam kết chính sách ESG của 10 ngân hàng năm 2020
(Tài chính Công bằng Việt Nam, đánh giá theo phương pháp FFG, 2020)

Báo cáo phân tích cam kết chính sách về ESG lần thứ hai vào năm 2022 với 11 NHTM Việt Nam, trong đó 10 NHTM đã có trong phân tích lần một và một (01) ngân hàng mới tham gia, cho thấy NHTM Việt Nam đang có sự chuyển dịch với những bước tiến mới trong 'cuộc đua lên đỉnh'. Những cam kết về ESG đã được đề cập công khai ở nhiều chính sách và trong báo cáo phát triển bền vững 2021, báo cáo thường niên 2021 và những nguồn tài liệu chính thống của những NHTM này. Sự thay đổi này không diễn ra đồng đều ở tất cả các ngân hàng tham gia phân tích cam kết chính sách ESG theo phương pháp Tài chính công bằng (FFG) mà tuỳ thuộc vào từng chủ đề và mức độ thay đổi khác nhau của từng ngân hàng.

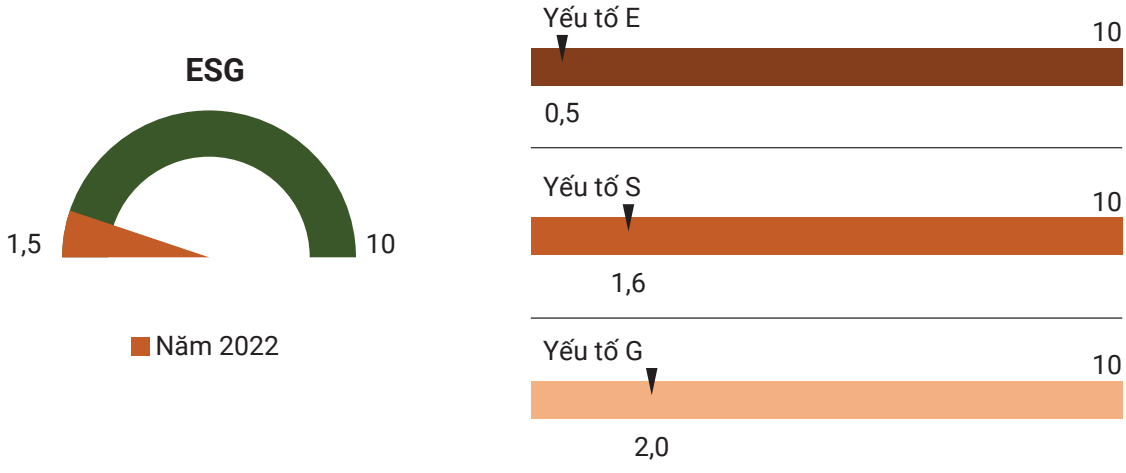

Hình 2: Tổng quan về mức độ cam kết chính sách ESG của 11 ngân hàng năm 2022

Kết quả phân tích cam kết chính sách ESG của NHTM Việt Nam năm 2022 cho thấy đã có sự cải thiện ở cả ba nhóm chủ đề Môi trường (E), Xã hội (S) và Quản trị (G) so với lần phân tích vào năm 2020. Trong ba yếu tố E, S, G, yếu tố Môi trường (E) có sự thay đổi ít hơn cả, tiếp đến là yếu tố Xã hội (S). Yếu tố quản trị G có sự thay đổi rõ rệt nhất. Tuy nhiên, tương tự lần phân tích thứ nhất, cam kết chính sách của các NHTM Việt Nam về ESG vẫn đang ở giai đoạn đầu.

Các cam kết chính sách về yếu tố Môi trường (E) được các ngân hàng công bố công khai ở năm 2022 có sự cải thiện so với năm 2020 nhưng vẫn còn mờ nhạt.

So với những chủ đề trong yếu tố E, những nội dung được các NHTM công bố chủ yếu liên quan đến chủ đề **Ngành sản xuất điện.** Hầu hết các ngân hàng cho thấy họ có đầu tư vốn vào ngành năng lượng tái tạo.

Các cam kết chính sách về **Thiên nhiên và Biến đổi khí hậu** được các ngân hàng công bố còn thiếu vắng các cam kết chính sách tương thích với các chuẩn mực quốc tế. Ít NHTM cam kết chính sách công khai về chủ đề thiên nhiên (1 ngân hàng) và chủ đề biến đổi khí hậu (2 ngân hàng) tương thích với những chuẩn mực quốc tế.

Ở cấp khu vực ASEAN, điểm trung bình (trên thang điểm 10) về chủ đề Biến đổi khí hậu, và chủ đề Thiên nhiên vào năm 2022 của các NHTM Việt Nam thấp hơn so với điểm trung bình của các ngân hàng Thái Lan (Báo cáo đánh giá chính sách ESG các ngân hàng Thái Lan, Tài chính Công bằng Thái Lan, 2023[ii]).

Yếu tố Xã hội (S) trong các cam kết chính sách công khai cũng có sự cải thiện vừa phải ở một số chủ đề so với năm 2020

Tài chính toàn diện là chủ đề nổi bật nhất trong năm chủ đề thuộc yếu tố xã hội và có sự cải thiện nhiều nhất so với năm 2020. Cả 11 NHTM đều công bố cam kết về các tiêu chí của chủ đề này và ở các mức độ khác nhau. Ở cấp khu vực ASEAN , điểm trung bình về chủ đề Tài chính toàn diện của các NHTM Việt Nam (5.7/10 năm 2022) cao hơn so với điểm trung bình của các ngân hàng Indonesia (5.2 năm 2022) và ngân hàng Philippines (4.4 năm 2019) (Tổng hợp từ Báo cáo đánh giá chính sách ESG các ngân hàng Indonesia và Philippines, Tài chính Công bằng Indonesia, 2022[iii] và Philippines, 2020[iv]).

Ngoài ra, cam kết công khai về ba chủ đề là **Bình đẳng giới, Quyền con người, Quyền lao động** của các NHTM Việt Nam của năm 2022 có sự cải thiện hơn so với năm 2020 song vẫn còn ở mức khiêm tốn so với một số nước trong khu vực ASEAN. Chỉ có một số ít NHTM Việt Nam có cam kết công khai về chủ đề Quyền con người (3 ngân hàng) và về chủ đề Quyền lao động (5 ngân hàng).

Yếu tố Quản trị (G) có sự cải thiện tốt nhất trong ba yếu tố ESG so với năm 2020

Điểm trung bình về chủ đề G ở cả hai lần phân tích đều đạt mức cao hơn chủ đề E và chủ đề S. Ở lần phân tích thứ hai năm 2022, tất cả các ngân hàng (11/11) đều công bố công khai các chính sách liên quan đến Chống tham nhũng, Bảo vệ khách hàng, Thuế, Minh bạch và trách nhiệm giải trình ở các mức độ khác nhau.

Trong bốn (04) các chủ đề thuộc yếu tố Quản trị, chủ đề Phòng chống tham nhũng và chủ đề Minh bạch và trách nhiệm giải trình có sự cải thiện nhiều nhất, tiếp đến là chủ đề Bảo vệ khách hàng và chủ đề Thuế.

Tuy vậy, yếu tố quản trị (G) của các ngân hàng Việt Nam vẫn còn ở mức hạn chế khi so sánh với cam kết G của các ngân hàng ở một số nước ASEAN. Cụ thể, yếu tố G của các ngân hàng trong nước của Philippines có điểm trung bình là 2.2 (năm 2019), Indonesia có điểm trung bình là 3 (năm 2022), và Thái Lan có điểm trung bình là 3.6 (năm 2022), với cùng các chủ đề của yếu tố quản trị (Tổng hợp từ Báo cáo đánh giá chính sách ESG các ngân hàng Indonesia, Philippines và Thái Lan của Tài chính Công bằng Indonesia, 2022, Philippines, 2020 và Thái Lan, 2023).

Phạm vi áp dụng của các tuyên bố, cam kết, chính sách về ESG đưa ra chưa bao phủ toàn bộ hoạt động của NHTM

Nhìn chung các cam kết chính sách ESG do các NHTM công khai chủ yếu mới chỉ tập trung áp dụng trong hoạt động vận hành nội bộ hoặc hoạt động quản lý danh mục cho vay và đầu tư của chính các NHTM. Các chính sách yêu cầu hay khuyến khích các doanh nghiệp nhận đầu tư hay tín dụng của các ngân hàng hầu như chưa được công bố công khai bởi hầu hết tất cả các NHTM tham gia phân tích.

Ở lần phân tích thứ nhất vào 2020 và lần phân tích thứ hai vào 2022, một số thông tin được tìm thấy trong các chính sách công khai được đăng tải trên trang mạng (website) của ngân hàng như văn hoá doanh nghiệp, quy tắc ứng xử, cam kết PCRT/TTKB, kênh chăm sóc khách hàng. Còn lại, phần lớn nội dung của những cam kết ESG được tìm thấy chủ yếu ở trong báo cáo thường niên. Do vậy, các công bố cam kết ESG thiếu tính ổn định và rời rạc trong việc công bố cũng như khiến khách hàng, nhà đầu tư và các bên liên quan khác khó tiếp cận hơn. Một số ngân hàng có tuyên bố về các tiêu chí ESG trong BCTN 2018 nhưng nội dung đó lại không được đề cập trong BCTN 2021.

Dựa trên những kết quả phân tích với 11 NHTM, Báo cáo **"NHỮNG BƯỚC TIẾN BAN ĐẦU HƯỚNG ĐẾN BỀN VỮNG - CAM KẾT MÔI TRƯỜNG – XÃ HỘI – QUẢN TRỊ TRONG NGÀNH NGÂN HÀNG: Phân tích trường hợp của mười một hàng thương mại Việt Nam 2022"** đưa ra khuyến nghị đối với NHNN, NHTM nhằm thúc đẩy những cam kết ESG theo tiêu chuẩn, chuẩn mực quốc tế và tiệm cận tới khu vực.

Đối với các Ngân hàng thương mại

1. Tham khảo và lựa chọn phương pháp đánh giá ESG (FFG là một trong số các phương pháp tham chiếu), từ đó NHTM:

   (i) Rà soát hiện trạng chính sách về ESG của Ngân hàng bao gồm chính sách vận hành nột bộ của ngân hàng; chính sách đầu tư/cho vay của ngân hàng; chính sách áp dụng với khách hàng doanh nghiệp nhận tín dụng hoặc nhận đầu tư của ngân hàng

   (ii) Rà soát mức độ công bố thông tin và cam kết về ESG của ngân hàng

   (iii) Xây dựng kế hoạch sửa đổi, điều chỉnh/ xây dựng chính sách theo mục tiêu chiến lược riêng của mỗi ngân hàng và

   (iv) Thực hiện áp dụng trong hoạt động vận hành và kiểm soát thực thi ESG.

2. Thực hiện việc công bố thông tin ESG với các nội dung mà NHTM đã có chính sách và đang thực hiện. Những nội dung này nên tương thích hoặc tiệm cận đến các chuẩn mực quốc tế và trong khu vực.

   Ngân hàng có thể tổng hợp các thông tin đã công bố về ESG, gồm những thông tin về ESG trong báo cáo bền vững, và đăng tải trên trang mạng (website) của ngân hàng một cách có hệ thống, minh bạch cho các bên liên quan và được cập nhật thường xuyên. Ngân hàng công bố thông tin về chính sách có thể ở dạng thức ngắn gọn, công bố một số thông tin chính trong chính sách.

3. Ngân hàng có thể đóng vai trò tạo sự phát triển bền vững thông qua các khoản đầu tư, cho vay của mình với những chính sách yêu cầu và/hoặc khuyến khích khách hàng tuyên bố và thực hiện những cam kết ESG. Các ngân hàng đóng vai trò hàng đầu trong việc chuyển các khoản đầu tư sang một nền kinh tế sử dụng ít CO_2 hơn cũng như khuyến khích các công ty phát thải ít CO_2 hơn. NHTM nên đẩy mạnh việc công bố những chính sách của mình đối với

doanh nghiệp nhận tín dụng, nhận đầu tư về những cam kết ESG.

4. Trong dài hạn, NH cần lựa chọn, và ưu tiên một số chủ đề về ESG, để xây dựng và đưa ra chiến lược, kế hoạch có trọng tâm cụ thể bao gồm những chỉ tiêu, mục tiêu có thể đo đếm được, và công bố thông tin về quá trình, tiến trình, và kết quả thực hiện theo từng thời kỳ. Điều này không hàm ý rằng các NHTM không cần quan tâm tới các chủ đề khác; trái lại, việc đưa ra thứ tự ưu tiên và lộ trình phù hợp sẽ giúp quá trình xây dựng các cam kết ESG trở nên khả thi và cộng hưởng cho quá trình phát triển của NHTM.

5. Các NHTM chỉ có thể cải thiện ESG khi có chiến lược rõ ràng và hệ thống quản trị hiệu quả và quản trị hướng đến bền vững, có tính đến yếu tố E và S. Do đó, các NHTM cần có những định hướng về chiến lược có lồng ghép các chủ đề ESG trong chính sách và trong triển khai dựa trên áp dụng tiêu chuẩn quốc tế. Để làm được điều này, NHTM có một bộ phận/nhân sự chuyên trách chịu trách nhiệm về ESG để nghiên cứu và tham vấn xây dựng lộ trình chính sách ESG phù hợp với chiến lược của ngân hàng và đảm bảo việc tuân thủ cũng như có cơ chế để giám sát và đo lường việc thực hiện những cam kết, chính sách ESG. Vì chủ đề ESG có tính xuyên suốt trong mọi hoạt động, sản phẩm, dịch vụ của NH, bộ phận/cán bộ chuyên trách đóng vai trò điều phối, thu nhận thông tin, do vậy, sự phối, kết hợp giữa các phòng ban là rất quan trọng.

6. Vì các chủ đề về yếu tố Môi trường – Xã hội có tính xuyên suốt, đòi hỏi sự hiểu biết về các chuyên ngành khác nhau, do vậy, sự cởi mở của NHTM với những góp ý chính sách, phản ánh, bằng chứng do cộng đồng và các tổ chức xã hội, tổ chức khoa học công nghệ cung cấp sẽ đảm bảo chính sách có lồng ghép ESG cũng như có tính ứng dụng thực tế và từ đó giúp cân nhắc được những rủi ro ESG rõ ràng hơn. Tăng cường các hoạt động trao đổi giữa các ngân hàng trong nước và trong khu vực về cải thiện cam kết và thực hành ESG hướng tới mục tiêu bền vững.

Đối với Ngân hàng nhà nước và các bộ, ban ngành liên quan

Các NHTM thực thi và tuân thủ chính sách ESG đòi hỏi sự hoàn thiện về hành lang pháp lý cũng như các chính sách hỗ trợ thúc đẩy các NHTM chuyển dịch từ mô hình kinh doanh truyền thống sang mô hình kinh doanh có trách nhiệm. Vấn đề này đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ của NHNN và các cơ quan chức năng. Trên cơ sở các kết quả phân tích chính sách và và đòi hỏi từ bối cảnh thực tiễn, nghiên cứu rút ra một số khuyến nghị như sau:

1. Xây dựng bộ tiêu chuẩn chung về ESG dành cho các NHTM tại Việt Nam dựa trên các tiêu chuẩn, công ước quốc tế. Đề xuất mức độ áp dụng trong các NHTM có thể từ mức khuyến khích trong hai năm đầu và chuyển sang bắt buộc hoặc thành điều kiện trong các hoạt động ở các năm tiếp theo; đồng thời đưa ra các chế tài cụ thể bắt buộc các NHTM phải áp dụng triển khai các chính sách đạt chuẩn mực thông lệ tốt của quốc tế. Sớm xây dựng và công bố các tiêu chí về phân loại xanh (Taxonomy) trong lĩnh vực tín dụng và đầu tư.

2. Xây dựng bộ công cụ đánh giá và xếp hạng mức độ cam kết ESG của các NHTM, có thể tham khảo công cụ FFG, dựa trên bộ tiêu chuẩn chung mà NHNN phát hành. Chúng tôi khuyến nghị, quá trình đánh giá cần có sự tham vấn minh bạch với các tổ chức xã hội, viện nghiên cứu cũng như chuyên gia, nhà hoạt động xã hội.

3. Từ đó, hàng năm, NHNN có thể xếp hạng và trao giải thưởng cho 10 NHTM tốt nhất gắn với thực hiện trách nhiệm ESG, bên cạnh xếp hạng dựa trên tăng trưởng tín dụng, quy mô tài sản. Điều này sẽ giúp định hình hoạt động NHTM hướng vào mục tiêu tích hợp ESG trong hoạt động để tăng trách nhiệm xã hội và cộng đồng, cũng như vị thế, thương hiệu.

4. Lồng ghép một cách thích hợp các yếu tố, tiêu chí cụ thể về ESG vào các chính sách của ngành ngân hàng, bao gồm quyết định, chỉ thị, và quy định liên quan tới hoạt động đầu tư, cho vay và các dịch vụ tài chính khác cũng như hệ thống quản trị trong NHTM.

5. Vì các chủ đề về yếu tố Môi trường – Xã hội có tính xuyên suốt, đòi hỏi sự hiểu biết về các chuyên ngành khác nhau, do vậy, sự cởi mở của NHNN và các bộ ban ngành với những đóng góp của cộng đồng và các tổ chức xã hội, tổ chức khoa học công nghệ sẽ đảm bảo chính sách có tính ứng dụng thực tế và lồng ghép được các nội dung E và S trong chính sách.

6. Có sự phối hợp giữa các Bộ, ngành liên quan, hợp tác với các sáng kiến ngoài nhà nước, viện nghiên cứu, trường đại học nhằm thúc đẩy cam kết ESG trong các NHTM tại Việt Nam vì các yếu tố của ESG là đa ngành.

Ảnh: Oxfam

MỤC LỤC

Lời cảm ơn **2**

Tóm tắt **4**

Các từ viết tắt **12**

Danh mục Hình, Bảng, và Hộp **14**

GIỚI THIỆU **17**

PHẦN MỘT: TỔNG QUAN VỀ YẾU TỐ MÔI TRƯỜNG – XÃ HỘI – QUẢN TRỊ (ESG) TRONG NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG **21**

1.1 Xu hướng ESG trên thế giới 22

1.2 Xu hướng và sáng kiến về ESG tại Việt Nam 24

PHẦN HAI: GIỚI THIỆU VỀ PHƯƠNG PHÁP **29**

2.1 Phương pháp Fair Finance Guide 30

2.2 Chủ đề phân tích 31

2.3 Dữ liệu phân tích 32

2.4 Bộ công cụ phân tích 33

2.5 NHTM tham gia 34

2.6 Quy trình thực hiện 35

2.7 Hạn chế của phương pháp 36

PHẦN BA: CAM KẾT CHÍNH SÁCH ESG CỦA 11 NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM **37**

3.1. Cam kết chính sách về Môi trường (E) 38

3.2. Cam kết chính sách về Xã hội (S) 47

3.3. Cam kết chính sách về Quản trị 62
3.3.1 Bảo vệ khách hàng 64
3.3.2 Phòng, Chống tham nhũng 68
3.3.3 Minh bạch và Trách nhiệm giải trình 71
3.3.4 Thuế 75

PHẦN BỐN: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ **77**

4.1 Kết luận 78
4.2 Khuyến nghị 82
4.2.1 Đối với các Ngân hàng thương mại 82
4.2.2 Đối với Ngân hàng nhà nước và các bộ, ban ngành liên quan 82

Phụ lục 1 ..... **84**

Phụ lục 2 ..... **86**

Phụ lục 3 ..... **99**

Danh sách tài liệu tham khảo **101**

CÁC TỪ VIẾT TẮT

Agribank	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development)
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
BCBS	Uỷ ban Basel về Giám sát Ngân hàng
BĐKH	Biến đổi khí hậu
BIDV	Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam)
CEDAW	Công ước xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ
CITES	Công ước quốc tế về buôn bán các loại động, thực vật hoang dã nguy hiểm
CPTPP	Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương
CRPD	Công ước Liên hợp quốc về Quyền của của người khuyết tật
E	Yếu tố Môi trường (Environmental)
EHS	Hướng dẫn chung Môi trường, Sức khỏe, và An toàn
EP	Bộ Nguyên tắc Xích đạo
ESG	Môi trường – Xã hội – Quản trị
Eximbank/EIB	Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt nam (Vietnam Export Import Commercial Joint Stock - Eximbank)
EVFTA	Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu
FFG	phương pháp Fair Finance Guide (Hướng dẫn tài chính công bằng)
FFI	Tài chính Công bằng Quốc tế
G	Yếu tố Quản trị (Governance)
GRI	Sáng kiến báo cáo toàn cầu
HDBank/ HDB	Ngân hàng thương mại cổ phát phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank)
ICESCR	Công ước Liên hợp quốc về quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa
IFC	Tổ chức Tài chính Quốc tế
ILO	Tổ chức lao động quốc tế
IUCN	Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên

LPBank/ LPB	Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt (LienViet Commercial Joint Stock Bank)
MSB	Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải (The Maritime Commercial Joint Stock Bank)
NCD	Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC)
NHNN	Ngân hàng nhà nước
NHTM	Ngân hàng thương mại
PCRT	Phòng, chống rửa tiền
PTBV	Phát triển bền vững
TCFD	Sáng kiến về nhóm làm việc về công bố thông tin tài chính khí hậu
Techcombank/TCB	Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương (Viet Nam Technological and Commercial Joint Stock Bank)
TTKB	Tài trợ khủng bố
S	Yếu tố xã hội (Social)
SBFN	Mạng lưới Ngân hàng và Tài chính Bền vững
SDGs	Các mục tiêu phát triển bền vững
UNFCCC	Công ước khung Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu
UNGCP	Hướng dẫn của Liên hợp quốc về Bảo vệ khách hàng
UNGP	Các nguyên tắc hướng dẫn về doanh nghiệp và quyền con người
UN PRB	Ngân hàng có trách nhiệm của Liên Hợp Quốc
UN PRI	Nguyên tắc Liên hợp Quốc về đầu tư có trách nhiệm
VIB	Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt nam (Vietnam International Commercial Joint Stock Bank)
Vietcombank /VCB	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam (Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam -VCB)
Vietinbank/CTG	Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam (Vietnam Joint Stock Commercial Bank of Industry and Trade)
VPBank/VPB	Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (Vietnam Prosperity Commercial Joint Stock Bank, former name: Vietnam Commercial Joint Stock Bank for Private Enterprise)

DANH MỤC HÌNH, BẢNG, VÀ HỘP

Danh sách Hình

Hình 1: Tổng quan về mức độ cam kết chính sách ESG của 10 ngân hàng năm 2020 5

Hình 2: Tổng quan về mức độ cam kết chính sách ESG của 11 ngân hàng năm 2022 5

Hình 3: Phương pháp FFG và các công ước, chuẩn mực quốc tế 31

Hình 4: Các chủ đề bắt buộc theo phương pháp FFG 31

Hình 5: Các chủ đề trong ESG trong phân tích của FFV 32

Hình 6: Quy trình thực hiện đánh giá tại Việt Nam năm 2022 35

Hình 7: Cam kết về Môi trường (E) của 11 NHTM năm 2022 38

Hình 8: Cam kết về Môi trường (E) của 10 NHTM năm 2020 38

Hình 9: Cam kết chính sách NHTM về BĐKH của năm 2022 và 2020 40

Hình 10: Cam kết về của NHTM về ngành sản xuất điện vào năm 2022 và 2020 43

Hình 11: Cam kết của NHTM về Thiên nhiên vào 2020 và 2022 46

Hình 12: Cam kết về Xã hội (S) của 11 NHTM vào 2022 48

Hình 13: Cam kết về Xã hội (S) của 10 NHTM vào 2020 48

Hình 14: Cam kết của NHTM về Tài chính toàn diện vào 2020 và 2022 50

Hình 15: Cam kết của NHTM về Bình đẳng giới vào 2020 và 2022 54

Hình 16: Cam kết của NHTM về Quyền con người năm 2020 và 2022 57

Hình 17: Cam kết của NHTM về Quyền lao động năm 2020 và 2022 59

Hình 18: Cam kết của NHTM về Không đầu tư vào ngành vũ khí năm 2020 và 2022 62

Hình 19: Cam kết về Quản trị (G) của 11 NHTM vào 2022 63

Hình 20: Cam kết về Quản trị (G) của 10 NHTM vào 2020 63

Hình 21: Cam kết của NHTM về Bảo vệ khách hàng vào 2020 và 2022 65

Hình 22: Cam kết của NHTM về Phòng, chống tham nhũng vào 2020 và 2022 69

Hình 23: Cam kết của NHTM về Minh bạch và Trách nhiệm giải trình vào 2020 và 2022 72

Hình 24: Cam kết của NHTM về Thuế vào 2020 và 2022 76

Hình 25: Cam kết ESG của NHTM năm 2020 và 2022 78

Hình 26: Cam kết E,S,G của NHTM Việt Nam năm 2020 và 2022 (trên thang điểm 10) 79

Hình 27: Cam kết của NHTM Việt Nam theo từng chủ đề trong năm 2020 và 2022 (trên thang điểm 10) 80

Danh sách Bảng

Bảng 1: Danh sách các ngân hàng thực hiện phân tích 34

Bảng 2: Điểm trung bình các chủ đề về Xã hội (S) của một số nước trong khu vực ASEAN 49

Danh sách Hộp

Hộp 1: Giới thiệu về sáng kiến Công bằng tài chính (Fair Finance) 27

Hộp 2: Phản hồi của NHTM về đánh giá FFG 35

Hộp 3: Ví dụ về cam kết của NHTM về chủ đề BĐKH 41

Hộp 4: Ví dụ về cam kết của NHTM về ngành sản xuất điện 44

Hộp 5: Ví dụ cam kết chính sách của NHTM về Thiên nhiên 47

Hộp 6: Ví dụ về cam kết chính sách của NHTM về Tài chính toàn diện 52

Hộp 7: Ví dụ về cam kết của NHTM về chủ đề Bình đẳng giới 55

Hộp 8: Ví dụ về cam kết của NHTM về chủ đề Quyền con người 58

Hộp 9: Ví dụ về cam kết của NHTM về chủ đề Quyền lao động 60

Hộp 10: Ví dụ về cam kết của NHTM về chủ đề Bảo vệ khách hàng 67

Hộp 11: Ví dụ về cam kết của NHTM về chủ đề Phòng, chống tham nhũng 70

Hộp 12: Ví dụ về cam kết của NHTM về chủ đề Minh bạch và Trách nhiệm giải trình 74

Ảnh: Nguyen Duc Hieu / Oxfam

GIỚI THIỆU

Uỷ ban Brundtland của Liên hợp quốc đã đưa ra định nghĩa về phát triển bền vững (PTBV) là sự phát triển "đáp ứng được nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai".[v] Cách tiếp cận tập trung ba điểm mấu chốt (triple bottom line approach) để đạt được phát triển bền vững đảm bảo sự cân bằng giữa môi trường, công bằng xã hội và tăng trưởng kinh tế. Nói cách khác tiếp cận về phát triển bền vững này đề cập đến con người (people), hành tinh (planet) và lợi nhuận (profits).[vi]

Những thách thức về phát triển bền vững không chỉ xảy ra với từng quốc gia riêng biệt mà còn là những thách thức mang tính toàn cầu. Các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) là một lời kêu gọi hành động toàn cầu để chấm dứt nghèo, bảo vệ hành tinh và cải thiện đời sống của tất cả mọi người ở tất cả mọi nơi. Các quốc gia thành viên của Liên hợp quốc đã hưởng ứng 17 mục tiêu phát triển bền vững được đưa ra vào năm 2015 trong chương trình 2030 vì sự phát triển bền vững.[vii] SDGs trở thành khung hành động trong 15 năm để cải thiện đời sống con người và giảm thiểu những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu do con người tạo nên.[viii]

Một trong những thách thức đó là làm thế nào để cân bằng các hoạt động kinh tế với trách nhiệm xã hội và đảm bảo công bằng xã hội. Để giải quyết thách thức này và đóng góp cho việc đạt được mục tiêu SDGs vào năm 2030, sự tham gia của khối tư nhân, bên cạnh nhà nước và xã hội là rất quan trọng. Ngân hàng thương mại là một tổ chức tài chính thực hiện hoạt động kinh doanh chủ yếu là nhận tiền gửi và cho vay, đầu tư và cung cấp các dịch vụ thanh toán.Tại các nước đang phát triển như Việt Nam, vai trò của các NHTM thực sự quan trọng trong trong nền kinh tế trong hoạt động cấp tín dụng cho các cá nhân và doanh nghiệp. Tuy nhiên, hoạt động này cũng đối mặt với rủi ro. Bên cạnh những rủi ro truyền thống thường được NHTM nhận diện và kiểm soát, những ảnh hưởng bất lợi của môi trường, biến đổi khí hậu, vấn đề xã hội và vấn đề về quản trị đến hoạt động kinh doanh cũng được xem là những rủi ro cần được kiểm soát và thực hiện như một chuẩn mực kinh doanh có trách nhiệm.

Trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng và đầu tư, áp dụng các tiêu chí Môi trường – Xã hội – Như đã đề cập trước đó, Quản trị (ESG) đang là những xu hướng quen thuộc và dần trở thành "chuẩn mực" (norms) trên thế giới và trong khu vực. Đây là một trong những cách thức để các định chế tài chính[3] góp phần giảm thiểu những tác động tiêu cực đến môi trường, giải quyết vấn đề nghèo đói và bất bình đẳng và thúc đẩy nền kinh tế bền vững, qua đó đóng góp cho các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Liên Hiệp Quốc.Ngày càng có nhiều định chế tài chính và nhà đầu tư quan tâm và cân nhắc thêm những tiêu chí phi tài chính này trong quá trình đánh giá rủi ro khi ra quyết định đầu tư cũng như thể hiện mục tiêu kinh doanh có trách nhiệm vì sự phát bền vững.

Hiệu quả trong việc áp dụng ESG với doanh nghiệp đang ngày càng được chứng minh bởi những nghiên cứu, báo cáo. Báo cáo của Liên minh toàn cầu về các giá trị của ngân hàng (Global Alliance for Banking on Value) cũng cho biết, những NHTM áp dụng tiêu chí ESG có kết quả hoạt động tốt hơn so với những ngân hàng không áp dụng.[ix] Nhóm các tác giả đến từ Trung tâm Kinh doanh bền vững Stern thuộc trường đại học New York và Quản lý tài sản Rockefeller đã tổng hợp và phân tích hơn 1000 nghiên cứu được thực hiện trong vòng năm năm (2015-2020) để tìm hiểu về mối liên hệ giữa ESG và hiệu quả tài chính. Theo đó, các tác giả đã chỉ ra (i) Hiệu quả

[3] Trong khuôn khổ của báo cáo này, định chế tài chính hay tổ chức tài chính mang nghĩa rộng, trong đó có bao gồm các tổ chức tín dụng. Theo Investopedia, định chế tài chính là một doanh nghiệp kinh doanh về các giao dịch tài chính, tiền tệ như tiền gửi, khoản vay, đầu tư, và trao đổi ngoại tệ. Định chế tài chính bao gồm ngân hàng, công ty tài chính, công ty tài chính trung gian, công ty môi giới. Nguồn:

https://www.investopedia.com/terms/f/financialinstitution.asp.

Theo điều 4 của Luật các tổ chức Tín dụng 2010, "tổ chức tín dụng là doanh nghiệp thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động ngân hàng". Tổ chức Tín dụng theo Chỉ thị số 03/CT-NHNN gồm ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, ngân hàng hợp tác xã, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

tài chính được cải thiện do ESG ngày càng trở nên rõ rệt trong thời gian đủ dài; (ii) Tích hợp ESG, trong chiến lược đầu tư, hoạt động tốt hơn so với cách tiếp cận sàng lọc phòng ngừa những tiêu cực liên quan đến yếu tố ESG; (iii) Đầu tư có cân nhắc đến ESG dường như mang lại những sự bảo vệ, đặc biệt trong những khủng hoảng xã hội hay kinh tế; (iv) Các sáng kiến về phát triển bền vững tại các doanh nghiệp thúc đẩy hiệu quả tài chính tốt hơn do các yếu tố trung gian như quản lý rủi ro được cải thiện và nhiều đổi mới hơn; (v) Quản lý cho một tương lai phát thải khí thấp cải thiện hiệu quả tài chính; và (vi) Riêng việc công bố ESG sẽ không tự mang lại hiệu quả tài chính.[x]

Tại Việt Nam, yếu tố ESG đã được thể hiện rải rác trong một số chính sách và văn bản[4] của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và các cơ quan ban ngành liên quan nhằm thúc đẩy cam kết của ngành ngân hàng với mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Thực tế, một số NHTM Việt Nam đang tham gia hoặc áp dụng những sáng kiến quốc tế về ESG như lồng ghép một số tiêu chuẩn của Sáng kiến báo cáo toàn cầu (GRI) trong báo cáo bền vững, bộ Tiêu chuẩn hoạt động về Môi trường và Xã hội của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), và những tiêu chuẩn khác.

Hội nghị COP 27 kết thúc vào tháng 11 năm 2022 với cam kết về thu xếp các dòng tài chính hỗ trợ các nước dễ bị tổn thương và bị ảnh bởi biến đổi khí hậu cho những mất mát và thiệt hại mà những nước này phải gánh chịu.[xi] Trong đó, Việt Nam là một trong những quốc gia dễ bị tổn thương nhất do biến đổi khí hậu. Một trong những cơ hội để tiếp cận đến nguồn tài chính này là việc các doanh nghiệp áp dụng các sáng kiến về bền vững như công bố cam kết và lồng ghép ESG trong kinh doanh, quản trị và quản lý rủi ro. Điều này giúp hạn chế các tác động tiêu cực về môi trường và xã hội và góp phần vào mục tiêu bền vững trong tăng trưởng và phát triển kinh tế toàn cầu.

Đây cũng là lý do mà sáng kiến Tài chính công bằng Việt Nam, là một phần của Sáng kiến Tài chính công bằng châu Á (Fair Finance Asia) và Sáng kiến Tài chính công bằng quốc tế (Fair Finance International) đã triển khai thực hiện các hoạt động thúc đẩy các ngân hàng áp dụng những tiêu chí ESG vào chính sách và hoạt động của mình, hướng tới sự phát triển bền vững cùng với quốc gia khác như Ấn Độ, Campuchia, Hà Lan, Indonesia, Nhật Bản, Na Uy, Philippines, Thái Lan, Thuỵ Điển. Hoạt động này, đồng thời góp phần hiện thực hoá vào những nỗ lực của Chính phủ

[4] Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050

Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về Tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030

Quyết định 149/QĐ-TTg vào ngày 22 tháng 1 năm 2020 bởi Thủ tướng Chính phủ Việt Nam về việc phê duyệt chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Quyết định số 1309/QĐ-NHNN vào ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Thống đốc NHNN ban hành kế hoạch hành động của ngành ngân hàng thực hiện chiến lược tài cihnsh toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2022

Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 1 năm 2022 của chính phủ quy định chi tiết môt số điều của Luật bảo vệ môi trường

Luật phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 1 tháng 3 năm 2023

Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế

Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Uỷ ban chứng khoán nhà nước phát hành Sổ tay "Hướng dẫn phát hành cho trái phiếu xanh, trái phiếu xã hội và trái phiếu bền vững vào tháng 1 năm 2021

Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 24/03/2015 của NHNN về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng

Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 8 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Thông tư số 17/2022/TT-NHNN ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18 tháng 5 năm 2018 của NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 20 tháng 12 năm 2016 của NHNN quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng

Việt Nam, của ngành Ngân hàng trong thực hiện các mục tiêu chiến lược về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững ở Việt Nam cũng như góp phần định vị các NHTM Việt Nam trên bản đồ ESG khu vực và trên thế giới.

Với mong muốn đóng góp các thông tin về ESG trong ngành tài chính-ngân hàng trong nước, nhằm giúp các NHTM Việt Nam thực hiện trách nhiệm môi trường- xã hội của mình, nâng cao vị thế trong khu vực ASEAN và trên thị trường quốc tế, cũng như thu hút vốn từ những nhà đầu tư, quỹ đầu tư có trách nhiệm trên toàn cầu, vào năm 2020, Sáng kiến Tài chính công bằng Việt Nam (FFV) đã áp dụng Hướng dẫn Tài chính Công bằng 2018 (FFG), do Profundo cùng Tài chính Công bằng Quốc tế (FFI) thực hiện phân tích tính tương thích giữa chính sách được công bố rộng rãi của NHTM ở Việt Nam với các tiêu chí ESG theo tiêu chuẩn, chuẩn mực quốc tế. Báo cáo phân tích năm 2020 cho thấy nhìn chung các cam kết chính sách công khai về ESG của mười NHTM ở Việt Nam hiện đang ở mức khởi đầu. Nếu coi cam kết này là "cuộc đua lên đỉnh" những NHTM này mới đang ở những bước leo núi đầu tiên.

Với sự kế thừa và tiếp nối, Sáng kiến FFV tiếp tục thực hiện phân tích cam kết chính sách về ESG lần thứ hai vào năm 2022 với 11 NHTM Việt Nam, trong đó 10 NHTM đã có trong phân tích lần một và một ngân hàng mới tham gia. Phương pháp phân tích được thực hiện dựa trên Hướng dẫn Tài chính Công bằng cập nhật vào năm 2021 của Profundo và FFI. Báo cáo **"NHỮNG BƯỚC TIẾN BAN ĐẦU HƯỚNG ĐẾN BỀN VỮNG - CAM KẾT MÔI TRƯỜNG – XÃ HỘI – QUẢN TRỊ TRONG NGÀNH NGÂN HÀNG: Phân tích trường hợp của mười một hàng thương mại Việt Nam 2022"** này đưa ra kết quả phân tích và khuyến nghị đối với NHTM, NHNN để tăng cường tích hợp ESG trong chính sách, công bố và thực thi theo những tiêu chuẩn, chuẩn mực quốc tế.

Cấu trúc của báo cáo gồm năm phần chính như sau:

- Phần Giới thiệu
- Phần một: Tổng quan về ESG trong ngành Tài chính – Ngân hàng
- Phần hai: Giới thiệu về phương pháp
- Phần ba: Cam kết chính sách công khai về ESG của 11 NHTM Việt Nam
- Phần bốn: Kết luận và Khuyến nghị

Quyết định số 1604/QĐ-NHNN ngày 07/08/2018 của Thống đốc NHNN về việc phê duyệt Đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam

Quyết định số 1731/QĐ-NHNN vào ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thống đốc NHNN về quyết định ban hành Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững

PHẦN MỘT

TỔNG QUAN VỀ YẾU TỐ MÔI TRƯỜNG – XÃ HỘI – QUẢN TRỊ (ESG) TRONG NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

Ảnh: Nguyen Duc Hieu / Oxfam

1.1 Xu hướng ESG trên thế giới

Chủ đề về Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG) đã không còn xa lạ mà đã trở thành một xu hướng trong nhận thức và thực hành của các nhà đầu tư quốc tế. Nhìn chung, trong những năm trở lại đây, những nhà đầu tư đã dần xác định tính liên quan trong rủi ro đầu tư với những chủ đề về ESG. Theo Scatigna và đồng sự tính toán,[xii] chủ đề này ngày càng được đề cập nhiều trong các cuộc họp cổ đông về kết quả tài chính (earning calls) của các công ty lớn thuộc S&P 500 khi các tin tức liên quan đến biến đổi khí hậu và tin tức liên quan đến bất bình đẳng xã hội tăng lên.

Kết quả khảo sát được công bố bởi PWC vào năm 2021 cho thấy 79% nhà đầu tư tham gia khảo sát cho biết, rủi ro về ESG là một trong những yếu tố quan trọng khi cân nhắc ra quyết định đầu tư và 49% nhà đầu tư được hỏi sẵn sàng thoái vốn khỏi các công ty không có những hành động thích hợp về các vấn đề ESG.[xiii] Những áp lực ngày càng lớn đòi hỏi các doanh nghiệp công bố những thông tin về hoạt động và cam kết ESG để tạo ra sự thay đổi và tác động tích cực một cách chủ động để có thể thiết lập mối quan hệ đối tác với cùng tầm nhìn về các giá trị bền vững mang tính lâu dài.[xiv] Ở cấp độ toàn cầu, đầu tư bền vững đang ngày càng tăng lên với tổng tài sản được quản lý lên 44 tỷ USD vào năm 2022 và dự kiến đạt 50 tỷ USD vào 2025 so với mức 35,3 tỷ USD vào năm 2020[xv] Thị trường tài chính cho các tài sản liên quan đến ESG đang trên đà nở rộ. Thị trường trái phiếu – do các tổ chức tự dán nhãn ESG để tài trợ cho các dự án mang lại lợi ích về môi trường và xã hội đã tăng gấp mười lần trong vòng năm năm trở lại đây, với con số ước tính khoảng 2 nghìn tỷ USD. Tài sản do các quỹ ESG (tự quỹ xác định nhiệm vụ về ESG) đã tăng trưởng gấp nhiều lần trong vòng năm năm trở lại đây, ước tính đạt 2,4 nghìn tỷ USD, trong đó cổ phiếu chiếm khoảng 60% và trái phiếu chiếm 20%.[xvi] Những thông lệ quốc tế và sáng kiến về ESG đang xuất hiện và được thực hành ngày càng nhiều hơn với sự tham gia của nhiều bên liên quan như các chính phủ, các cơ quan liên chính phủ, các tổ chức xã hội, các cơ quan quốc tế, các tổ chức xếp hạng và các công ty kiểm toán.

Trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, cân nhắc và lồng ghép những yếu tố ESG cũng đã được thể hiện rõ nét và dần mang tính phổ quát với sự ra đời của Nguyên tắc Liên hợp Quốc về đầu tư có trách nhiệm (UN PRI) năm 2006 và Nguyên tắc hoạt động của Ngân hàng có trách nhiệm của Liên Hợp Quốc (UN PRB)[5] năm 2019. UN PRB đưa ra khuôn khổ cho ngành ngân hàng theo đó tích hợp tính bền vững ở cấp chiến lược, danh mục đầu tư và giao dịch, và bao trùm trên các lĩnh vực kinh doanh.[6] Những nguyên tắc gắn kết các ngân hàng với các mục tiêu bền vững về môi trường, xã hội như Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, Các nguyên tắc hướng dẫn về doanh nghiệp và quyền con người (UNGP)[7]. Bên cạnh đó, ngân hàng thường áp dụng những tiêu chuẩn trong ngành hướng tới các giá trị cốt lõi của tính bền vững như hiệu quả kinh tế, môi trường, và lợi ích của cộng đồng[xvii] và được xây dựng bởi những tổ chức khác nhau như: Tiêu chuẩn hoạt động Môi trường và Xã hội của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC); Hướng dẫn chung Môi trường, Sức khỏe, và An toàn (EHS) của Ngân hàng thế giới (World Bank); Bộ Nguyên tắc Xích đạo (EP) và những tiêu chuẩn, nguyên tắc khác.

Uỷ ban Basel về Giám sát Ngân hàng (BCBS) cũng đã có những cập nhật về ESG. Vào tháng 6 năm 2022, Uỷ ban Basel về Giám sát Ngân hàng

[5] UN PRB đưa ra khuôn khổ cho ngành ngân hàng theo đó tích hợp tính bền vững ở cấp chiến lược, danh mục đầu tư và giao dịch, và trải dài trên tất cả các lĩnh vực kinh doanh

[6] Về Nguyên tắc hoạt động của ngân hàng có trách nhiệm, xem tại https://www.unepfi.org/banking/bankingprinciples/

[7] Các nguyên tắc hướng dẫn về doanh nghiệp và quyền con người (UNGP), gồm 31 nguyên tắc xác định nghĩa vụ của nhà nước, vai trò của doanh nghiệp để thực hiện Khung "tôn trọng, bảo vệ và biện pháp khắc phục" của Liên hợp quốc. UNGP được Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc thông qua theo nghị quyết 17/4 ngày 16/6/2011, xem tại https://www.ohchr.org/Documents/Publications/GuidingPrinciplesBusinessHR_EN.pdf

đã công bố 18 nguyên tắc để quản lý và giám sát hiệu quả các rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu.[8] Những nguyên tắc này giúp cải thiện hoạt động quản lý và giám sát những rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu của ngân hàng và tập trung vào quản trị nội bộ, kiểm soát nội bộ, đánh giá rủi ro, quản lý và báo cáo. Đây là một phần trong cách tiếp cận toàn diện của Uỷ ban Basel nhằm giảm thiểu những rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu cho hệ thống ngân hàng toàn cầu. Cách tiếp cận toàn diện của Uỷ ban Basel về rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu bao gồm đánh giá, đo lường, giảm thiểu những rủi ro này thông qua những biện pháp về giám sát, chính sách và công bố thông tin trong hệ thống ngân hàng.[xviii] Có hiệu lực từ 1 tháng 1 năm 2023, khung Basel - khung chính sách quốc tế cho các ngân hàng - đã lồng ghép tiêu chuẩn Basel III như những tiêu chuẩn tối thiểu nhằm tăng cường chính sách, giám sát và quản lý rủi ro của ngân hàng.[xix] Theo đó, rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu đã được đưa vào với những giải thích rõ hơn trong tính toán tổng tài sản theo rủi ro tín dụng (CRE – Calculation of RWA for credit risk); tính toán tổng tài sản theo rủi ro vận hàng (OPE - Calculation of RWA for operational risk); tính toán tổng tài sản theo rủi ro thị trường (MAR - Calculation of RWA for market risk); và Quá trình giám sát (SRP – Supervisory review process).[9]

Những sáng kiến thúc đẩy công bố thông tin phi tài chính đưa đến sự ra đời của báo cáo phát triển bền vững. Báo cáo phát triển bền vững (PTBV) thường được tích hợp trong báo cáo thường niên hoặc xuất bản độc lập. Nội dung trong báo cáo PTBV thường tập trung vào những chủ đề ESG như về môi trường, đa dạng sinh học, quyền lao động, quyền con người, bình đẳng giới, minh bạch và trách nhiệm giải trình, phòng chống tham nhũng. Những sáng kiến về báo cáo bền vững thường có một nội dung về tham vấn các bên liên quan, bao gồm các tổ chức xã hội, các tổ chức phi chính phủ. Năm 2016, Sáng kiến báo cáo toàn cầu (GRI) chuyển đổi và thiết lập những tiêu chuẩn toàn cầu đầu tiên về báo cáo PTBV hay tiêu chuẩn GRI (GRI Standards) nhằm thúc đẩy tính minh bạch và trách nhiệm giải trình giữa doanh nghiệp và các bên liên quan. Bất kỳ tổ chức, doanh nghiệp ở quy mô khác nhau, hoạt động trong ngành, lĩnh vực khác nhau có thể áp dụng tiêu chuẩn GRI để báo cáo và minh bạch thông tin một cách có hệ thống về các tác động của mình với yếu tố môi trường, xã hội và kinh tế. Tiêu chuẩn GRI cũng thường xuyên được bổ sung và cập nhật, và quá trình thay đổi, bổ sung, cập nhật này có tham vấn với các bên bao gồm các tổ chức xã hội.[xx] Hiện tại, tiêu chuẩn GRI 2021 đang là tiêu chuẩn cập nhật nhất để các tổ chức, doanh nghiệp áp dụng. Hơn 10.000 tổ chức, doanh nghiệp trên 100 quốc gia đã và đang áp dụng cho báo cáo PTBV.[xxi] Tập trung vào chủ đề khí hậu, Sáng kiến về nhóm làm việc về công bố thông tin tài chính khí hậu (TCFD)[10] tập trung vào việc hướng dẫn các thành phần trên thị trường công bố các thông tin về những ảnh hưởng đến tài chính do rủi ro hoặc cơ hội liên quan đến khí hậu. Thêm vào đó, các công ty kiểm toán quốc tế thuộc nhóm Big 4 như Ernst and Young, KPMG đã thực hiện tư vấn và kiểm toán báo cáo bền vững.

Nhiều tổ chức độc lập cũng đã thực hiện đánh giá và báo cáo về việc công bố thông tin, cam kết, thực hiện ESG của các công ty, ngân hàng như Dịch vụ dữ liệu ESG của Bloomberg; Corporate Knights Global 100; Chỉ số Bền vững DowJones (DJSI); Đánh giá rủi ro ESG của Sustainalytics; Điểm đánh giá ESG Thomson Reuters. Phương pháp, độ bao phủ, tiêu chí đánh giá, cho điểm và báo cáo của các tổ chức này rất khác nhau giữa

[8] Xem thêm nội dung các nguyên tắc tại https://www.bis.org/bcbs/publ/d532.pdf

[9] Xem chi tiết tại The Basel framework tại https://www.bis.org/basel_framework/index.htm?m=2697

[10] Tìm hiểu thêm về TCFD tại https://www.fsb-tcfd.org

các bên thực hiện đánh giá. Khách hàng, những nhà đầu đầu tư, công ty quản lý quỹ và những bên quan tâm khác thường sử dụng những báo cáo độc lập này như là một nguồn tham khảo để so sánh các công ty, đánh giá rủi ro và đưa ra các quyết định đầu tư, sử dụng dịch vụ.

Với sự phát triển về thị trường tài chính liên quan đến ESG, cũng như ngày càng có nhiều định chế tài chính công bố những cam kết về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững, điều này cũng đặt ra sự cần thiết có một định nghĩa hoặc sự đồng thuận trong ý hiểu chung của ngân hàng, nhà đầu tư và khách hàng về 'xanh' hay về 'bền vững'. Ngân hàng trung ương tại các quốc gia đang tham gia và thực hiện vai trò quản lý của mình khi đưa ra hoặc phát triển hệ thống phân loại tài chính bền vững hay hệ thống phân loại tài chính xanh (taxonomy). Tháng 11 năm 2021, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã đưa ra phiên bản thứ nhất của hệ thống phân loại tài chính bền vững (the ASEAN taxonomy for sustainable finance) và phiên bản thứ hai vào năm 2023.[11] Đây được coi như là khung phân loại chung của khu vực và cung cấp ý hiểu chung về 'bền vững' cho các quốc gia thành viên của ASEAN trong việc thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài mà vẫn cân nhắc đến những yêu cầu đặc trưng và những hoạt động ưu tiên của từng quốc gia thành viên. Đầu năm 2022, Cơ quan Dịch vụ Tài chính Indonesia (OJK) công bố hệ thống phân loại tài chính xanh (green taxonomy) nhằm hướng dẫn các nhà tài chính khi đầu tư vào nền kinh tế xanh của Indonesia.[xxii] Ngoài hệ thống phân loại tài chính bền vững ASEAN (2021) kể trên, ASEAN đã ban hành tiêu chuẩn Trái phiếu xanh ASEAN (2018), tiêu chuẩn Trái phiếu xã hội (2018) và Tiêu chuẩn Trái phiếu cho phát triển bền vững (2018), Chương trình nghị sự của các ngân hàng trung ương ASEAN về Ngân hàng bền vững (năm 2020); Nguyên tắc ngân hàng bền vững ASEAN (2020); Lộ trình cho Thị trường vốn cho phát triển bền vững ASEAN (2020).

1.2 Xu hướng và sáng kiến về ESG tại Việt Nam

Trong những năm gần đây, các chủ đề về biến đổi khí hậu đã được các quốc gia đặc biệt quan tâm với những cam kết ở cấp quốc tế. Tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26) tổ chức tháng 11/2021 tại Anh, Việt Nam đã công bố cam kết, thể hiện quyết tâm cao về các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững, đặc biệt cam kết đến năm 2050 đạt được mục tiêu không phát thải ròng khí carbon.[xxiii] Vào tháng 12 năm 2022, thoả thuận về quan hệ đối tác chuyển dịch năng lượng công bằng (JETP) giữa chính phủ Việt Nam và nhóm các đối tác quốc tế đã đạt được với mục tiêu hỗ trợ tài chính là 15.5 tỷ USD từ khu vực công và tư thông qua các định chế tài chính trong ba năm để giúp Việt Nam thực hiện cam kết về phát thải ròng bằng 0 đến năm 2050.[12]

Tăng trưởng xanh và phát triển kinh tế bền vững đã trở thành trọng tâm trong các chủ trương, chính sách và chương trình phát triển của Chính phủ Việt Nam. Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh được ban hành cho từng giai đoạn cụ thể và gần đây nhất là Quyết định số 1658/QĐ-TTg[13] do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 01/10/2021, phê duyệt chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn 2050. Với mục tiêu "Tăng trưởng xanh góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nhằm đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội, hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa các – bon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu." Với ba mục tiêu cụ thể

[11] Tham khảo thêm bài viết Hướng đến tài chính bền vững: Hệ thống phân loại tài chính bền vững ASEAN và hàm ý cho Việt Nam tại https://vietnam.fairfinanceasia.org/2022/11/10/huong-den-tai-chinh-ben-vung-he-thong-phan-loai-tai-chinh-ben-vung-asean-va-ham-y-cho-viet-nam/

[12] European Commission 2022, https://ec.europa.eu/commission/presscorner/detail/en/ip_22_7671

[13] https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2021/10/1658.signed.pdf

"giảm cường độ phát thải nhà kính trên GDP", "Xanh hóa các ngành kinh tế", "Xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững" và "Xanh hóa quá trình chuyển đổi trên nguyên tắc bình đẳng, bao trùm, nâng cao năng lực chống chịu". Trong đó nhiệm vụ Ngân hàng Nhà nước là "Rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện thể chế về ngân hàng và tín dụng phù hợp với mục tiêu tăng trưởng xanh; nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển ngân hàng xanh; ban hành các chính sách tín dụng ưu đãi cho các dự án đầu tư xanh. Quyết định số 882/QĐ-TTg[14] do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 22/7/2022, phê duyệt kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030. Trong đó, nhiệm vụ của ngành ngân hàng "Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho tín dụng xanh và ngân hàng xanh"; "Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về quản lý rủi ro môi trường và xã hội, rủi ro khí hậu và thiên tai trong hoạt động cấp tín dụng". Tại Việt Nam, trong giai đoạn vừa qua, một số văn bản chính sách cũng đã được ban hành nhằm, giúp định hướng, khuyến khích, định hình khuôn khổ chính sách và thực hiện mục tiêu phát triển bền vững nói chung và ESG trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng nói riêng (Xem ghi chú số 5).

Từ năm 2020 đến nay, các yếu tố ESG được thể hiện trong các quy định của pháp luật đã nhiều hơn thay vì trong các văn bản mang tính khuyến khích, hướng dẫn như trước đó. Những định hướng và chủ trương về tài chính cho phát triển bền vững, về lồng ghép ESG trong ngành tài chính – ngân hàng đã rõ ràng hơn. Khung pháp lý, khung chính sách về lồng ghép ESG và về tài chính cho phát triển bền vững đang được phát triển và thực hiện đầy đủ hơn so với quản lý rủi ro liên quan đến khí hậu.[xxiv] Năm 2022 đánh dấu sự quan tâm nhiều hơn của các cơ quan nhà nước trong ngành tài chính, ngân hàng về chủ đề môi trường. NHNN ban hành thông tư số 17/2022/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Những quy định bước đầu về tín dụng xanh, trái phiếu xanh cũng như cơ chế khuyến khích phát triển các hoạt động kinh tế xanh, dự án xanh đã được đưa vào một số điều khoản của Luật Bảo vệ môi trường 2020 và nghị định số 80/2022/NĐ-CP quy định chi tiết môt số điều của Luật có hiệu lực vào năm 2022. Theo đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối thực hiện nhiệm vụ về xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí môi trường và xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh. Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao nhiệm vụ xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí phân loại xanh quốc gia. Những văn bản này nghiêng nhiều về tiêu chí E (Môi trường).

Ở cấp độ hội nhập quốc tế, Chiến lược phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đề ra mục tiêu phát triển tại cấp khu vực ASEAN và châu Á, phù hợp với chuẩn mực hoạt động theo thông lệ quốc tế. Tuy vậy, đến đầu năm 2023, Việt Nam chưa ban hành trái phiếu xanh, trái phiếu xã hội, trái phiếu bền vững theo tiêu chuẩn ASEAN.[xxv] Mạng lưới Ngân hàng và Tài chính Bền vững (Sustainable Banking and Financial Network – SBFN) được thành lập vào năm 2012 với cam kết thúc đẩy tài chính bền vững dựa trên những thực hành tốt của quốc tế và ưu tiên của các quốc gia thành viên. Tính đến tháng 10 năm 2021, thành viên của SBFN bao gồm 63 cơ quan, tổ chức tại 43 quốc gia cùng cam kết (i) tăng cường quản lý rủi ro môi trường, xã hội, quản trị và biến đổi khí hậu trong các hoạt động của ngành tài chính và (ii) tăng cường dòng vốn đến các hoạt động mang lại những tác động tích cực đến môi trường và xã hội bao gồm các hoạt động giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu.[xxvi] Cơ quan thành viên của Việt Nam tham gia mạng lưới là Ngân hàng nhà nước Việt Nam và Bộ Tài Nguyên và Môi trường. Ngoài ra, những cơ quan sau đóng vai trò chiến lược trong việc thúc

[14] https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2022/07/882.signed.pdf

Ảnh: Thanh Le / Oxfam

đẩy tài chính bền vững tại Việt Nam gồm ASEAN, Diễn đàn thị trường vốn ASEAN (ACMF), Bộ tài chính, Ủy ban chứng khoán Việt Nam.[xxvii]

Với các chuyển biến khá tích cực, các NHTM Việt Nam đã bắt đầu chú ý và đang dần định hướng chiến lược về ESG nhằm hướng đến bền vững về môi trường, xã hội và kinh doanh. Động thái này đến từ cả phía các NHTM cổ phần nhà nước và các NHTM tư nhân. Trong khi tuân thủ pháp luật và các quy định hiện hành được coi là tiêu chuẩn tối thiểu và phổ quát áp dụng cho tất cả các thành phần trong ngành, lĩnh vực, trong hai năm trở lại đây, đã có thêm nhiều NHTM Việt Nam đang dần tiệm cận đến những tiêu chuẩn và thông lệ tốt của quốc tế như áp dụng các sáng kiến quốc tế về minh bạch thông tin như GRI, TCFD, hay áp dụng tiêu chuẩn IFC trong một số chương trình tín dụng, thẻ điểm quản trị công ty ASEAN. Năm 2021, HDBank đã ký thỏa thuận hợp tác với với quỹ đầu tư quốc tế Afnity Equity Parners, Proparco (Tổ chức Tài chính Phát triển của chính phủ Pháp) và DEG (Định chế Tài chính Phát triển thuộc Ngân hàng Tái thiết KFW của Đức) cho các khoản tín dụng đáp ứng tiêu chuẩn bền vững tại Việt Nam; với IFC cho các khoản vay về giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu tại Việt Nam.[xxviii] Cùng năm, BIDV đã ký kết Thỏa ước tín dụng xanh với Cơ quan phát triển Pháp (AFD) để tài trợ cho doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo.[xxix] Năm 2022, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đã ký thỏa thuận vay hợp vốn từ các định chế tài chính Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Tập đoàn tài chính Sumitomo Mitsui Banking Corporation (SMBC), Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA), Ngân hàng ANZ và Công ty Chứng khoán Maybank Securities Pte. Ltd. – thành viên của Tập đoàn Ngân hàng đầu tư Maybank để hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ tại Việt Nam.[xxx]

Hộp 1: Giới thiệu về sáng kiến Công bằng tài chính (Fair Finance)

Tài chính Công bằng Quốc tế (Fair Finance International)

Tài chính Công bằng Quốc tế (FFI)[15] được thành lập vào năm 2009, là một mạng lưới của hơn 100 tổ chức xã hội nhằm tăng cường những cam kết của ngân hàng và các định chế tài chính khác về các chuẩn mực môi trường, xã hội và quyền con người. FFI hiện đanghoạt động tại các quốc gia như Bangladesh, Bỉ, Brazil, Campuchia, Đức, Ấn Độ, Indonesia, Nhật Bản, Hà Lan, Lào, Na Uy, Pakistan, Nam Phi, Thuỵ Điển, Thái Lan, Phillipines và Việt Nam. FFI đưa ra những bằng chứng dựa trên phương pháp đánh giá chặt chẽ để đánh giá, thúc đẩy các định chế tài chính và các bên liên quan đưa ra và thực thi những chính sách có trách nhiệm cao hơn. FFI khuyến khích khách hàng đưa ra những yêu cầu về đầu tư có trách nhiệm xã hội, công bằng và bền vững hơn.

FFI khuyến khích các ngân hàng 'chạy đua lên đỉnh' về kinh doanh có trách nhiệm, minh bạch những chuẩn mực về xã hội, môi trường và quyền con người trong ngành tài chính – ngân hàng. FFI khuyến khích ngân hàng áp dụng những tiêu chuẩn này để có những quyết định cho vay, đầu tư và quản lý tài sản bền vững.

Về FFI, xem thêm tại: https://fairfinanceguide.org/ff-international/about-us/#panel-0

Tài chính Công bằng châu Á (Fair Finance Asia)

Tài chính Công bằng Châu Á (FFA) là một mạng lưới khu vực của các tổ chức xã hội và các chuyên gia ở châu Á. Mạng lưới cam kết, đảm bảo những quyết định kinh doanh và chiến lược tài trợ vốn của các định chế tài chính trong khu vực tôn trọng các lợi ích xã hội và môi trường của cộng đồng. Thành viên của FFA đến từ mười quốc gia trong khu vực bao gồm Bangladesh, Ấn Độ, Campuchia, Indonesia, Lào, Nhật Bản, Pakistan, Philippines, Thái Lan và Việt Nam.

Về FFA, xem thêm tại https://fairfinanceasia.org/us.

Tài chính Công bằng Việt Nam (Fair Finance Vietnam)

Sáng kiến Tài chính Công bằng Việt Nam (FFV) được thực hiện thông qua những hoạt động của các tổ chức gồm Trung tâm Bảo tồn và Phát triển tài nguyên nước (WARECOD), Khoa Quản lý Kinh doanh - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (HaUI), Sáng kiến truyền thông Todocabi và tổ chức Oxfam tại Việt Nam. Các tổ chức này hiện đang hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, giáo dục, truyền thông và tham gia của cộng đồng nhằm hướng đến phát triển bền vững.

Sáng kiến này góp phần đưa ra khuyến nghị và thúc đẩy các ngân hàng thương mại Việt Nam và các bên liên quan hoạch định và thực thi chính sách về ESG, phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

Về FFV, xem thêm tại https://vietnam.fairfinanceasia.org/

[15] Vào thời điểm thành lập năm 2009, tổ chức này có tên là Hướng dẫn Tài Chính Công Bằng Quốc tế (FFG).

Ảnh: Nguyen Duc Hieu / Oxfam

PHẦN HAI

GIỚI THIỆU VỀ PHƯƠNG PHÁP

2.1 Phương pháp Fair Finance Guide (FFG)

Phân tích cam kết chính sách về ESG của các NHTM Việt Nam được thực hiện dựa trên phương pháp Fair Finance Guide (FFG - Hướng dẫn tài chính công bằng), do Profundo và FFI phát triển[16] và đã được sử dụng và công bố rộng rãi tại các quốc gia ở châu Á, châu Âu và châu Mỹ La tin.[17] Tại Châu Á, phương pháp này đã được sử dụng để phân tích chính sách của các định chế tài chính của Bangladesh, Nhật Bản, Ấn Độ, Thái Lan, Indonesia, Philippines và Việt Nam. Các báo cáo kết quả phân tích có thể được tra cứu trên trang mạng (website) chính thức của FFA.[18]

Tiếp cận của phương pháp FFG

Phương pháp FFG được xây dựng dưới góc nhìn của khách hàng, cổ đông và các nhà đầu tư (hiện tại và tiềm năng) cho các cân nhắc về các quyết định trong sử dụng dịch vụ của, hợp tác kinh doanh với và đầu tư vào các định chế tài chính. Theo đó, những cam kết và công bố về ESG sẽ là một trong những yếu tố giúp cho những bên này ra quyết định. Do đó, phương pháp chỉ tập trung vào các thông tin được công bố công khai của chính ngân hàng.

Dựa trên các đặc điểm về tính liên quốc gia trong ngành tài chính - ngân hàng, phương pháp chú trọng so sánh mức độ cam kết chính sách của ngân hàng với các chuẩn mực quốc tế, không so sánh mức độ tương thích của chính sách của ngân hàng với luật pháp quốc gia, cũng như luật pháp quốc gia với chuẩn mực quốc tế. Ngân hàng có thể trích dẫn hoặc nêu rõ tính tuân thủ của mình với luật pháp, chính sách của quốc gia trong chính sách, tuyên bố của riêng mình. Khi các luật pháp và quy định của quốc gia trùng với tiêu chí của FFG, FFG khuyến khích các NHTM nhận diện và công bố công khai về việc tuân thủ quy định đó.

Phương pháp FFG xây dựng các tiêu chí cho công cụ phân tích dựa trên dựa trên các sáng kiến về tài chính bền vững, các công ước và tiêu chuẩn quốc tế được đưa ra bởi các tổ chức, định chế lớn như Liên Hợp quốc, IFC, OECD.[19] Các tham chiếu cốt lõi như Tiêu chuẩn hoạt động về môi trường và xã hội của IFC; Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs); Công ước khung Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu (UNFCCC); Nghị định thư Kyoto 1997 về cắt giảm lượng khí thải gây nên hiệu ứng nhà; Thỏa thuận Paris về Biến đổi khí hậu 2015; Hướng dẫn của OECD dành cho doanh nghiệp đa quốc gia; Nguyên tắc cấp cao của G20 về Bảo vệ khách hàng tài chính; Hướng dẫn của Liên hợp quốc về Bảo vệ khách hàng (UNGCP); Công ước Liên hợp quốc về Quyền của của người khuyết tật (CRPD); Công ước xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ; một số công ước cốt lõi của tổ chức lao động quốc tế (ILO) như Công ước số 98 về Quyền tổ chức và thương lượng tập thể; Công ước số 111 về chống phân biệt đối xử; Công ước Liên hợp quốc về quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa (ICESCR); Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên (IUCN); Công ước quốc tế về buôn bán các loại động, thực vật hoang dã nguy hiểm (CITES).

---

[16] Chi tiết về phương pháp và công cụ tham khảo tại https://fairfinanceguide.org/ff-international/about-us/#panel-2

[17] Kết quả phân tích các ngân hàng của Ấn Độ: https://fairfinanceindia.org/bank-guide/policy-scores/.
Kết quả phân tích của các ngân hàng và tập đoàn tài chính Nhật Bản: https://fairfinance.jp/.
Kết quả chấm các ngân hàng Indonesia: https://responsibank.id/.
Kết quả phân tích của các ngân hàng Thái Lan: https://fairfinancethailand.org/

[18] https://fairfinanceasia.org/partners/

[19] Việc áp dụng các sáng kiến và các chuẩn mực quốc tế hàm ý rằng tiêu chuẩn đánh giá cam kết ESG của các NHTM cần thực hiện theo thông lệ tốt, không chỉ dừng ở mức độ tuân thủ mà cao hơn các quy định tối thiểu theo quy định và luật ở một mỗi quốc gia.

Phương pháp đánh giá Fair Finance Guide sử dụng

Công ước Quốc tế

Ví dụ: công ước của tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), CEDAW

Tiêu chuẩn kinh doanh có trách nhiệm toàn cầu

Ví dụ: UNGP, UDHR

Tiêu chuẩn tài chính có trách nhiệm toàn cầu

Ví dụ: EP, tiêu chuẩn của IFC

Hình 3: Phương pháp FFG và các công ước, chuẩn mực quốc tế

2.2 Chủ đề phân tích

Phương pháp FFG gồm ba tiêu chuẩn trụ cột về ESG với 23 chủ đề. Mỗi chủ đề được xây dựng từ 12 đến 26 tiêu chí (Phụ lục 1). Tính đến năm 2022, Tài chính Công bằng thống nhất chín chủ đề là bắt buộc bao gồm:

Môi trường (E): Biến đổi khí hậu, Thiên nhiên

Xã hội (S): Bình đẳng giới, Quyền con người, Quyền lao động, không đầu tư vào vũ khí

Quản trị (G): Chống tham nhũng, Thuế, , Minh bạch và trách nhiệm giải trình

Hình 4: Các chủ đề bắt buộc theo phương pháp FFG

Tại Việt Nam, FFV thực hiện phân tích 12 chủ đề thể hiện các cam kết ESG của các NHTM. Ngoài chín chủ đề bắt buộc theo quy định của phương pháp đánh giá FFG, các chủ đề ngành sản xuất điện, tài chính bao trùm và bảo vệ khách hàng cũng được bổ sung. Cụ thể:

E: Thiên nhiên (Nature); Biến đổi khí hậu (Climate Change); Ngành sản xuất điện (Power Generation)

S: Bình đẳng giới (Gender Equality); Quyền lao động (Labour rights); Quyền con người (Human rights); Tài chính toàn diện (Financial Inclusion); Không đầu tư vào ngành vũ khí (Arms)

G: Thuế (Tax); Minh bạch và trách nhiệm giải trình (Transparency and Accountability); Chống tham nhũng (Corruption); Bảo vệ khách hàng (Consumer protection).

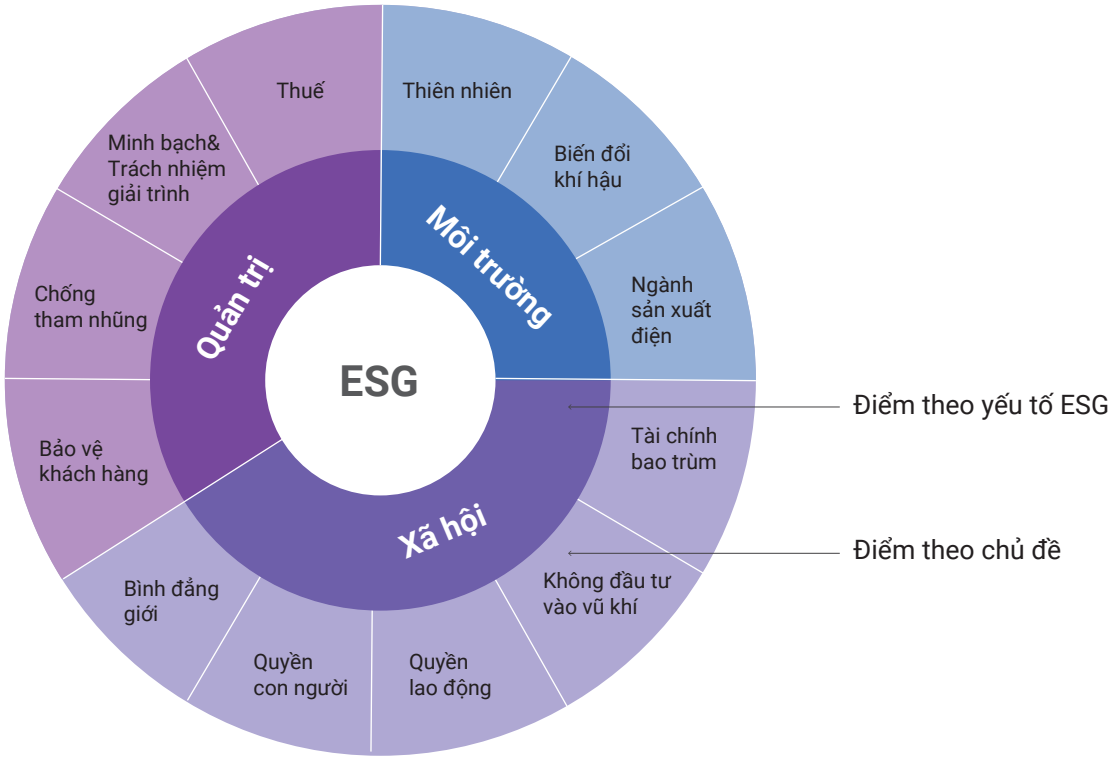

Hình 5: Các chủ đề trong ESG trong phân tích của FFV

2.3 Dữ liệu phân tích

Dữ liệu được thu thập cho phân tích là dữ liệu do chính ngân hàng công bố trên trang điện tử của mình (website của ngân hàng).

Dữ liệu sử dụng trong phân tích được ngắt đến thời điểm 31/12/2022 đối với các thông tin cập nhật mới của ngân hàng. Các thông tin từ các thông cáo báo chí không quá 12 tháng so với mốc thời gian chấm điểm (năm 2021). Phương pháp không sử dụng thông tin của Ngân hàng được cung cấp bởi bên thứ ba.

Dữ liệu công khai của ngân hàng được thể hiện trong những tài liệu sau:

- Những chính sách của ngân hàng gồm những chính sách về hoạt động nội bộ của ngân hàng; những chính sách về đầu tư và/hoặc cho vay của ngân hàng; những chính sách đối với khách hàng doanh nghiệp nhận khoản vay hoặc đầu tư từ ngân hàng

- Báo cáo thường niên 2021
- Báo cáo bền vững 2021
- Báo cáo về Tài chính khí hậu (TCFD); Khung tín dụng xanh; Báo cáo tài chính xã hội
- Chính sách đầu tư, cho vay của ngân hàng; Danh sách loại trừ
- Điều lệ ngân hàng
- Chính sách về hoạt động nội bộ của chính ngân hàng (được công khai), quy tắc ứng xử, sổ tay văn hóa, thông báo và thông cáo báo chí của Ngân hàng được công bố rộng rãi v.v.
- Bản tin (newsletter) có giá trị trong vòng 12 tháng
- Điều kiện, điều khoản, thông tin sản phẩm dịch vụ, giới thiệu được đăng tải trên website của Ngân hàng
- Và những thông tin chính thức khác được đăng tải trên website của Ngân hàng.

2.4 Bộ công cụ phân tích

Phương pháp FFG xây dựng một bộ công cụ phân tích theo các chủ đề, trong mỗi chủ đề là những tiêu chí. Do những biến chuyển thường xuyên, liên tục của ngành tài chính, ngân hàng, phương pháp FFG được cập nhật và thay đổi hàng năm với những góp ý bởi sáng kiến Tài chính công bằng của các quốc gia thực hiện phương pháp này. Điều này được thể hiện qua những thay đổi về tiêu chí trong bộ công cụ phân tích.

Trong lần thứ nhất thực hiện vào năm 2020, FFV sử dụng bộ công cụ FFG 2018. Ở lần thứ hai thực hiện vào năm 2022, FFV sử dụng bộ công cụ FFG 2021. Điểm khác biệt giữa hai bộ công cụ này là những thay đổi về các tiêu chí theo từng chủ đề bao gồm thêm tiêu chí, bỏ tiêu chí và thay đổi một bộ phận nội dung của tiêu chí. Điểm của mỗi chủ đề được tính trung bình theo các nhóm tiêu chí. Do đó, về cơ bản phương pháp FFG vẫn đảm bảo tính đồng nhất qua các lần chấm điểm.

Áp dụng phương pháp phân tích nội dung (content analysis), FFV sử dụng những thông tin và tài liệu công khai của ngân hàng đã đề cập ở trên và xem xét liệu những thông tin này có đề cập về các nội dung như tiêu chí nêu ra trong từng chủ đề. Tùy vào mức độ rõ ràng và phạm vi áp dụng của tiêu chí cho các sản phẩm dịch vụ của ngân hàng, điểm của một tiêu chí sẽ có giá trị từ không tới một điểm (0-1 điểm). Điểm của một tiêu chí được tính toán tổng hợp của điểm nội dung (content) và điểm phạm vi áp dụng của tiêu chí (áp dụng cho toàn bộ hoạt động, dịch vụ của ngân hàng, hoặc chỉ áp dụng một phần như chỉ cho hoạt động tín dụng).

- Nếu thông tin đề cập rõ ràng về việc thực hiện một tiêu chí đối với tất cả các sản phẩm dịch vụ mà ngân hàng cung cấp, ngân hàng đó sẽ được một (01) điểm.
- Nếu thông tin đề cập về tiêu chí rõ ràng nhưng không rõ phạm vi áp dụng cho hoạt động, dịch vụ nào của ngân hàng, điểm thường ở mức 0,5. Theo đó, điểm nội dung (content) là 1 và điểm phạm vi áp dụng là 0.
- Khi không tìm thấy thông tin công khai đề cập đến tiêu chí đó, điểm sẽ là không (0). Không (0) điểm không có nghĩa rằng tiêu chí này không được tìm thấy trong các tài liệu thông tin công khai của ngân hàng. Điều này không hàm ý rằng ngân hàng không có chính sách hay không cam kết thực hiện những tiêu chí này.
- Một cách thận trọng, trong quá trình thực hiện phân tích, để tránh các thông tin có thể bị bỏ sót, bộ công cụ phân tích của từng ngân hàng sẽ được gửi tới ngân hàng đó để lấy ý kiến phản hồi trước khi công bố kết quả cuối cùng.
- Tổng hợp điểm của tất cả các tiêu chí sẽ được tính toán thành điểm chủ đề. Theo đó, Điểm của một chủ đề được hiểu chỉnh về thang đo 0-10 trong đó 10 là điểm cao nhất của một chủ đề.

2.5 NHTM tham gia

Trong lần thực hiện thứ nhất vào năm 2020, 10 ngân hàng thương mại được thực hiện phân tích dựa trên tiêu chí tiêu chí là NHTM có vốn điều lệ lớn nhất[20], hoặc/và các có hoạt động tài chính cho các dự án năng lượng. Ở lần phân tích thứ hai thực hiện vào năm 2022, mười (10) ngân hàng này vẫn tiếp tục được phân tích và bổ sung thêm một (01) ngân hàng có hoạt động trong mảng năng lượng tái tạo là ngân hàng HDBank. Do đó, phân tích cam kết chính sách ESG năm 2022 được thực hiện với 11 NHTM theo danh sách tại Bảng dưới đây:

	Tên viết tắt	Mã CK	Tên đầy đủ
1	Agribank	-	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development)
2	BIDV	BIDV	Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam)
3	EximBank	EIB	Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt nam (Vietnam Export Import Commercial Joint Stock - Eximbank)
4	HDBank	HDB	Ngân hàng thương mại cổ phát phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank)
4	LPBank	LPB	Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt (LienViet Commercial Joint Stock Bank)
5	MSB	MSB	Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải (The Maritime Commercial Joint Stock Bank)
6	Techcombank	TCB	Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương (Viet Nam Technological and Commercial Joint Stock Bank)
7	VIB	VIB	Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt nam (Vietnam International Commercial Joint Stock Bank)
8	VietcomBank	VCB	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam (Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam - VCB)
9	VietinBank	CTG	Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam (Vietnam Joint Stock Commercial Bank of Industry and Trade)
10	VP Bank	VPB	Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (Vietnam Prosperity Commercial Joint Stock Bank, former name: Vietnam Commercial Joint Stock Bank for Private Enterprise)

Bảng 1: Danh sách các ngân hàng thực hiện phân tích

[20] https://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/fm/htctctd/nh/nhtm/nhtmnn

2.6 Quy trình thực hiện

Quy trình thực hiện gồm ba (3) giai đoạn chính gồm Chuẩn bị; Thực hiện phân tích và kiểm soát chất lượng; và Báo cáo.

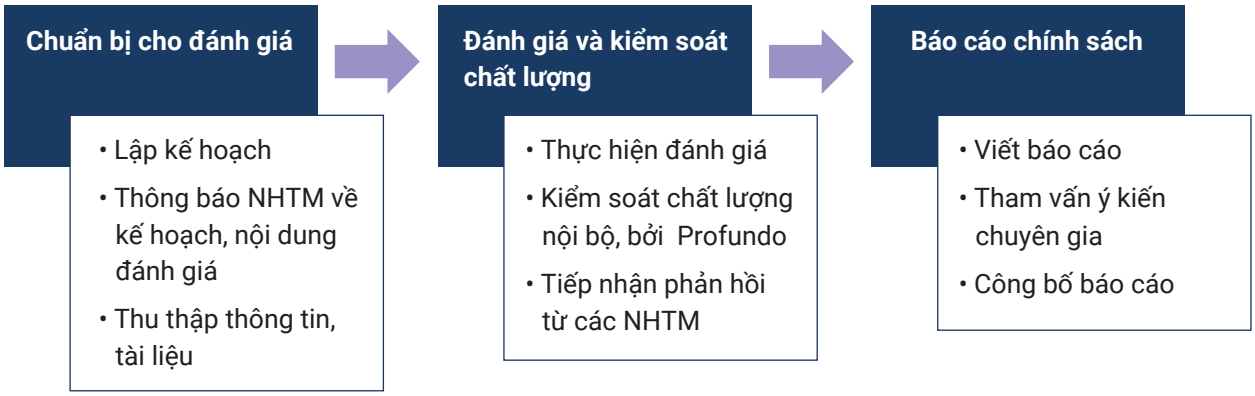

Hình 6: Quy trình thực hiện đánh giá tại Việt Nam năm 2022

Trong giai đoạn chuẩn bị cho lần phân tích thứ hai, FFV gửi bộ công cụ phân tích của từng ngân hàng của lần thứ nhất và thông báo về việc thực hiện lần thứ hai được gửi tới từng NHTM qua Email và đường công văn vào năm 2022. Sau khi thực hiện phân tích, sau hoạt động kiểm soát chất lượng nội bộ và hỗ trợ kỹ thuật được thực hiện định kỳ bởi chuyên gia từ Profundo, FFV gửi bản phân tích chi tiết lần hai của từng ngân hàng đến ngân hàng đó để tiếp nhận ý kiến phản hồi từ phía các NHTM thông qua các buổi làm việc trực tiếp với từng ngân hàng bên cạnh các hoạt động tiếp nhận phản hồi qua email. Ngoài ra, một tọa đàm tham vấn rộng rãi với 11 NHTM được tổ chức vào ngày 23 tháng 11 năm 2022 nhờ sự cộng tác, phối hợp của Hiệp hội ngân hàng được tổ chức nhằm giới thiệu về phương pháp và kết quả phân tích lần hai. Báo cáo tổng hợp các kết quả phân tích và các khuyến nghị về cam kết chính sách ESG được xây dựng sau khi nhận được phản hồi và trao đổi trực tiếp của các ngân hàng vào năm 2022.

Hộp 2: Phản hồi của NHTM về đánh giá FFG

"Chúng tôi chân thành cảm ơn các tài liệu liên quan đến Đánh giá ESG từ tổ chức của các bạn. Chúng tôi đánh giá cao những nỗ lực và đóng góp của bạn cho sự phát triển và bền vững của ESG".

Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam - Eximbank

"Chúng tôi xin cám ơn về cơ hội tham dự hội thảo vừa qua tại Hà Nội. Chúng tôi đánh giá sự quan trọng của nội dung ESG đối với ngân hàng. HDB có ban điều hành về vấn đề này thuộc ban quản trị rủi ro –Khối kinh doanh đang thực hiện nhiệm vụ đánh giá E-S"

Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - HDBank

"Cảm ơn Nhóm dự án đã dành thời gian tham gia buổi chia sẻ với Agribank về phương pháp đánh giá FFG và kết quả phân tích chính sách ESG cũng như lắng nghe những phản hồi từ phía Agribank về thực tế thực hành ESG tại Agribank. Mong nhận được sự hỗ trợ từ Nhóm trong quá trình hiện thực hóa ESG trong các chính sách của Agribank."

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Agribank

Các kết quả phân tích của báo cáo được công bố công khai trên website của Tài chính Công bằng châu Á. Kết quả phân tích tổng hợp của 11 NHTM sẽ giúp cung cấp thông tin và góc nhìn tổng quan về ESG trong ngành ngân hàng – tài chính ở Việt Nam, từ đó có những định vị giúp nâng cao vị thế trong khu vực của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và trên thị trường quốc tế, cũng như thu hút vốn từ những nhà đầu tư, quỹ đầu tư có trách nhiệm trên toàn cầu.

2.7 Hạn chế của phương pháp

Phương pháp FFG có các hạn chế sau:

- Phương pháp FFG tập trung vào phân tích chính sách công khai của NHTM. Do đó, điểm không (0) trong bộ công cụ phân tích không có nghĩa rằng ngân hàng không có chính sách hay không cam kết thực hiện những tiêu chí, chủ đề đánh giá. Đôi khi, NHTM thể hiện cam kết này trong những chính sách/cam kết không được công khai rộng rãi của ngân hàng và phương pháp này không sử dụng những chính sách đó.

- Việc phân tích chính sách công khai của NHTM theo các tiêu chí ESG không phản ánh mức độ thực hiện tiêu chí đó của NHTM trên thực tế. Do vậy, cần có các báo cáo, đánh giá, nghiên cứu với cách tiếp cận khác để tìm hiểu về mức độ thực hiện ESG của từng ngân hàng.

PHẦN BA

CAM KẾT CHÍNH SÁCH ESG CỦA 11 NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

Ảnh: Đỗ Mạnh Cường / Oxfam

3.1. Cam kết chính sách về Môi trường (E)

Yếu tố Môi trường (E) được thể hiện ở ba (03) chủ đề là Biến đổi khí hậu (BĐKH); Ngành sản xuất điện; và Thiên nhiên. Cam kết chính sách Môi trường (E) vào năm 2022 của 11 NHTM, đạt 0.5/10 điểm, tăng 0.2 điểm so với năm 2020 tương ứng với tỷ lệ tăng 40%. Cam kết chính sách về ba chủ đề nêu trên đều có sự cải thiện so với năm 2020, tuy vậy, chỉ một số ngân hàng có sự thay đổi tích cực này. Cam kết chính sách về yếu tố E của năm 2022 và 2020 mới ở bước đầu và còn mờ nhạt dù các ngân hàng đã dần thể hiện sự quan tâm đến yếu tố môi trường theo hướng tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường và thiên nhiên, hướng dòng tài chính vào các dự án giảm phát thải nhà kính, năng lượng xanh, kiểm soát rủi ro MT – XH trong quy trình cấp tín dụng, cam kết về giảm phát thải khí nhà kính. Ít NHTM cam kết chính sách công khai về chủ đề thiên nhiên và chủ đề biến đổi khí hậu tương thích với những chuẩn mực quốc tế.

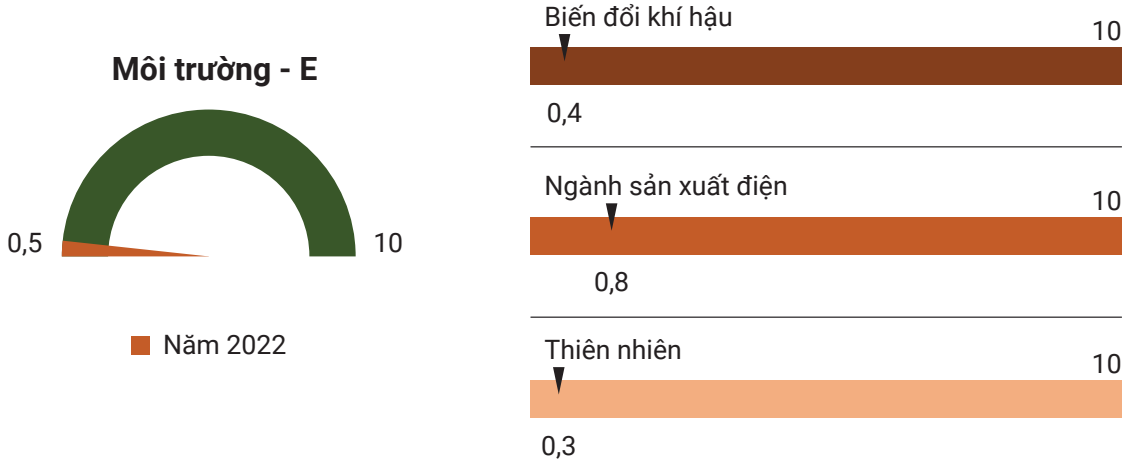

Hình 7: Cam kết về Môi trường (E) của 11 NHTM năm 2022

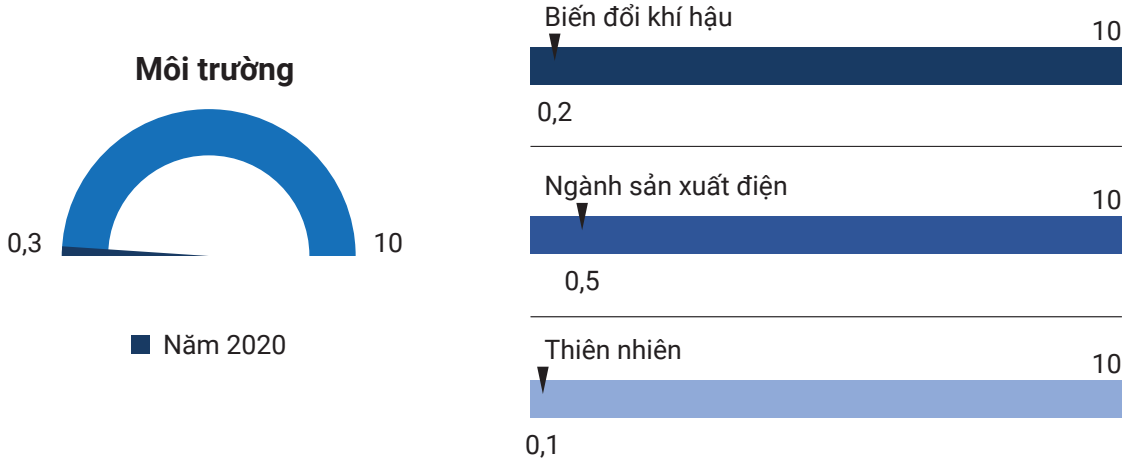

Hình 8: Cam kết về Môi trường (E) của 10 NHTM năm 2020
(Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFG, 2020)

Ở cấp khu vực ASEAN, điểm trung bình (trên thang điểm 10) năm 2022 về chủ đề Biến đổi khí hậu của các NHTM Việt Nam đạt 0.4/10, thấp hơn so với điểm trung bình của các ngân hàng Thái Lan (2022) với mức 0.9/10 và của các ngân hàng Indonesia với mức 0.9/10 (2022) và cao hơn các ngân hàng Philippines (2019) với mức điểm 0.2/10. Điểm trung bình năm 2022 về chủ đề đề Ngành sản xuất điện của các NHTM Việt Nam là 0.8/10, thấp hơn điểm trung bình của các ngân hàng Indonesia với mức 1.4/10. Điểm trung bình năm 2022 chủ đề Thiên nhiên của các NHTM Việt Nam là 0.3/10, thấp hơn đáng kể so với điểm trung bình của các ngân hàng Thái Lan (2022) với mức 1.7/10 và thấp hơn so với các ngân hàng Philippines (2019) với mức 0.8/10 (Tổng hợp từ Báo cáo đánh giá chính sách ESG các ngân hàng Indonesia, Philippines, Thái Lan của Tài chính Công bằng Indonesia, 2022, Philippines, 2020 và Thái Lan, 2023).

Chi tiết về chủ đề Biến đổi khí hậu, Ngành sản xuất điện, và Thiên nhiên được trình bày ở những phần tiếp theo.

3.1.1 Biến đổi khí hậu

Giới thiệu về chủ đề và cam kết của Việt Nam

Các tiêu chí được sử dụng trong phân tích các cam kết chính sách của các Ngân hàng về Biến đổi khí hậu được xây dựng dựa trên các nguyên tắc và chuẩn mực quốc tế như: 12 nguyên tắc trong Hội nghị Bàn tròn về Nguyên liệu Sinh học Bền vững (RSB); Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu (COP21); Công ước khung Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu (UNFCCC); Nghị định tư Kyoto; Hướng dẫn của Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (IPCC).

Việt Nam đã phê chuẩn tham gia UNFCCC vào 16/11/1994; Nghị định thư Kyoto vào 25/09/2002 và chấp thuận Thỏa thuận Paris vào 03/11/2016[21]. Ngày 20/7/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 1055/QĐ-TTg về Kế hoạch quốc gia thích ứng với BĐKH giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050[22] với mục tiêu nhằm giảm thiểu tính dễ bị tổn thương và rủi ro trước những tác động của BĐKH thông qua việc tăng cường khả năng chống chịu, năng lực thích ứng của cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh thái; thúc đẩy việc lồng ghép thích ứng với BĐKH vào hệ thống chiến lược, quy hoạch.[xxxi] Tại hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26) diễn ra vào tháng 11 năm 2021, Việt Nam đã đưa ra những mục tiêu cụ thể về đưa mức phát thải ròng bằng '0' vào năm 2050.[xxxii] Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) năm 2020[23] là bản kế hoạch thể hiện cam kết của Việt Nam trong giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với BĐKH, đưa ra phân tích về tính hài hòa và đồng lợi ích giữa giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, thích ứng với BĐKH và phát triển kinh tế - xã hội gắn với SDG.[xxxiii] Chủ đề về biến đổi khí hậu được đề cập trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam tham gia như Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA).

Cam kết chính sách của 11 NHTM về Biến đổi khí hậu năm 2022

Cam kết chính sách về BĐKH của 11 NHTM đều ở mức hạn chế, chỉ có một ngân hàng có sự cải thiện tích cực so với năm 2020

Dù chủ đề biến đổi khí hậu có sự thay đổi so với năm 2020, tuy nhiên, sự thay đổi này chủ yếu do kết quả cam kết chính sách của hai (02) NHTM là HDBank và VPBank. Nói cách khách, mặc dù có nhiều ngân hàng đưa ra những cam kết mạnh mẽ về bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, song chỉ có hai (02) trong số 11 NHTM có các công bố công khai các cam kết chính sách về BĐKH phù hợp với các tiêu chí được xây dựng dựa trên những cam kết, tuyên bố, chuẩn mực và sáng kiến quốc tế. Chín (09) ngân hàng chưa thể hiện cam kết về chủ để biến đổi khí hậu với tiêu chí phù hợp với chuẩn mực quốc tế vào năm 2020 và 2022.

[21] Xem thêm cam kết của Việt Nam tại https://treaties.un.org/Pages/ViewDetails.aspx?src=TREATY&mtdsg_no=XXVII-7-d&chapter=27&clang=_en

[22] Ngày 20/7/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 1055/QĐ-TTg về Kế hoạch quốc gia thích ứng với BĐKH giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

[23] Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) của Việt Nam là kế hoạch quốc gia thể hiện những nỗ lực ứng phó với biến đổi khí hậu đóng góp cho hoạt động toàn cầu được gửi cho Ban thư ký UNFCCC và sẽ được rà soát, cập nhật 5 năm một lần.

Cam kết về chủ đề Biến đổi khí hậu

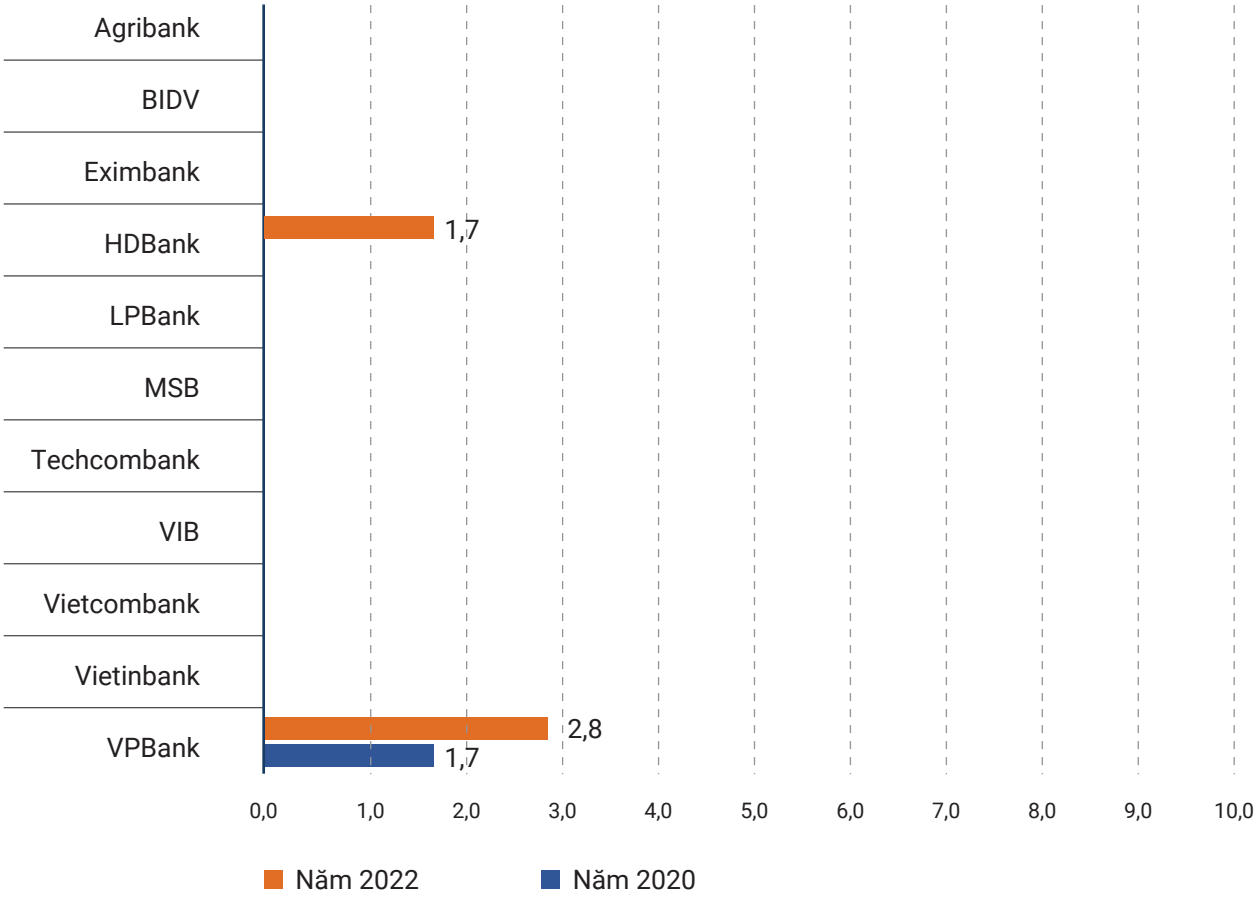

Hình 9: Cam kết chính sách NHTM về BĐKH của năm 2022 và 2020
(Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFG, 2020)

Cụ thể, hai (02) ngân hàng đều có tuyên bố rõ ràng về than bao gồm khai thác than và sản xuất điện than, song những ngân hàng này chưa đề cập đến các loại nhiên liệu hóa thạch khác như dầu, khí. Chưa có NHTM nào công bố thông tin về lượng phát thải khí nhà kính có liên quan đến các công ty và/hoặc những lĩnh vực được ngân hàng đầu tư hoặc cấp vốn. Phần lớn các NHTM (10/11) chưa đưa ra được những mục tiêu có thể đo lường được tương thích với mục tiêu giữ nhiệt độ tăng của toàn cầu ở 1.5 độ C. Chưa có ngân hàng nào công bố về yêu cầu dữ liệu của khí phát thải nhà kính và rủi ro khí hậu khi thực hiện đánh giá tác động môi trường cho các dự án lớn (nếu có).

Bên cạnh đó, phần lớn các NHTM chưa công bố các chính sách yêu cầu hoặc khuyến khích các khách hàng doanh nghiệp thực hiện các cam kết chính sách của doanh nghiệp nhận tín dụng hoặc nhận đầu tư của ngân hàng về Biến đổi khí hậu như công bố về lượng khí thải nhà kính, chuyển đổi sử dụng năng lượng hóa thạch sang năng lượng tái tạo, không tham gia vận động chính sách nhằm suy yếu những chính sách về môi trường, điều khoản về môi trường trong các chính sách của doanh nghiệp với nhà thầu phụ và nhà cung cấp.

Hộp 3: Ví dụ về cam kết của NHTM về chủ đề BĐKH

HD Bank: *"Ngân hàng tiên phong trong việc cam kết không tài trợ các hoạt động liên quan đến than bao gồm khai thác than, vận chuyển than hoặc nhà máy nhiệt điện than, cũng như các dịch vụ cơ sở hạ tầng dành riêng để hỗ trợ hoạt động liên quan."* (HDBank (2022), BCTN 2021; trang 189)

VP Bank: Vào năm 2022, VP Bank đã báo cáo Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu (TCFD) Năm 2021, với đầy đủ 04 nội dung thông tin về những tác động liên quan đến khí hậu theo khuyến nghị của TCFD bao gồm: Quản trị, chiến lược, quản trị rủi ro và đo lường các chỉ số và mục tiêu. *"VPBank đặt mục tiêu giảm phát thải khí metan ít nhất 30% vào năm 2027 và tổng lượng phát thải khí nhà kính trong tất cả các hoạt động của ngân hàng đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050, phù hợp với cam kết của Chính phủ Việt Nam tại COP26, đồng thời huy động tối thiểu 1 tỷ USD vào năm 2030 cho nguồn tài chính bền vững để hỗ trợ các nỗ lực chuyển đổi của khách hàng nhằm giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu"*. (VPBank (2022) - TCFD Năm 2021, trang 3)

Ngân hàng này đã có một số cam kết về BĐKH rõ ràng trong Khung tín dụng xanh (GLF) 2020 của mình nhằm đưa ra quy trình sử dụng và quản lý nguồn vốn vay xanh trong quá trình cho vay các dự án đáp ứng tiêu chí xanh.[24] GLF, một trong số nhiều sản phẩm tín dụng của VP Bank, khuyến khích khách hàng giảm khí thải nhà kính, hoạt động nông nghiệp phải được chứng nhận bởi Tiêu chuẩn bàn tròn về Vật Liệu Sinh Học Bền Vững (RSB) và đưa ra danh sách loại trừ không cấp tín dụng. Theo danh sách loại trừ này, VPBank không cấp tín dụng cho các ứng dụng công nghệ hoạt động bằng nhiên liệu hóa thạch, như vậy, nhiệt điện than cũng nằm trong danh sách loại trừ của gói tín dụng này.[xxxiv]

VP Bank cũng cam kết hạn chế cấp tín dụng đối với *"Dự án điện than mới hoặc các nhà máy điện than đang hoạt động"* và không cấp tín dụng đối với hoạt động *"Khai thác than hoặc các dịch vụ, cơ sở hạ tầng dành riêng phục vụ hoạt động khai thác than."* (VPBank (2022), Danh sách không cấp tín dụng liên quan đến các vấn đề MTXH; mục I.2 và II.14)

3.1.2 Ngành sản xuất điện

Giới thiệu về chủ đề và cam kết của Việt Nam

Các tiêu chí được sử dụng trong phân tích các cam kết chính sách của các ngân hàng về Ngành sản xuất điện được xây dựng dựa trên các nguyên tắc và chuẩn mực quốc tế như: Công ước Ramsar về các vùng đất ngập nước; Công ước về bảo vệ di sản văn hóa và tự nhiên của thế giới (UNESCO); Thỏa thuận Pari về BĐKH (COP21); tiêu chuẩn hoạt động về môi trường và xã hội số 6 của IFC về Bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên bền vững của IFC; Công ước Liên hợp quốc về quyền Kinh tế, Xã hội, Văn hóa (ICESCR); Liên minh quốc tế Bảo tồn thiên nhiên

[24] Tháng 05/2020, VPBank đã chính thức công bố chương trình Tín dụng xanh dành cho các khách hàng thỏa mãn các tiêu chí xanh (là các khoản vay tài trợ dự án, hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng với mục tiêu chống biến đổi khí hậu, giảm phát thải carbon và thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế bền vững, thân thiện với môi trường). Xem thêm tại: https://www.vpbank.com.vn/ve-chung-toi/phat-trien-ben-vung/khung-tin-dung-xanh

và tài nguyên thiên nhiên (IUCN); Công ước quốc tế về buôn bán các loại động, thực vật hoang dã nguy hiểm (CITES).

Việt Nam đã phê chuẩn, chấp thuận và tham gia công ước Ramsar năm 1989, CITES năm 1994 và thỏa thuận COP21, và công ước ICESCR vào năm 1982. Ngày 11/2/2020, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 55-NQ/TW về Định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với những định hướng về tăng tỷ lệ các nguồn năng lượng tái tạo trong giai đoạn 2030- 2045 và giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng, có lộ trình giảm tỉ trọng điện than một cách hợp lý; phát triển nhiệt điện than bảo đảm thực hiện đầy đủ pháp luật về an toàn môi trường sinh thái, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế; và đặc biệt sẽ kiên quyết đóng cửa đối với các nhà máy không thực hiện nâng cấp công nghệ theo quy định. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2068/QĐ-TTg ngày 25/11/2015 phê duyệt Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Một trong các quan điểm phát triển là "chú trọng sử dụng các công nghệ đã được kiểm chứng trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, như thủy điện, năng lượng gió, năng lượng mặt trời, năng lượng sinh khối, khí sinh học để phát triển các nguồn năng lượng tái tạo cung cấp có hiệu quả điện năng cho hệ thống điện quốc gia và nhiệt năng cho nhu cầu nhiệt trong sản xuất và sinh hoạt".[25] Theo quyết định 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch đặt ra mục tiêu về chuyển đổi năng lượng công bằng như phát triển mạnh nguồn năng lượng tái tạo phục vụ sản xuất điện, kiểm soát mức phát thải nhà kính từ sản xuất điện.[26]

Cam kết chính sách của 11 NHTM về Ngành sản xuất điện năm 2022

Cam kết chính sách về ngành sản xuất điện của 11 NHTM tương đối khác nhau, một số ít ngân hàng có sự cải thiện so với năm 2020

Kết quả phân tích lần thứ hai vào 2022 cho thấy có hai (02) ngân hàng có sự thay đổi tích cực trong công bố cam kết về ngành sản xuất điện, trong khi đó có hai (02) ngân hàng có sự thay đổi tiêu cực, bảy (07) ngân hàng còn lại chưa có sự thay đổi so với lần phân tích thứ nhất vào 2020.

Hầu hết các NHTM (8/11) đều công bố thông tin về việc cấp vốn cho sản xuất năng lượng tái tạo, góp phần thực thi chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam. Dù một số NHTM báo cáo về tăng trưởng tín dụng xanh, tín dụng trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và thể hiện tăng mức tín dụng cho lĩnh vực này, tuy nhiên, chưa có mục tiêu cụ thể có thể đo đếm được về tăng nguồn vốn cho sản xuất năng lượng tái tạo trong chính sách vận hành nội bộ của ngân hàng được công bố. Chỉ có 2/11 NHTM đưa ra mục tiêu cụ thể, có thể đo đếm được về giảm cấp vốn cho sản xuất điện sử dụng nhiên liệu hoá thạch.

[25] https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2015/11/2068.signed.pdf

[26] Xem thêm về quy hoạch điện VIII tại https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/toan-van-quy-hoach-phat-trien-dien-luc-quoc-gia-11923051616315244.htm

Cam kết về chủ đề Ngành sản xuất điện

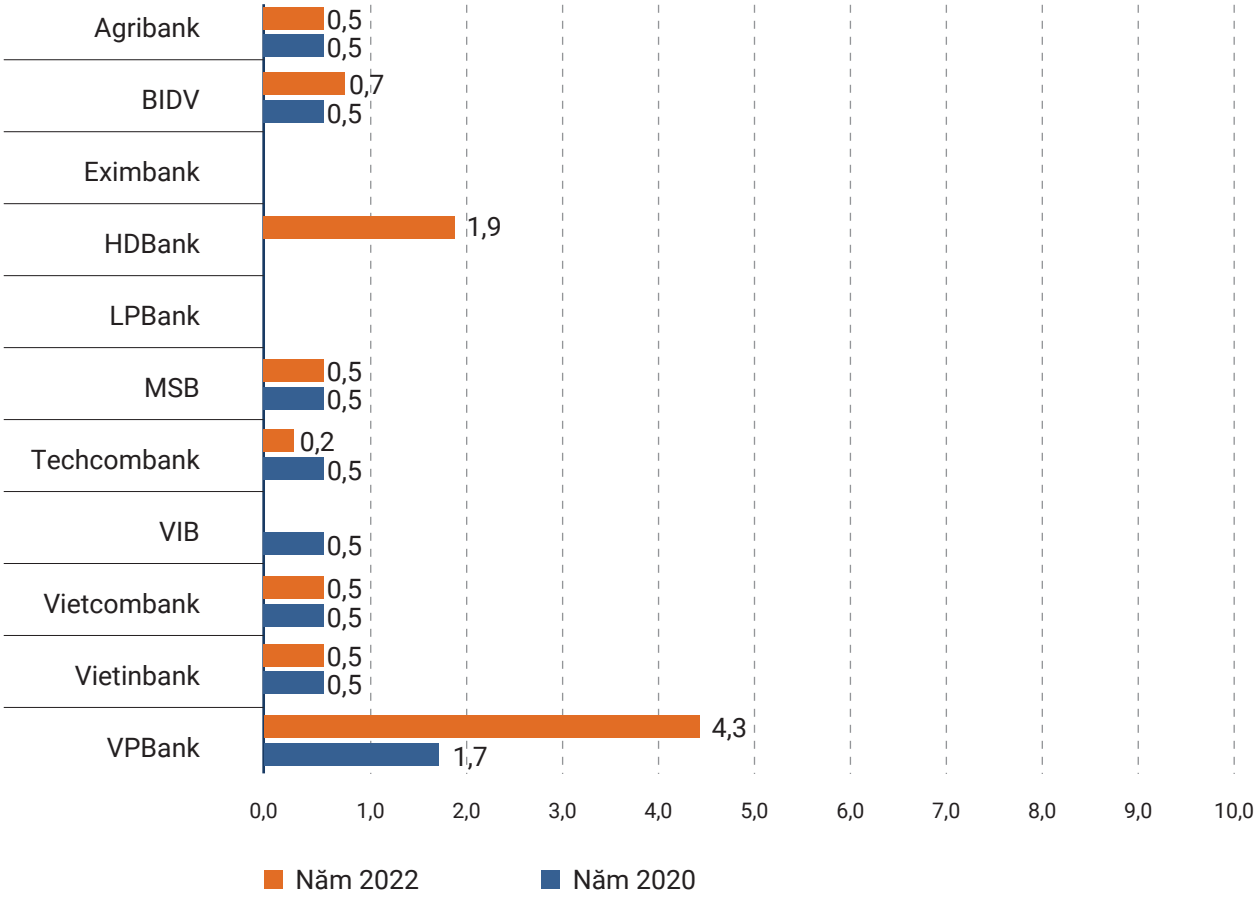

Hình 10: Cam kết về của NHTM về ngành sản xuất điện vào năm 2022 và 2020
(Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFG, 2020)

Ít ngân hàng công bố chính sách của mình yêu cầu hoặc khuyến khích khách hàng doanh nghiệp đang nhận tài trợ/đi vay trong ngành sản xuất điện. Chỉ có 2/11 NHTM thể hiện rõ quan điểm về nhiệt điện than với tuyên bố như "không đầu tư vào nhiệt điện than mới". Tuy nhiên, chưa có ngân hàng nào yêu cầu doanh nghiệp khách hàng nhận đầu tư hoặc nhận tín dụng của ngân hàng lồng ghép các tiêu chí môi trường, xã hội, và quản trị (ESG) vào quy trình và các chính sách hoạt động của doanh nghiệp mình, công bố báo cáo bền vững, có quy trình để thực hiện các biện pháp khắc phục đối với các ảnh hưởng tiêu cực đến quyền con người do doanh nghiệp gây ra hoặc góp phần tạo nên.

Hộp 4: Ví dụ về cam kết của NHTM về ngành sản xuất điện

Agribank: *"Agribank đã tham gia nhiều Dự án có liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường do Ngân hàng Thế giới (WB) và các tổ chức tài chính tài trợ như: ... phát triển chương trình khí sinh học; … Điện gió."* (Agribank (2022), BCTN 2021, trang 32)

BIDV: *"Giai đoạn 2021 – 2025, BIDV sẽ tiếp tục …Triển khai các gói "tín dụng xanh", dành tỷ trọng nhất định tài trợ khách hàng trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch… qua đó góp phần chuyển đổi nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường" … "Tính đến cuối năm 2021, quy mô tín dụng trong lĩnh vực năng lượng tái tạo của BIDV đạt hơn 1,7 tỷ USD, chiếm 36% dư nợ tín dụng cho năng lượng tái tạo ở Việt Nam."*(BIDV (2022), Báo cáo thường niên 2021, trang 47 và 190)

HD Bank: *"Hướng đến mục tiêu phát triển 2021 – 2025, HDBank đặt ra các mục tiêu phát triển bền vững ngắn hạn và trung hạn cụ thể như sau… Mở rộng danh mục về tài chính khí hậu lên mức 800 triệu USD trước năm 2025, góp phần giảm phát thải hơn 54.000 tấn carbon dioxide mỗi năm….Cam kết không tài trợ các hoạt động liên quan đến than bao gồm khai thác than, vận chuyển than hoặc nhà máy nhiệt điện than, cũng như các dịch vụ cơ sở hạ tầng dành riêng để hỗ trợ hoạt động liên quan."* Về Định hướng hoạt động 2022 *"Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các chương trình thể hiện trách nhiệm của HDBank với xã hội: đẩy mạnh việc triển khai chương trình tín dụng xanh thông qua việc tham gia tài trợ các dự án năng lượng tái tạo, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hướng đến phát triển bền vững, bảo vệ môi trường; tiếp tục thực hiện các chương trình, công tác xã hội thể hiện trách nhiệm của HDBank với cộng đồng."* (HDBank (2022), BCTN 2021; trang 65 và 181)

MSB: *"Số dư cấp tín dụng tài trợ các dự án năng lượng tái tạo của MSB đã chứng kiến sự tăng mạnh cả về số dư tuyệt đối và tỷ lệ so với tổng danh mục ngành điện và phân phối năng lượng khi tỷ lệ này tăng từ 29% năm 2020 lên tới 50% năm 2021."* (MSB (2022), BCTN 2021, trang 69)

Vietinbank: *"đối với tài trợ xanh (Green Finance) và phát triển bền vững, VietinBank đã triển khai các hoạt động đối với 6 lĩnh vực: Nông nghiệp xanh; Lâm nghiệp bền vững; Năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; Tái chế, tái sử dụng các nguồn tài nguyên; Xử lý chất thải và phòng chống ô nhiễm; Quản lý nước bền vững tại khu vực đô thị và nông thôn. Tỷ trọng dư nợ tín dụng dành cho phát triển bền vững so với tổng dư nợ tín dụng của VietinBank có sự tăng trưởng qua từng thời kỳ, từ 1,47% vào năm 2018 lên đến 4,05% vào giữa năm 2021."* (Vietinbank (2022), BCTN 2021, trang 127)

VP Bank: thể hiện quan điểm hạn chế tài trợ đối với các hoạt động sản xuất điện than mới hoặc đang hoạt động, khuyến khích ngành năng lượng tái tạo và đưa ra các chính sách yêu cầu, khuyến khích doanh nghiệp nhận tín dụng hoặc nhận đầu tư của ngân hàng này về ngăn chặn tác động tiêu cực đến các vùng được bảo vệ trong mục I- IV của Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên (IUCN) trong phạm vi hoạt động kinh doanh và địa bàn doanh nghiệp quản lý; Ngăn chặn ảnh hưởng tiêu cực đến các Di sản Thế giới UNESCO trong phạm vi hoạt động kinh doanh và khu vực doanh nghiệp quản lý; Ngăn chặn tác động tiêu cực đến các khu vực được bảo vệ trong Hiệp ước Ramsar về đất ngập nước trong phạm vi hoạt động kinh doanh và các khu vực doanh nghiệp quản lý; Ngăn chặn các xung đột về quyền đất đai và tiếp nhận nguồn cung tự nhiên bằng việc tham vấn một cách nghiêm túc với cộng đồng địa phương và đạt được sự đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, báo trước và được cung cấp thông tin (FPIC) khi liên quan đến người dân tộc thiểu số, bản địa; Ngăn chặn xung đột về quyền đất đai và tài nguyên thiên nhiên thông qua đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, báo trước và được cung cấp thông tin (FPIC) với người sử dụng đất theo tập quán; Việc xây dựng các đập tuân thủ theo 7 nguyên tắc của Ủy ban Thế giới về Đập; Việc sản xuất vật liệu sinh học tuân thủ theo 12 nguyên tắc của Hội Bàn tròn về Vật liệu Sinh học Bền vững này gồm thông qua các tuyên bố chính sách (VPBank (2022) – Danh sách không cấp tín dụng liên quan đến các vấn đề MTXH (Mục I.2; II.11; II.13; II.2); VPBank (2022) – TCFD 2021 (trang 23); VPBank (2020), Khung tín dụng xanh)

3.1.3 Thiên nhiên

Giới thiệu về chủ đề và cam kết của Việt Nam

Các tiêu chí được sử dụng trong phân tích các cam kết chính sách của các Ngân hàng về Thiên nhiên được xây dựng dựa trên các nguyên tắc và chuẩn mực quốc tế như: Công ước Liên hợp quốc về đa dạng sinh học (CBD); Công ước Liên hợp quốc về Luật biển (UNCLOS); Công ước Ramsar về các vùng đất ngập nước; Công ước về bảo vệ di sản văn hóa và tự nhiên của thế giới (UNESCO); Công ước CITES; tiêu chuẩn hoạt động về môi trường và xã hội số 6 của IFC về bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên bền vững; Liên minh quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên thiên nhiên (IUCN); SDG số 6, 14, 15.

Trong đó, Việt Nam đã phê chuẩn và tham gia các công ước quốc tế này, đồng thời Bộ Tài Nguyên và Môi trường còn là thành viên của IUCN.[27] Để thực thi các công ước quốc tế này thì Việt Nam cũng đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật như Luật đầu tư 2020[28], Luật bảo vệ môi trường 2020.[29] Điều 6, Luật đầu tư 2020 có quy định về ngành nghề cấm đầu tư kinh doanh gồm *"Kinh doanh mẫu vật các loại thực vật, động vật hoang dã có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên quy định tại Phụ lục I của Công ước về buôn bán quốc tế các loài thực vật, động vật hoang dã nguy cấp; mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng, thủy sản nguy cấp, quý, hiếm Nhóm I có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên quy định tại Phụ lục III của Luật này."* Khoản 1 và 3, Điều 8, Thông tư số 39/2016/TT-NHNN quy định tổ chức tín dụng không được cho vay đối với các nhu cầu vốn *"để thực hiện các hoạt động đầu tư kinh doanh thuộc ngành, nghề mà pháp luật cấm đầu tư kinh doanh"* hoặc *"để mua, sử dụng các hàng hóa, dịch vụ thuộc ngành, nghề mà pháp luật cấm đầu tư kinh doanh"*. Ngoài ra, nội dung về đa dạng sinh học, xâm lấn của sinh vật ngoại lai, thực hiện công ước CITES cũng được đề cập trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam tham gia như Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

Ảnh: Nguyen Duc Hieu / Oxfam

Cam kết chính sách của 11 NHTM về Thiên nhiên năm 2022

Cam kết chính sách về chủ đề Thiên nhiên của 11 NHTM đều ở mức hạn chế và hầu như không có sự thay đổi so với năm 2020.

Hầu hết các ngân hàng chưa công bố các thông tin về chủ đề Thiên nhiên trên các kênh để khách hàng, các nhà đầu tư và các bên liên quan khác có thể dễ dàng tiếp cận. Chỉ có một (01) ngân hàng có công bố cam kết về chủ đề này và có sự cải thiện so với năm 2020.

[27] Members directory | IUCN
[28] https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2021/02/72.signed.pdf
[29] https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2020/07/61.signed.pdf

Cam kết về chủ đề Thiên nhiên

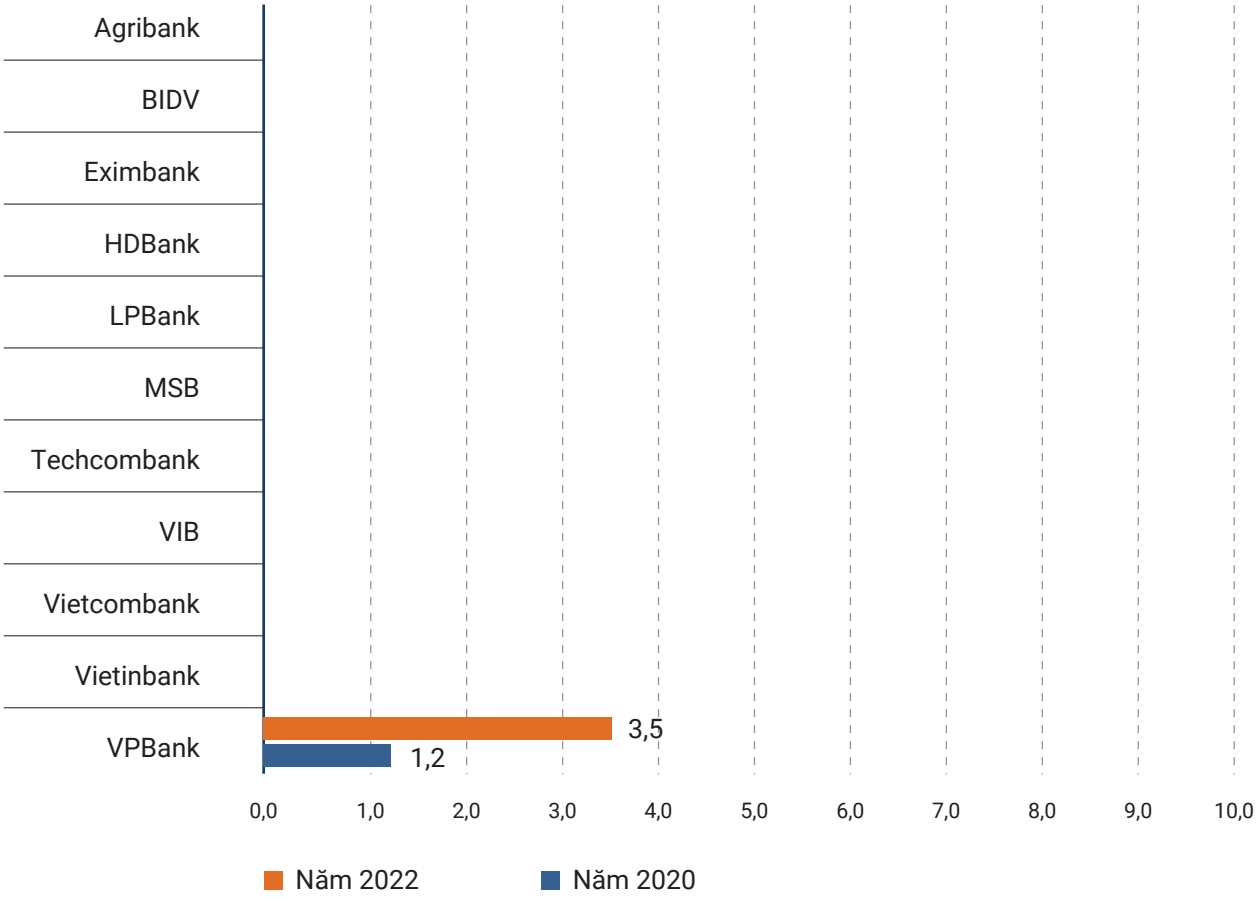

Hình 11: Cam kết của NHTM về Thiên nhiên vào 2020 và 2022
(Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFG, 2020)

Một số NHTM đang công bố những cam kết về yếu tố môi trường nói chung, di sản thiên nhiên, tuân thủ luật pháp, chính sách của Việt Nam như Luật bảo vệ môi trường. Một số nội dung về thiên nhiên như đa dạng sinh học, môi trường sống tự nhiên đã được đưa vào trong quá trình đánh giá rủi ro môi trường, xã hội của một số ngân hàng. Tuy nhiên, hầu hết các ngân hàng (10/11) chưa có chính sách yêu cầu hoặc khuyến khích doanh nghiệp nhận tín dụng hoặc đầu tư của ngân hàng cam kết về Thiên nhiên, trong đó, chín (09) ngân hàng vẫn chưa công bố cam kết cụ thể về chủ đề này tương thích với các tiêu chí theo chuẩn mực quốc tế vào 2020 và 2022.

Hầu hết tất cả các NHTM đều chưa công bố những yêu cầu hay khuyến khích các doanh nghiệp nhận tín dụng hoặc đầu tư của ngân hàng ngăn chặn các tác động tiêu cực và bảo vệ rừng thiên nhiên, bao gồm rừng nguyên sinh, đầm lầy, rừng ngập mặn, rừng nhiệt đới như được nhắc đến trong khái niệm Giá trị bảo tồn cao (HCV) (phát triển bởi Hội đồng quản lý rừng), ngăn ngừa tác động tiêu cực đến những khu vực cần được

bảo vệ theo phân loại của IUCN theo công ước Ramsar; đến những loài cần được bảo vệ trong sách đỏ của IUCN, những di sản văn hóa thế giới UNESCO, những khu vực khan hiếm nguồn nước; ngăn chặn sự ra đời của các loài ngoại lai xâm lấn vào hệ sinh thái; Đánh giá tác động của việc khan hiếm nguồn nước và ngăn chặn những ảnh hưởng tiêu cực đến những khu vực khan hiếm nước; lồng ghép tiêu chí về thiên nhiên vào quy trình và chính sách vận hành của mình; đưa ra các điều khoản tuân thủ về thiên nhiên vào hợp đồng với nhà thầu phụ và nhà cung cấp…còn thiếu vắng trong các chính sách được các ngân hàng công bố công khai.

Hộp 5: Ví dụ cam kết chính sách của NHTM về Thiên nhiên

VPBank

Ngân hàng cam kết không cấp tín dụng đối với các dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ liên quan đến rủi ro MTXH:

- Mục 1. Sản xuất hoặc kinh doanh bất kỳ sản phẩm, dịch vụ nào vi phạm pháp luật Việt Nam hoặc quy định, công ước, hiệp định quốc tế hoặc chịu các lệnh cấm/ lệnh loại bỏ từng phần quốc tế như các sản phẩm dược phẩm nguy hại, thuốc trừ sâu/ thuốc diệt cỏ, hóa chất, các chất làm suy giảm tầng ozone, PCBs, động vật hoang dã hoặc các sản phẩm được quy định theo Công ước về thương mại quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES)
- Mục 10. Khai thác gỗ thương mại trong rừng nhiệt đới ẩm nguyên sinh để sử dụng
- Mục 11. Phá hủy các khu vực Giá trị Bảo tồn Cao (bao gồm các Di sản Thế giới được UNESCO công nhận, Khu bảo tồn cho các loài bị đe dọa theo IUCN, Khu bảo tồn các vùng đất ngập nước theo Ramsar v.v).
- Mục 12. Sản xuất hoặc kinh doanh gỗ hoặc các sản phẩm lâm nghiệp khác mà không được khai thác từ các khu rừng được quản lý bền vững.

(VPBank (2022), Danh sách không cấp tín dụng liên quan đến các vấn đề MTXH)

3.2. Cam kết chính sách về Xã hội (S)

Yếu tố Xã hội – S bao gồm năm chủ đề là Tài chính toàn diện; Bình đẳng giới; Quyền lao động; Quyền con người và Không đầu tư vào ngành vũ khí. Điểm cam kết chính sách của 11 NHTM về nhóm chủ đề S ở năm 2022 đạt 1.6/10 điểm, tăng 0.3 điểm so với năm 2020, tương ứng với tỷ lệ tăng 26%.

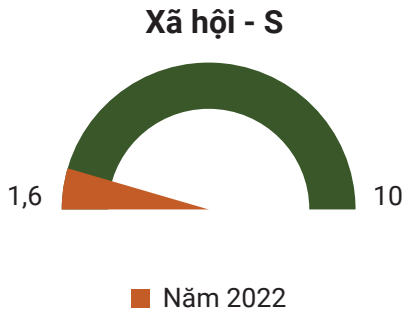

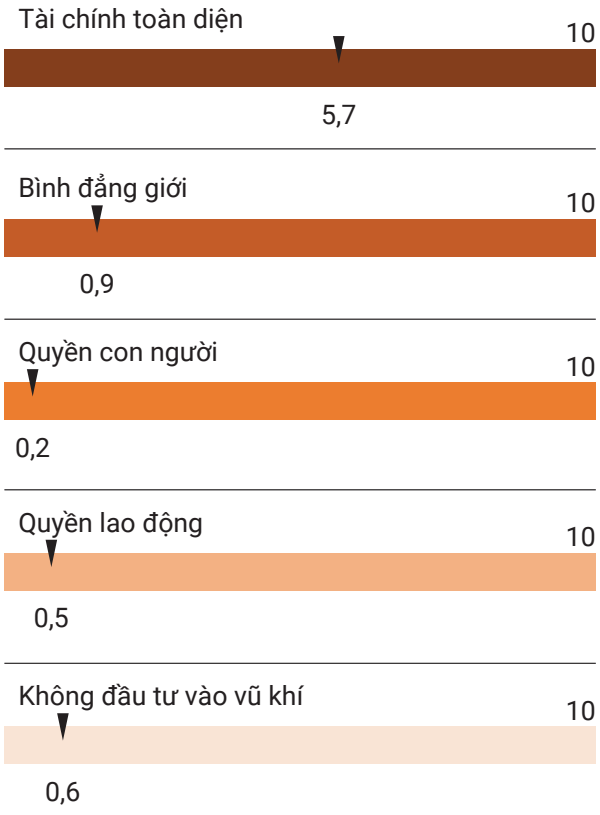

Hình 12: Cam kết về Xã hội (S) của 11 NHTM vào 2022

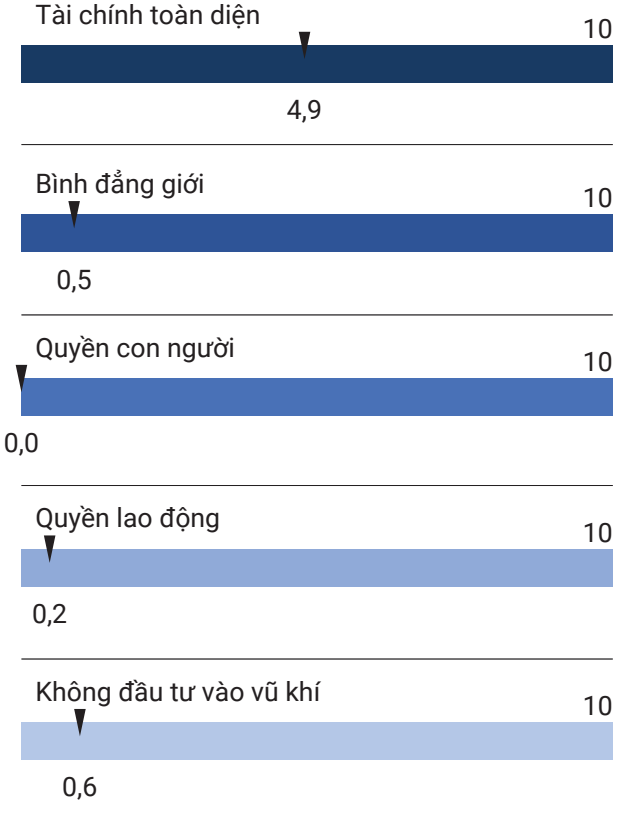

Hình 13: Cam kết về Xã hội (S) của 10 NHTM vào 2020
(Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFG, 2020)

Chủ đề tài chính toàn diện được công bố nhiều nhất bởi tất cả 11 NHTM và có sự cải thiện nhiều nhất so với năm 2020. Ở cấp khu vực ASEAN, điểm trung bình về chủ đề Tài chính toàn diện của các NHTM Việt Nam (2022) là 5.7/10; cao hơn so với điểm trung bình của các ngân hàng Indonesia (5.2 vào năm 2022) và ngân hàng Philippines (4.4 vào năm 2019) (Tổng hợp từ Báo cáo đánh giá chính sách ESG các ngân hàng Indonesia và Philippines, Tài chính Công bằng Indonesia, 2022 và Philippines, 2020).

Ngoài ra, cam kết công khai về ba chủ đề là Bình đẳng giới, Quyền con người, Quyền lao động của các NHTM Việt Nam của năm 2022 có sự cải thiện hơn so với năm 2020 song vẫn còn ở mức khiêm tốn so với một số nước trong khu vực ASEAN (Xem Bảng 2: Điểm trung bình các chủ đề về Xã hội (S) của một số nước trong khu vực ASEAN) . Chỉ có một số ít NHTM Việt Nam có cam kết công khai về chủ đề Quyền con người (3 ngân hàng) và về chủ đề Quyền lao động (5 ngân hàng). Chưa có sự cải thiện trong tuyên bố về Không đầu tư vào vũ khí của các NHTM Việt Nam so với năm 2020, vẫn ở mức 0.6/10 và thấp hơn so với một số nước trong khu vực.

Chủ đề	Việt Nam (2022)	Thái Lan (2022)	Indonesia (2022)	Philippines (2019)
Bình đẳng giới	0.9	1.6	0.8	0.6
Quyền con người	0.2	1.9	1.1	1.1
Quyền lao động	0.5	2.0	2.4	1.5
Không đầu tư vào vũ khí	0.6	4.4	1	0.9

Bảng 2: Điểm trung bình các chủ đề về Xã hội (S) của một số nước trong khu vực ASEAN
(Tổng hợp từ Báo cáo đánh giá chính sách ESG các ngân hàng Thái Lan, Indonesia và Philippines, Tài chính Công bằng Indonesia, 2022, Philippines, 2020 và Thái Lan, 2023)

Chi tiết về chủ đề Tài chính toàn diện; Bình đẳng giới; Quyền lao động; Quyền con người; Không đầu tư vào ngành vũ khí được trình bày ở những phần tiếp theo.

3.2.1 Tài chính toàn diện

Giới thiệu về chủ đề và cam kết của Việt Nam

Các tiêu chí trong trong phân tích cam kết chính sách về Tài chính toàn diện được xây dựng dựa trên một số nguyên tắc và chuẩn mực quốc tế như: Nguyên tắc của tài chính vi mô và nguyên tắc bảo vệ khách hàng trong tài chính vi mô của Nhóm tư vấn Hỗ trợ người nghèo (CGAP); Nguyên tắc của Liên hợp quốc về đầu tư có trách nhiệm (UN_PRI); Yêu cầu của Chương trình Môi trường liên hợp quốc (UNEP) về Thiết kế Hệ thống Tài chính bền vững; Tuyên bố Maya về Tài chính toàn diện; Bộ tiêu chuẩn ISO 12812-1:2017.

Việt Nam là đối tác Yêu cầu của UNEP về Thiết kế Hệ thống Tài chính bền vững, tập trung vào tài chính xanh. Trong những năm gần đây, Tài chính toàn diện là một trong mục tiêu mà Chính phủ muốn hướng tới và được đề cập trong các văn bản pháp luật của Chính phủ và bộ ngành liên quan như Quyết định 149/QĐ-TTg, do Chính phủ ban hành ngày 22/1/2020 phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định

hướng đến năm 2030, nhằm mục tiêu mọi người dân và doanh nghiệp đều được tiếp cận và sử dụng an toàn, thuận tiện các sản phẩm, dịch vụ tài chính phù hợp nhu cầu, với chi phí hợp lý, do các tổ chức được cấp phép cung ứng một cách có trách nhiệm và bền vững. Ngày 24/7/2020, thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Quyết định 1309/QĐ-NHNN, về Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Đặc trưng nền kinh tế Việt Nam, "khu vực doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ và nhỏ có số lượng doanh nghiệp chiếm tỷ lệ cao nhất". Theo Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2020, tại thời điểm 31/12/2018 có 382.444 doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ, chiếm 62,6% số doanh nghiệp cả nước".[xxxv]

Cam kết chính sách của 11 NHTM về Tài chính toàn diện

Tất cả 11 NHTM đều công bố cam kết chính sách về tài chính toàn diện và hầu hết các ngân hàng có sự cải thiện so với năm 2020

Trong 12 chủ đề phân tích về cam kết chính sách ESG của các NHTM, chủ đề tài chính toàn diện có điểm cao nhất. Điểm trung bình của chủ đề Tài chính toàn diện năm 2022 đạt 5.7/10 tăng lên so với năm 2020 với 4.9/10 điểm. Tất cả 11 NHTM đều công bố chính sách về Tài chính toàn diện. Tám (08) NHTM có cải thiện tích cực trong công bố chính sách về Tài chính toàn diện, trong khi đó hai (02) NHTM công bố chính sách về chủ đề này ít hơn so với 2020.

Cam kết của NHTM về Tài chính toàn diện

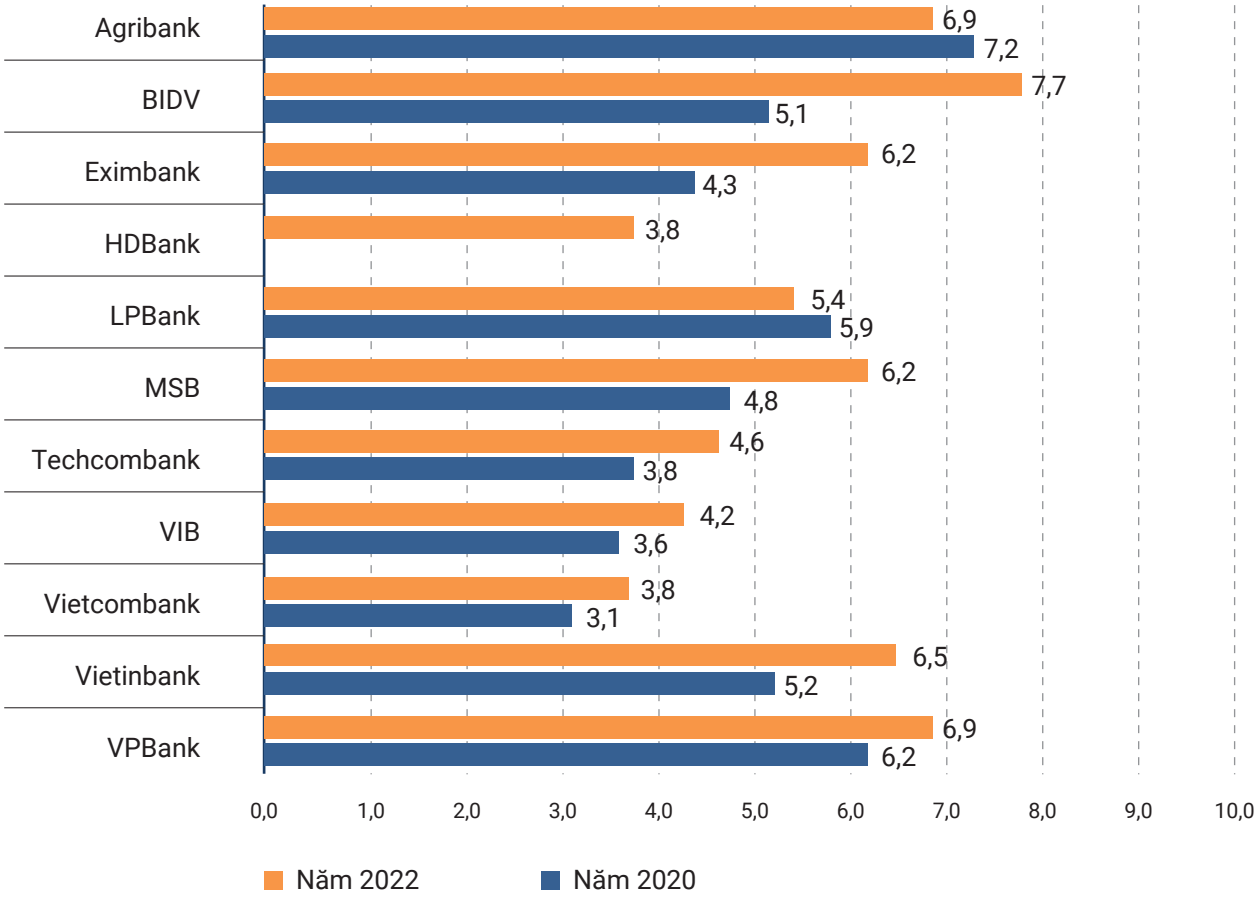

Hình 14: Cam kết của NHTM về Tài chính toàn diện vào 2020 và 2022
(Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFG, 2020)

Ảnh: Oxfam

Phần lớn các NHTM có chính sách, dịch vụ và sản phẩm nhắm tới nhóm người nghèo và nhóm dễ bị tổn thương như doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs), người nông dân; có chi nhánh tại các vùng nông thôn; cung cấp các dịch vụ ngân hàng trực tuyến; cấp tín dụng tới MSMEs với tỷ lệ trên 10% tổng dư nợ, không đòi hỏi tài sản thế chấp khi cấp tín dụng cho MSMEs; miễn phí mở tài khoản, và các trang mạng của NHTM đều dùng tiếng Việt.

Một số ít các NHTM có chính sách nâng cao kiến thức về tài chính cho nhóm người có thu nhập thấp, nhóm người dễ bị tổn thương và MSMEs; cung cấp thông tin về thời gian xử lý tín dụng; không yêu cầu số dư tối thiểu để duy trì tài khoản; có sản phẩm tài chính về nhà ở dành riêng cho đối tượng là người có thu nhập thấp.

Tuy nhiên, chưa có NHTM nào có chính sách công bố về quyền của khách hàng và rủi ro của sản phẩm và dịch vụ (bao gồm rủi ro của quá nợ) dành cho khách hàng có trình độ học vấn thấp và MSMEs

Hộp 6: Ví dụ về cam kết chính sách của NHTM về Tài chính toàn diện

7/11 NHTM gồm Agribank; BIDV; Vietinbank; VPBank; Eximbank; MSB; TCB công bố dữ liệu cho thấy tỷ lệ cho vay của ngân hàng đối với SMEs trên 10%.

Agribank: Ngân hàng *"luôn nỗ lực không ngừng đa dạng hóa các kênh dẫn vốn, đưa dịch vụ ngân hàng đến địa bàn nông thôn, vùng sâu vùng xa của cả nước. Trong suốt 33 năm xây dựng và phát triển, Agribank luôn gắn bó, đồng hành và kiên định với mục tiêu phát triển "Tam nông".. Các chương trình tín dụng của Agribank đã và đang đóng góp rất quan trọng vào công cuộc xoá đói giảm nghèo, thúc đẩy quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của đất nước, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, góp phần tạo nên sự phát triển bứt phá của nền nông nghiệp Việt Nam…Tăng cường tài chính toàn diện, giúp người dân, đặc biệt ở khu vực nông nghiệp, nông thôn, vùng sâu, vùng xa tiếp cận dễ dàng hơn với nguồn tài chính cần thiết, nâng cao đời sống và phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần tích cực đẩy lùi nạn "tín dụng đen"* (Agribank (2022), BCTN 2021, tr 31).

Ngân hàng *"tăng cường kết hợp với Hội Nông dân, Hội liên hiệp phụ nữ, Liên minh hợp tác xã nhằm truyền tải, phổ biến, lan tỏa và nâng cao nhận thức của khách hàng tại địa bàn nông nghiệp nông thôn, vùng sâu vùng xa về các sản phẩm dịch vụ tài chính ngân hàng, về dịch vụ ngân hàng bán lẻ, tăng cường hiểu biết và hình thành thói quen thanh toán điện tử khi thực hiện giao dịch trên các sàn thương mại điện tử…"*[30]

BIDV: Ngân hàng *"cung cấp tài khoản thanh toán không chịu chi phí duy trì tài khoản và số dư tài khoản tối thiểu, liên kết với thẻ ATM cho người về hưu, người hưởng trợ cấp XH, người già, người nghèo, học sinh, sinh viên và những đối tượng yếu thế phù hợp khác"* (BIDV (2022), BCTN 2021, trang 155).

""BIDV đã xác định Doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ là phân khúc khách hàng riêng biệt, cần sự quan tâm hỗ trợ đặc biệt trong giai đoạn hiện tại. Trên cơ sở đó, BIDV đã nghiên cứu, đẩy mạnh phát triển tài chính toàn diện và triển khai nhiều chương trình giải pháp hỗ trợ dành riêng cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ …BIDV cũng triển khai nhiều giải pháp phi tài chính như tham gia dự án Shetrades của Trung tâm thương mại quốc tế (ITC), dự án Shemeanbusiness của Facebook tài trợ, nhằm hỗ trợ đào tạo, kết nối tài chính với WSME. Trong tương lai gần, BIDV sẽ chủ động phát triển các giải pháp phi tài chính, đào tạo online dành riêng cho các Doanh nghiệp WSMEN".(BIDV (2022), BCTN 2021, trang 140).

HD Bank: Ngân hàng *"cung cấp dịch vụ nhận kiều hối không mất phí cho khách hàng; nhận tiền chỉ trong vòng 10 phút từ lúc người chuyển hoàn tất thủ tục, dễ dàng tìm kiếm nơi chi trả RIA tại tất cả các địa điểm giao dịch của HDBank trên toàn quốc"* (HDBank – Dịch vụ nhận kiều hối tại quầy RIA).

LienVietPostBank: Ngân hàng cung cấp sản phẩm cho vay Khách hàng cá nhân thông qua "Tổ Hưu trí"[31] đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng đã nghỉ hưu được hưởng lương hưu và KH mất sức lao động được trả trợ cấp Bảo hiểm xã hội theo quy định của Pháp luật".

Vietcombank không yêu cầu số dư tài khoản thanh toán đối với tất cả khách hàng của ngân hàng.[32]

---

[30] Xem thêm thông tin Agribank và giải pháp phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại khu vực nông nghiệp nông thôn tại: https://www.agribank.com.vn/vn/ve-agribank/tin-tuc-su-kien/tin-ve-agribank/hoat-dong-agribank/agribank-va-giai-phap-phat-trien-dich-vu-ngan-hang-ban-le-khu-vuc-nong-nghiep-nong-thon

[31] Xem thêm Chính sách cho vay "Tổ hưu trí" của LienVietPostBank tại: https://lienvietpostbank.com.vn/khach-hang/cho-vay-khach-hang-ca-nhan-thong-qua-to-huu-tri/https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/toan-van-quy-hoach-phat-trien-dien-luc-quoc-gia-11923051616315244.htm

[32] Xem thêm Quy định số dư tài khoản của Vietcombank tại: https://portal.vietcombank.com.vn/News/ProductService/Pages/Ca-nhan.aspx?ItemID=6639

3.2.2 Bình đẳng giới

Giới thiệu về chủ đề và cam kết của Việt Nam

Những tiêu chí cho phân tích về chủ đề Bình đẳng giới được xây dựng dựa trên một số chuẩn mực quốc tế như: Tuyên ngôn thế giới về quyền con người (UDHR); Công ước CESCR; Công ước loại bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữa (CEDAW); Công ước Liên hợp quốc về quyền Dân sự, Chính trị (ICCPR); những công ước cốt lõi của ILO số 100 về trả công bình đẳng; số 111 về chống phân biệt đối xử trong nghề nghiệp và việc làm; tiêu chuẩn hoạt động về môi trường và xã hội số 2 của IFC và Điều kiện làm việc và lao động; Mục tiêu phát triển bền vững (SDG) số 5.

Tại Việt Nam, chủ đề Bình đẳng giới là một trong những chủ đề được quan tâm. Việt Nam đã phê chuẩn, chấp thuận và tham gia công ước ICESCR vào năm 1982, công ước ICCPR vào năm 1982, công ước CEDAW vào năm 1982, công ước ILO số 100 và 111 vào năm 1997 v.v. Kể từ khi phê chuẩn và tham gia công ước CEDAW, Việt Nam đã thực hiện nghĩa vụ báo cáo định kỳ lên Ủy ban CEDAW của Liên Hợp Quốc và nhận được những khuyến nghị từ Ủy ban này. Đồng thời, chủ đề Bình đẳng giới cũng đã được cụ thể hóa trong các hệ thống luật pháp quốc gia của Việt Nam như: Hiến pháp năm 2013, Luật Bình đẳng giới, Bộ Luật lao động. Nghị quyết số 28/NQ-CP do Chính phủ ban hành ngày 03/3/2021 về Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 đưa ra mục tiêu tổng quát "tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ, nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống, xã hội, góp phần vào phát triển bền vững của đất nước".

Cam kết chính sách của 11 NHTM về Bình đẳng giới

Cam kết chính sách về chủ đề Bình đẳng giới của 11 NHTM tương đối khác nhau, một số ngân hàng có sự cải thiện tích cực so với năm 2020

Hầu hết các NHTM (8/11) đã có những công bố chính sách liên quan đến bình đẳng giới trong hoạt động nội bộ của ngân hàng nhiều hơn so với năm 2020 chỉ có 5/10 ngân hàng có công bố về chủ đề này. So với năm 2020, sáu (06) ngân hàng đã có cải thiện trong việc thể hiện cam kết về bình đẳng giới, trong khi đó, ba (03) ngân hàng có cam kết về chủ đề này bớt đi liên quan đến giảm tỷ lệ nữ tham gia và lộ trình phát triển nghề nghiệp của phụ nữ tiếp cận bình đẳng đến các vị trí quản lý cấp cao.

Ảnh: Hanh Do / Oxfam

Cam kết của NHTM về chủ đề Bình đẳng giới

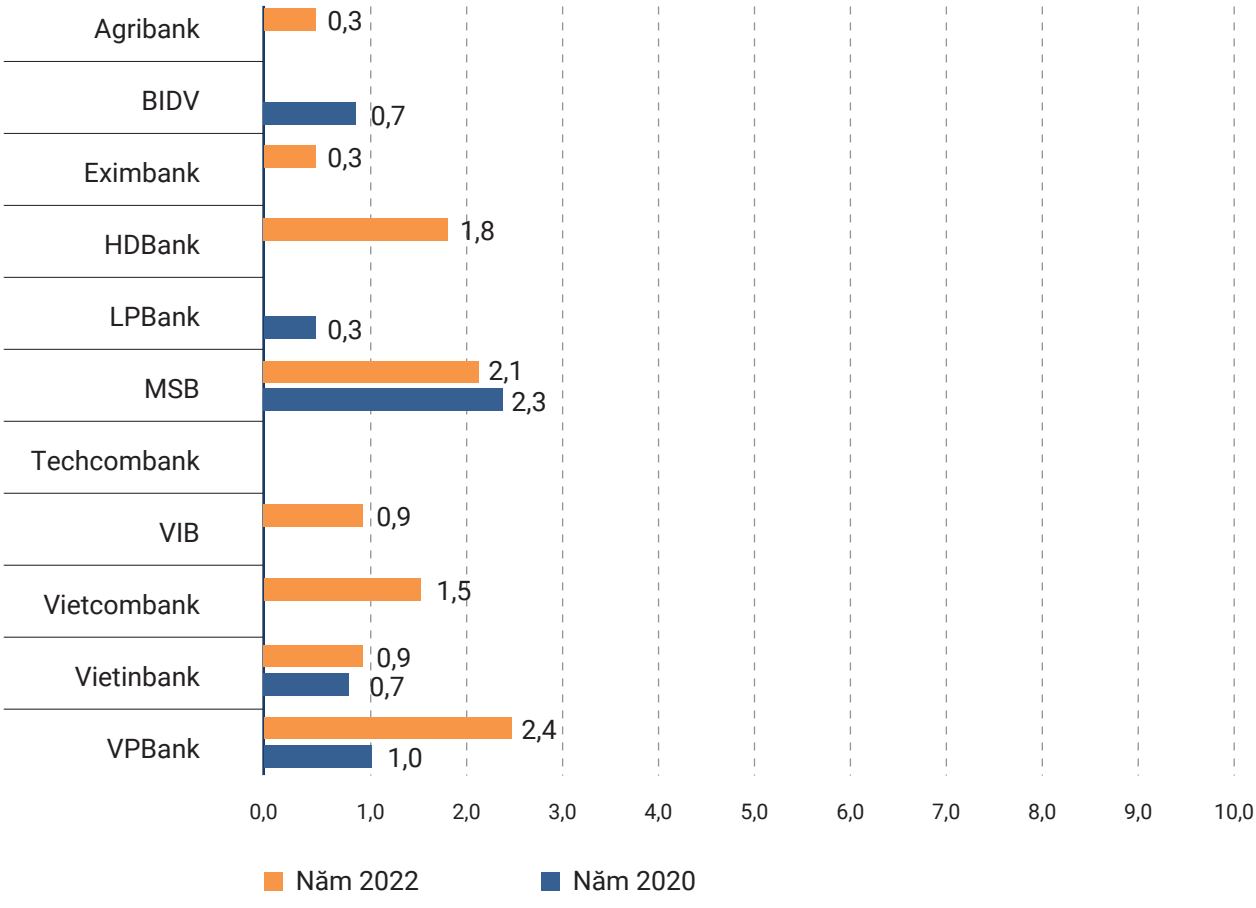

Hình 15: Cam kết của NHTM về Bình đẳng giới vào 2020 và 2022
(Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFG, 2020)

5/11 NHTM có chính sách không khoan nhượng đối với bất kỳ hình thức phân biệt đối xử dựa trên cơ sở giới nào trong công việc và nghề nghiệp và có hệ thống trả lương công bằng. 6/11 NHTM có 30% phụ nữ tham gia và tiếp cận bình đẳng vào vị trí của ít nhất hai bộ phận quản lý là ban giám đốc và/hoặc hội đồng quản trị và/ hoặc kiểm soát. Tuy có nhiều NHTM đưa ra thông tin về hệ thống phát triển nghề nghiệp cho nhân viên, chỉ có một số ít NHTM (3/11) đưa ra lộ trình phát triển nghề nghiệp cho nhân viên để thúc đẩy phụ nữ tiếp cận bình đẳng đến các vị trí quản lý cấp cao. Chỉ có 1/11 ngân hàng có chính sách đề cập cụ thể không khoan nhượng với các hình thức bạo lực dựa trên cơ sở giới ở nơi làm việc, bao gồm các hành vi quấy rối bằng lời nói, thân thể, tình dục.

Chưa có ngân hàng nào thể hiện cam kết ngăn chặn và làm giảm phân biệt đối xử trên cơ sở giới đối với khách hàng, dù nhiều ngân hàng có đề cập đến văn hoá ứng xử áp dụng trong mối quan hệ giữa cán bộ ngân hàng và khách hàng.

Những cam kết chính sách của NHTM về Bình đẳng giới đối với các khách hàng doanh nghiệp nhận tín dụng hoặc đầu tư của ngân hàng còn thiếu vắng. Hầu hết các NHTM chưa công bố chính sách yêu cầu hay khuyến khích khách hàng doanh nghiệp có chính sách không phân biệt đối xử dựa trên cơ sở giới hay nghiêm cấm hành vi quấy rối nơi công sở, xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp, hệ thống trả lương chủ động, công bằng cũng như đảm bảo tỷ lệ nữ tham gia vào các hoạt động quản lý cấp cao của doanh nghiệp.

Hộp 7: Ví dụ về cam kết của NHTM về chủ đề Bình đẳng giới

HDBank; MSB; VIB; Vietcombank; VPBank là các ngân hàng đã đưa ra những cam kết mạnh mẽ về Bình đẳng giới, cam kết sẽ không khoan nhượng đối với bất kỳ hình thức phân biệt đối xử dựa trên cơ sở giới trong công việc và nghề nghiệp như.

Agribank: *"đi đầu trong công tác bình đẳng giới với mục tiêu luôn sẵn sàng tạo điều kiện và cơ hội để lao động nữ phát huy khả năng và vai trò của mình trong mọi lĩnh vực...Trong những năm qua, công tác quy hoạch và đào tạo cán bộ nữ được Đảng ủy, Hội đồng thành viên, Ban điều hành quan tâm và tạo điều kiện. Tỷ lệ cán bộ nữ được lựa chọn và đưa vào quy hoạch ngày càng nhiều hơn, song song với đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và bổ nhiệm cán bộ nữ giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp. Agribank cũng thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ nữ bảo đảm bình đẳng trong tuyển dụng và bố trí việc làm nhằm khuyến khích cán bộ, viên chức, người lao động nữ thi đua kinh doanh giỏi, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao với năng suất, chất lượng, hiệu quả cao"*[33] (Trang tin Agribank tháng 3 năm 2022)

HDBank: Ngân hàng *"đã xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp cho từng vị trí chức danh để tạo cơ hội cho tất cả các nhân viên tiềm năng trở thành những nhà lãnh đạo ngân hàng trong tương lai. HDBank tuyển dụng, đánh giá, bổ nhiệm người lao động dựa trên các tiêu chí rõ ràng về trình độ chuyên môn, năng lực, kết quả công việc, tuyệt đối không có trường hợp nào phát sinh trên cơ sở phân biệt tôn giáo, quốc tịch, màu da, giới tính"… "HDBank trả lương cho người lao động theo quy chế tiền lương rõ ràng, minh bạch đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật, cạnh tranh trên thị trường và gắn với mục tiêu kinh doanh. Thang bảng lương tại HDBank áp dụng theo điểm bậc và đánh giá mức độ đóng góp của từng vị trí công việc, không có yếu tố vùng miền, giới tính, hay bất kỳ yếu tố phân biệt đối xử nào khác."* (HDBank (2022), BCTN (2021). Tr. 206, 207)

MSB: Ngân hàng *"thực hiện bình đẳng giới tính trong tuyển dụng và trả lương, tại MSB, cán bộ nhân viên được đối xử bình đẳng trong việc tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, trả lương, trả công lao động, khen thưởng, thăng tiến; các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, điều kiện lao động, an toàn lao động, thời gian làm việc, nghỉ ngơi và các chế độ phúc lợi khác. Ngoài ra, MSB dành thêm những ưu đãi nhất định cho lao động nữ, thông qua việc xây dựng Quy định về Chính sách và chế độ phúc lợi dành riêng cho lao động nữ. MSB xây dựng Nội quy lao động, Quy trình xử lý kỷ luật lao động, Quy chế dân chủ để đảm bảo thực hiện các nguyên tắc dân chủ và minh bạch tại nơi làm việc."* (MSB (2022), BCTN (2021), trang 72)

VIB: Trong báo cáo bền vững 2021 về nội dung Bình đẳng giới, ngân hàng công bố *"Chính sách phúc lợi nhân sự không phân biệt đối xử"… "Không có khiếu nại về bất bình đẳng và phân biệt đối xử"* (VIB (2022), BCTN 2021, tr.105, tr.128)

Vietcombank: *"mọi quyết định liên quan tới người lao động của Vietcombank đều được ban hành dựa trên các tiêu chí minh bạch, rõ ràng, không có sự phân biệt đối xử về dân tộc, tôn giáo, giới tính.."* (Vietcombank (2022), BCTN (2021), tr131)

Vietinbank: *"Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ VietinBank… chủ động tham mưu, giới thiệu cán bộ nữ ưu tú cho cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ nữ."*(Vietinbank (2022), BCTN 2021 Tr.142 – 143)

VPBank: Khung Tài chính xã hội của ngân hàng để thúc đẩy tài chính công bằng cho doanh nghiệp nữ chủ. Các quy định yêu cầu đối với doanh nghiệp nữ: *"A. có 51% cổ phần được sở hữu bởi một hoặc nhiều người phụ nữ . B. có: (i). ít nhất 20% vốn cổ phần thuộc sở hữu bởi một hoặc nhiều người phụ nữ (ii). giám đốc điều hành cao cấp nhất hoặc cao cấp thứ hai là phụ nữ; và (iii). nếu có hội đồng quản trị ít nhất 30% thành viên hội đồng quản trị là phụ nữ hoặc nếu không có hội đồng quản trị tỷ lệ phụ nữ trong bản quản lý cấp cao đạt hơn 30%."* (Theo Khung tài chính xã hội của VPBank tháng 10 năm 2022).

[33] Xem thêm tại: https://www.agribank.com.vn/vn/ve-agribank/tin-tuc-su-kien/tin-ve-agribank/hoat-dong-agribank/phat-huy-vai-tro-tren-moi-linh-vuc-luc-luong-lao-dong-nu-dong-gop-quan-trong-vao-su-phat-trien-agribank

3.2.3 Quyền con người

Giới thiệu về chủ đề và cam kết của Việt Nam

Các tiêu chí trong phân tích cam kết chính sách về chủ đề Quyền con người được xây dựng dựa trên một số chuẩn mực quốc tế và thông lệ quốc tế như: Tuyên ngôn UDHR; công ước ICESCR; công ước ICCPR; công ước CEDAW; những công ước cơ bản của ILO; UNGP; Quyền trẻ em và các nguyên tắc kinh doanh (CRBP).

Việt Nam đã phê chuẩn, chấp thuận và tham gia công ước ICESCR vào năm 1982, công ước ICCPR vào năm 1982, công ước CEDAW vào năm 1982, công ước ILO số 100 và 111 vào năm 1997, công ước Quyền trẻ em vào năm 1990, công ước về quyền của người khuyết tật vào năm 2014. Năm 2022, Việt Nam trúng cử vào Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2023 – 2025 cùng với 13 quốc gia khác.[xxxvi] Năm 2022, Chính phủ ban hành Quyết định số 1079/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023-2028[34]. Tháng 7/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành "Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam giai đoạn 2023-2027".[35]

Cam kết chính sách của 11 NHTM về Quyền con người

Tương tự như năm 2020, các chính sách liên quan đến Quyền con người còn thiếu vắng trong các cam kết công khai của các ngân hàng.

Hai (02) ngân hàng có sự cải thiện hơn so với năm 2020 khi đưa ra một số cam kết về chủ đề Quyền con người là Vietcombank và VPBank. Với sự tham gia của HDBank ở lần phân tích thứ hai, tổng cộng có 3/11 NHTM có công bố cam kết về chủ đề này và chủ yếu đề cập trong các chính sách về hoạt động vận hành nội bộ của ngân hàng. Cả 3 ngân hàng có chính sách không khoan nhượng với mọi hình thức phân biệt đối xử trong công việc và nghề nghiệp, dựa trên cơ sở giới, chủng tộc, dân tộc, xu hướng tính dục và khả năng thể chất.

Chưa có NTHM có cam kết công khai về tôn trọng Quyền con người được đề cập trong Các Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên hợp quốc về Kinh doanh và quyền con người (UNGP).

Ảnh: Nguyen Duc Hieu / Oxfam

[34] Xem thêm quyết định tại https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/toan-van-quyet-dinh-so-1079-qd-ttg-ngay-14-9-2022-phe-duyet-de-an-truyen-thong-ve-quyen-con-nguoi-o-viet-nam-119220916111758787.htm

[35] Xem thêm quyết định tại: https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=208251

Cam kết về Quyền con người

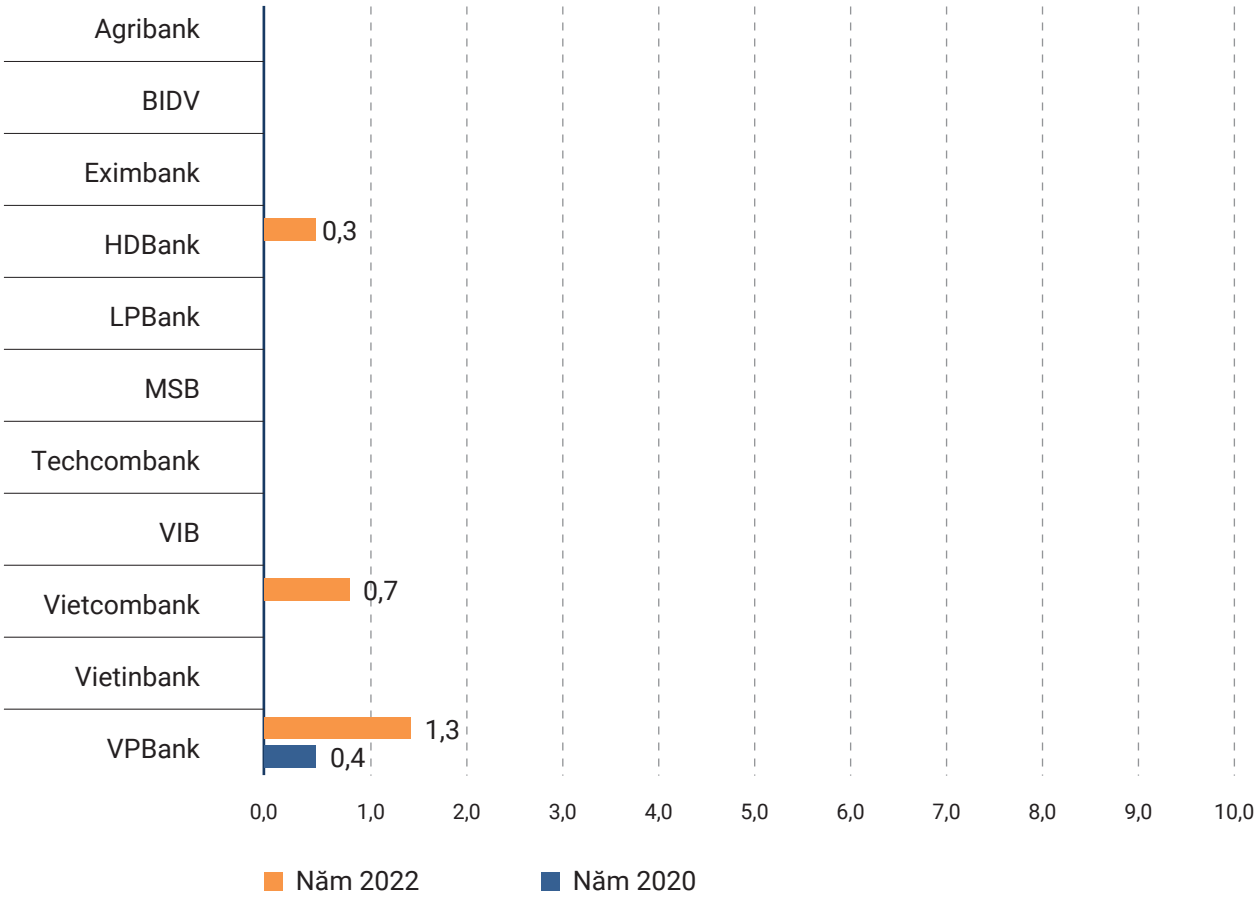

Hình 16: Cam kết của NHTM về Quyền con người năm 2020 và 2022
(Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFG, 2020)

Các chính sách của ngân hàng đối với khách hàng doanh nghiệp đang nhận đầu tư hay tín dụng của ngân hàng về chủ đề này còn thiếu vắng. Chỉ có một (01) NHTM có đề cập nhưng chưa đầy đủ yêu cầu với doanh nghiệp khách hàng ngăn chặn xung đột về quyền đất đai và tài nguyên thiên nhiên bằng cách tham vấn một cách có ý nghĩa với cộng đồng địa phương để đạt được đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, báo trước và được cung cấp thông tin (FPIC) khi có liên quan đến người dân tộc thiểu số và về ngăn chặn xung đột về quyền đất đai và tài nguyên thiên nhiên thông qua đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, báo trước và được cung cấp thông tin (FPIC) với người sử dụng đất theo tập quán. Những yêu cầu, khuyến khích khác đối với doanh nghiệp khách hàng như tôn trọng quyền con người; có cơ chế thẩm tra, ngăn chặn vi phạm quyền con người; có cơ chế tiếp nhận phản hồi, khiếu nại của cộng đồng; tôn trọng quyền trẻ em; quyền của người khuyết tật đều chưa được đề cập.

Hộp 8: Ví dụ về cam kết của NHTM về chủ đề Quyền con người

HDBank: *"HDBank tuyển dụng, đánh giá, bổ nhiệm người lao động dựa trên các tiêu chí rõ ràng về trình độ chuyên môn, năng lực, kết quả công việc, tuyệt đối không có trường hợp nào phát sinh trên cơ sở phân biệt tôn giáo, quốc tịch, màu da, giới tính."* (HDBank (2022), BCTN 2021, trang 206)

Vietcombank: *"Mọi quyết định liên quan tới người lao động của Vietcombank đều được ban hành dựa trên các tiêu chí minh bạch, rõ ràng, không có sự phân biệt đối xử về dân tộc, tôn giáo, giới tính…"* (Vietcombank (2022), BCTN (2021), tr131)

VPBank: *"Quy tắc 13: Xây dựng một môi trường làm việc lành mạnh. VPBank nghiêm cấm mọi hình thức phân biệt đối xử, quấy rối, phân biệt chủng tộc, kỳ thị dân tộc, kỳ thị giới tính, trộm cắp, gian lận, tham nhũng, xúc phạm, đe dọa, trả thù, bạo lực, sử dụng ma túy tại nơi làm việc dưới mọi hình thức".* (VPBank (2013), Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp , trang 11)

VPBank không cấp tín dụng cho dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của các khách hàng vi mô (có doanh thu dưới một trăm nghìn đô la Mỹ (US$100.000) hoặc ngoại tệ khác có giá trị tương đương tại thời điểm xét duyệt và nộp hồ sơ xin cấp tín dụng hoặc được cấp tín dụng dưới mười nghìn đô la Mỹ (US$10.000) có "… Sản xuất hoặc có các hoạt động ảnh hưởng đến các vùng đất thuộc quyền sở hữu hoặc sử dụng theo luật định của người dân bản địa mà không có sự đồng thuận đầy đủ bằng văn bản của những người dân bản địa." (VPBank (2022), Danh sách không cấp tín dụng liên quan đến các vấn đề MTXH)

3.2.4 Quyền lao động

Giới thiệu về chủ đề và cam kết của Việt Nam

Các tiêu chí trong phân tích cam kết chính sách về Quyền lao động được xây dựng dựa trên các nguyên tắc và chuẩn mực quốc tế như: những công ước cốt lõi của ILO gồm công ước số 29 về Lao động cưỡng bức; Công ước số 98 về quyền tổ chức và thương lượng tập thể, công ước số 87 về tự do hội họp và và Bảo vệ Quyền tổ chức; số 100 về trả công bình đẳng; số 105 về xóa bỏ lao động cưỡng bức; số 111 về chủ đề Phân biệt đối xử; số 138 về độ tuổi lao động tối thiểu; số 182 về xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất; tiêu chuẩn hoạt động về môi trường và xã hội số 2 của IFC và Điều kiện làm việc và lao động; Mục tiêu phát triển bền vững số 5, số 8.

Việt Nam đã là thành viên của ILO từ năm 1992 và tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, Việt Nam đã phê chuẩn 9/10 Công ước cơ bản của ILO[36], gồm Công ước số 29 về chủ đề lao động cưỡng bức vào năm 2007; Công ước số 98 về quyền tổ chức và thương lượng tập thể vào năm 2019; Công ước số 100 về trả công bình đẳng và công ước số 111 về chống phân biệt đối xử trong việc làm và công việc vào năm 1997; Công ước 105 về xoá bỏ mọi hình thức lao động cưỡng bức vào năm 2020; Công ước số 138 về độ tuổi lao động tối thiểu vào năm 2003; Công ước 155 về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp vào năm 1994; Công ước 182 về xoá bỏ hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất vào năm 2007; và Công ước số 187 về Khung thúc đẩy an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp vào năm 2014. Việt Nam chưa phê chuẩn và tham gia Công ước số 87 về Tự do hội họp và Bảo vệ quyền tổ chức.

[36] Xem thêm về Việt Nam phê chuẩn các công ước của ILO tại: https://www.ilo.org/dyn/normlex/en/f?p=1000:11200:0::NO:11200:P11200_COUNTRY_ID:103004

Các cam kết quốc tế cũng đã được Việt Nam nội luật hóa như: Bộ luật lao động[37], Bộ quy tắc ứng xử về quấy rối tình dục tại nơi làm việc[38] (do Ủy ban quan hệ lao động; Tổng liên đoàn lao động Việt Nam; Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam xây dựng năm 2015). Ngoài ra, quyền lao động cũng được đề cập trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam tham gia như Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

Cam kết chính sách của 11 NHTM về Quyền lao động

Cam kết chính sách công khai về chủ đề Quyền lao động vẫn còn hạn chế, một số ít ngân hàng có sự cải thiện tích cực so với năm 2020

5/11 NHTM công khai về các cam kết chính sách về chủ đề Quyền lao động và chủ yếu tập trung trong chính sách quy định về hoạt động vận hành nội bộ của chính ngân hàng. So với năm 2020, ba (03) ngân hàng có sự cải thiện tích cực và một (01)ngân hàng có công bố ít thông tin hơn về chủ đề này trong báo cáo thường niên.

Cam kết của NHTM về Quyền lao động

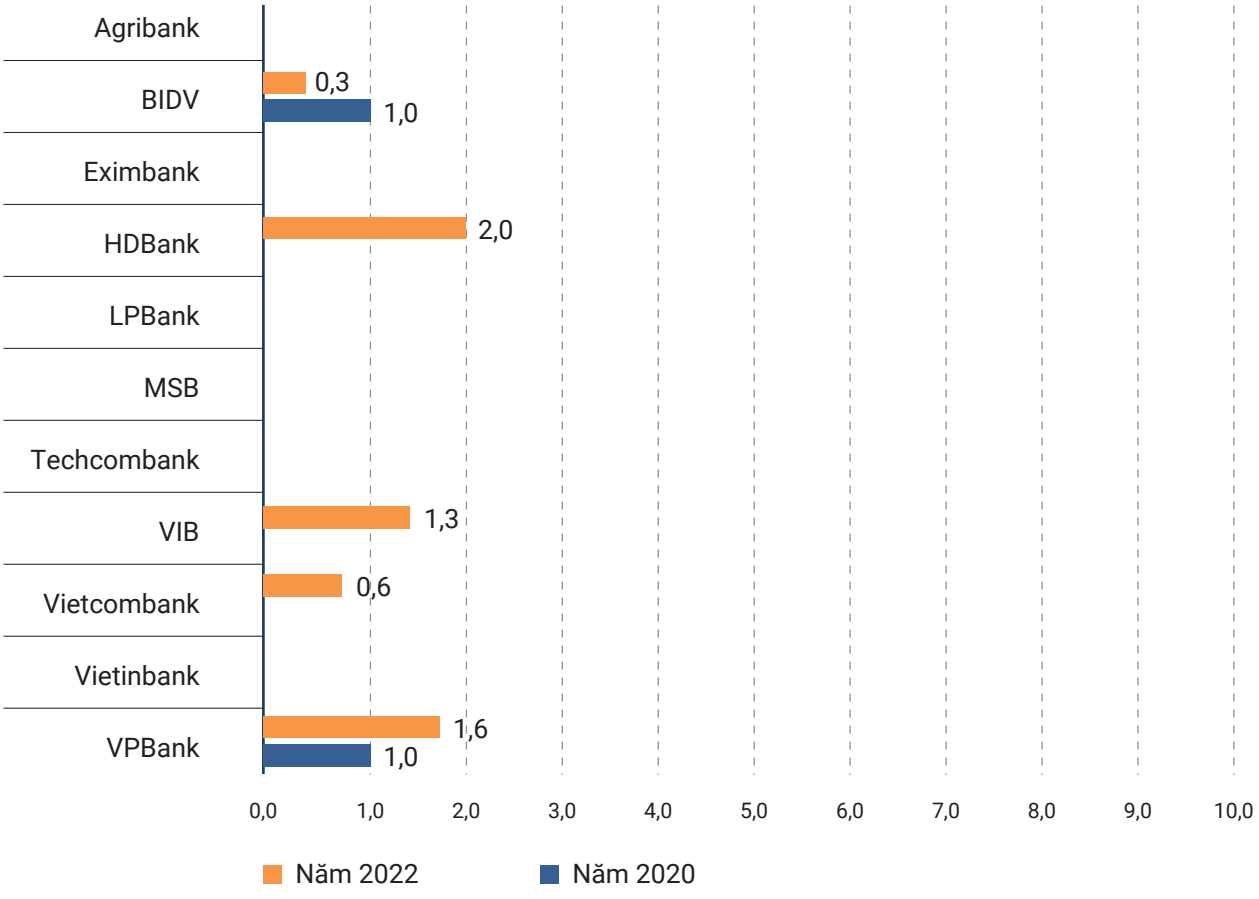

Hình 17: Cam kết của NHTM về Quyền lao động năm 2020 và 2022
(Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFG, 2020)

[37] Xem thêm Bộ luật lao động số 45/2019/QH14 tại: https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2019/12/45.signed.pdf
[38] Xem thêm Bộ quy tắc ứng xử về quấy rối tình dục tại nơi làm việc tại: https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---ro-bangkok/---ilo-hanoi/documents/publication/wcms_636040.pdf

Ba (03) NHTM công bố đầy đủ hoặc gần đầy đủ các nguyên tắc cốt lõi về Quyền của người lao động trong tuyên bố của ILO về các Nguyên tắc và Quyền cơ bản tại nơi làm việc gồm: (i) Quyền tự do hiệp hội và sự thừa nhận có hiệu quả quyền thương lượng tập thể; (ii) Xóa bỏ mọi hình thức lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc; (iii) Xóa bỏ lao động trẻ em một cách hiệu quả; (iv) Xóa bỏ phân biệt đối xử về việc làm và nghề nghiệp.

5/11 NHTM là BIDV, HDBank, VIB, Vietcombank, và VPBank đều có một cơ chế để tiếp nhận những phản hồi, ý kiến và khiếu nại của người lao động, vai trò của công đoàn cũng được đề cập trong kênh tiếp nhận, trao đổi với người lao động.

Tuy vậy, các chính sách của ngân hàng đối với khách hàng doanh nghiệp nhận tài trợ hoặc khoản tín dụng về chủ đề Quyền lao động còn thiếu vắng như các yêu cầu về quyền hội họp và thương lượng tập thể, cam kết tuyển dụng công bằng, trả lương đủ sống, không phân biệt đối xử, giải quyết khiếu nại của nhân viên, không chấp nhận lao động trẻ em và lao động cưỡng bức

Hộp 9: Ví dụ về cam kết của NHTM về chủ đề Quyền lao động

HDBank: *"Chính sách lao động không phân biệt đối xử, HDBank tuyển dụng, đánh giá, bổ nhiệm người lao động dựa trên các tiêu chí rõ ràng về trình độ chuyên môn, năng lực, kết quả công việc, tuyệt đối không có trường hợp nào phát sinh trên cơ sở phân biệt tôn giáo, quốc tịch, màu da, giới tính…Tự do thành lập hội, quyền tham gia Công đoàn và thương lượng tập thể…HDBank không sử dụng lao động trẻ em trong tổ chức của mình. Người lao động làm việc tại HDBank phải ít nhất từ đủ 18 tuổi trở lên. Chống lao động cưỡng bức và ép buộc, HDBank tuân thủ nghiêm túc Luật lao động và các quy định liên quan về quyền và nghĩa vụ của người lao động. Theo đó, 100% người lao động làm việc tại HDBank được ký Hợp đồng lao động theo quy định của Pháp luật, trong đó có nêu rõ nơi làm việc, chế độ lương, thưởng, ngày nghỉ, công việc được giao và các quyền và lợi ích hợp pháp khác. Khi có thay đổi về điều kiện làm việc so với Hợp đồng lao động đã ký, hay phát sinh nhu cầu cần làm thêm giờ người lao động luôn được hỏi ý kiến rõ ràng, cụ thể. Mọi quyết định liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động chỉ được đưa ra sau khi có sự thỏa thuận, thương lượng với người lao động."* (HDBank (2022), BCTN 2021, trang 206, 207, 208).

Vietcombank: *"Không phân biệt đối xử: Mọi quyết định liên quan tới người lao động của Vietcombank đều được ban hành dựa trên các tiêu chí minh bạch, rõ ràng, không có sự phân biệt đối xử về dân tộc, tôn giáo, giới tính…Không sử dụng lao động trẻ em; Chống lao động cưỡng bức và ép buộc. Vietcombank luôn tuân thủ quy định của pháp luật về lao động. Việc cưỡng bức và ép buộc lao động là không được chấp nhận tại Vietcombank."* (Vietcombank (2022), BCTN 2021, trang 131).

VPBank: Ngân hàng này đề cập đến hai tiêu chí trong chính sách của mình dành cho khách hàng doanh nghiệp nhận tín dụng. Cụ thể trong danh sách cấp tín dụng, VPBank tuyên bố không cấp tín dụng đới với: "Sản xuất hoặc các dịch vụ có sử dụng lao động cưỡng bức hoặc sử dụng lao động có hại ở trẻ em" sẽ không được cấp tín dụng (Danh sách không cấp tín dụng của VPBank 2022 – số 9)

3.2.5 Không đầu tư vào ngành vũ khí

Giới thiệu về chủ đề và cam kết của Việt Nam

Những tiêu chí sử dụng để phân tích cam kết chính sách của ngân hàng về Ngành sản xuất vũ khí được xây dựng dựa trên các nguyên tắc và chuẩn mực quốc tế như: Luật nhân đạo quốc tế (IHL); Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT); Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ và sử dụng vũ khí Hóa học (CWC); Công ước về một số loại vũ khí thông thường (CCW); Công ước về Vũ khí sinh học (BWG); Hiệp ước cấm vũ khí hạt nhân (PNT); Công ước bom, đạn chùm (CCM); Công ước mìn sát thương.

Việt Nam đã phê chuẩn, tham gia các công ước quốc tế về ngành vũ khí như: Công ước BWC năm 1980; Công ước IHL năm 1957; Công ước NPT năm 1982; Công ước CWC năm 1998; Hiệp ước PNT năm 2018. Năm 2019, Việt Nam ban hành nghị định số 81/2019/NĐ-CP của chính phủ về phòng, chống phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt.[39] Tại Việt Nam, ngành vũ khí được xếp vào ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định trong Luật đầu tư 2020.[40] Cụ thể, tại phụ lục IV của Luật này quy định về các ngành nghề kinh doanh có điều kiện: Mục 6_"Kinh doanh quân trang, quân dụng cho lực lượng vũ trang, vũ khí quân dụng, trang thiết bị, kỹ thuật, khí tài, phương tiện chuyên dùng quân sự, công an; linh kiện, bộ phận, phụ tùng, vật tư và trang thiết bị đặc chủng, công nghệ chuyên dùng chế tạo chúng"; Mục 45_"Kinh doanh hóa chất, trừ hóa chất bị cấm theo Công ước quốc tế về cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học."

Cam kết chính sách của 11 NHTM về Không đầu tư vào ngành vũ khí

Cam kết chính sách của NHTM về Không đầu tư vào ngành vũ khí vẫn còn ở mức mờ nhạt

Hầu hết tất cả các NHTM đều chưa công bố công khai về đầu tư vào ngành vũ khí trên các kênh có thể dễ dàng tiếp cận từ phía khách hàng, các nhà đầu tư và các bên liên quan khác. Một số NHTM có đề cập tới các nội dung về ngành vũ khí thì cũng chưa được cụ thể, chưa đảm bảo được nội hàm của các tiêu chí phân tích theo chuẩn mực quốc tế. Chính vì vậy, đa số các ngân hàng chưa nhận điểm ở chủ đề này. Tuy nhiên, việc chưa nhận điểm không có nghĩa là ngân hàng hoạt động tại lĩnh vực này.

[39] Theo khoản 1 điều 4 của nghị định này, Vũ khí hủy diệt hàng loạt hay còn gọi là vũ khí hủy diệt lớn là các loại vũ khí được chế tạo, sản xuất có khả năng sát thương cao trên diện rộng, có khả năng hủy diệt, gây tổn thất lớn về sinh lực, phương tiện kỹ thuật, cơ sở vật chất, môi trường sinh thái và gây hoảng loạn về tâm lý, tinh thần con người, bao gồm: vũ khí hạt nhân, vũ khí phóng xạ, vũ khí hóa học, vũ khí sinh học và các vũ khí khác có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí hủy diệt hàng loạt. Xem thêm tại https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Nghi-dinh-81-2019-ND-CP-phong-chong-pho-bien-vu-khi-huy-diet-hang-loat-428229.aspx

[40] Luật số 61/2020/QH 14 https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2020/07/61.signed.pdf

Cam kết của NHTM về Không đầu tư vào Ngành vũ khí

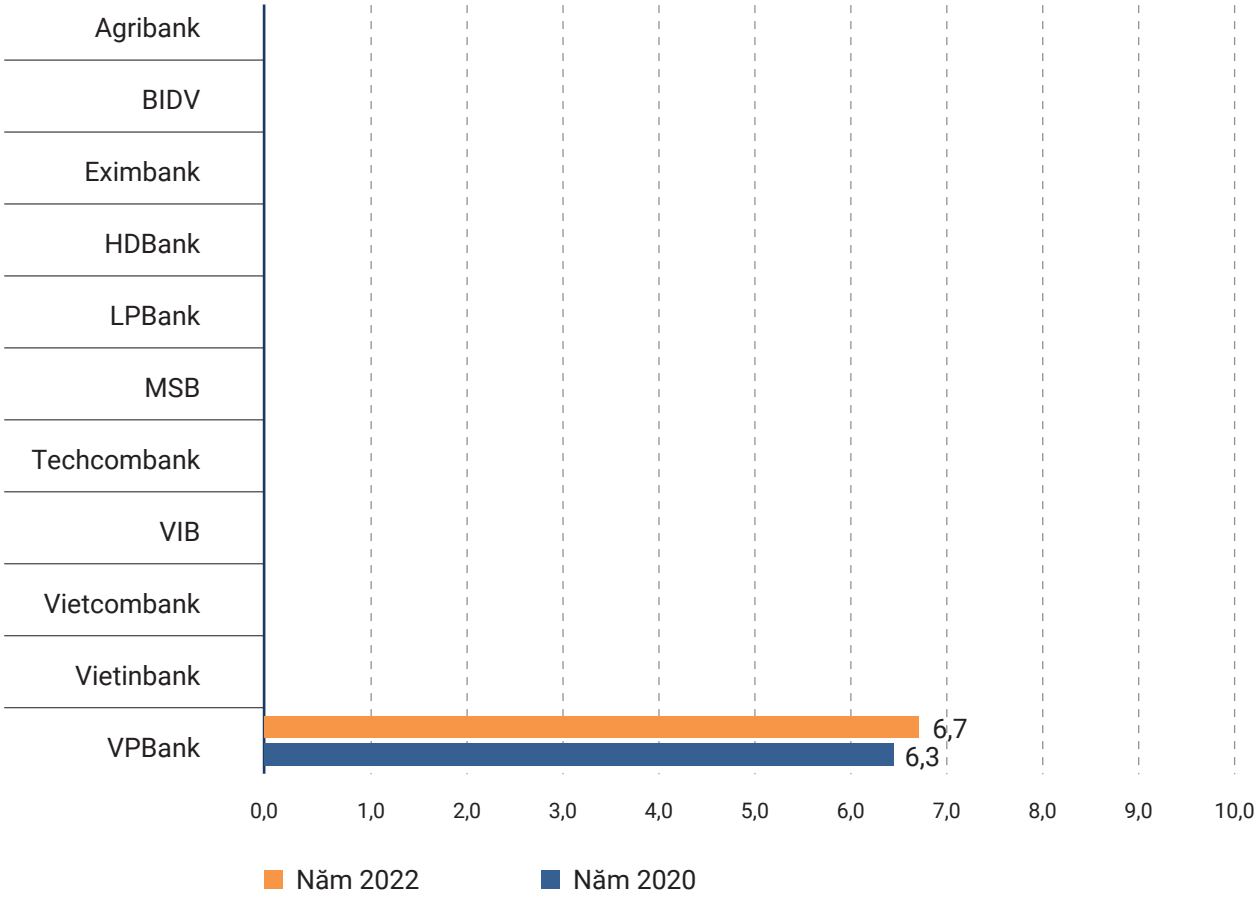

Hình 18: Cam kết của NHTM về Không đầu tư vào ngành vũ khí năm 2020 và 2022
(Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFG, 2020)

VPBank là ngân hàng duy nhất có công bố cam kết không tài trợ vũ khí trong Danh sách không cấp tín dụng của ngân hàng. Trong đó, VPBank đề cập *"các dự án, phương án kinh doanh, dịch vụ với mục đích đề xuất cấp tín dụng liên quan đến rủi ro môi trường và xã hội sau đây không được cấp tín dụng: "sản xuất hoặc kinh doanh vũ khí và đạn dược bao gồm cả vật liệu sử dụng cho mục đích quân sự ."* (VPBank, 2022, Danh sách không cấp tín dụng về môi trường-xã hội, trang 1).

3.3. Cam kết chính sách về Quản trị

Yếu tố Quản trị – G gồm bốn (04) chủ đề là Bảo vệ người tiêu dùng; Minh bạch và trách nhiệm giải trình; Phòng chống tham nhũng; và Thuế. Điểm trung bình của yếu tố G năm 2022 đạt 2.0/10 tăng lên so với năm 2020 (1.6/10 điểm). So với các yếu tố Môi trường, Xã hội, yếu tố Quản trị có sự cải thiện nhiều nhất so với năm 2020 và đạt số điểm cao nhất ở cả lần phân tích năm 2020 và 2022. Tất cả các ngân hàng đều công bố công khai các chính sách về bốn chủ đề thuộc G theo các mức độ khác nhau.

Tuy vậy, yếu tố Quản trị (G) của các ngân hàng Việt Nam vẫn còn ở mức hạn chế khi so sánh với cam kết G của các ngân hàng ở một số nước ASEAN khi xét đến cùng bốn chủ đề trong yếu tố này. Cụ thể, yếu tố G của các ngân hàng trong nước của

Philippines có điểm trung bình là 2.2/10 (vào 2019), Indonesia có điểm trung bình là 3/10 (vào 2022), và Thái Lan có điểm trung bình là 3.6/10 (vào 2022) (Tổng hợp từ Báo cáo đánh giá chính sách ESG các ngân hàng Indonesia, Philippines và Thái Lan, Tài chính Công bằng Indonesia, 2022, Philippines, 2020 và Thái Lan, 2023).

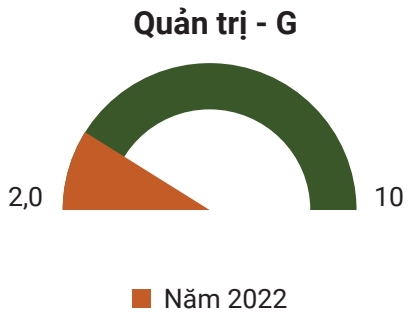

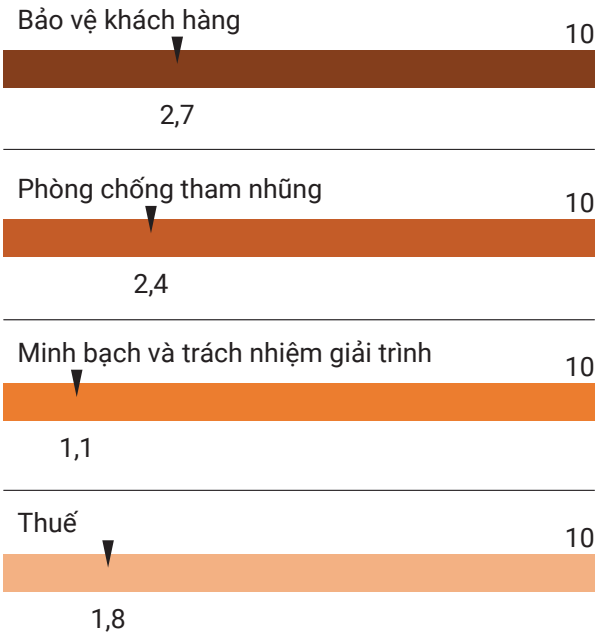

Hình 19: Cam kết về Quản trị (G) của 11 NHTM vào 2022

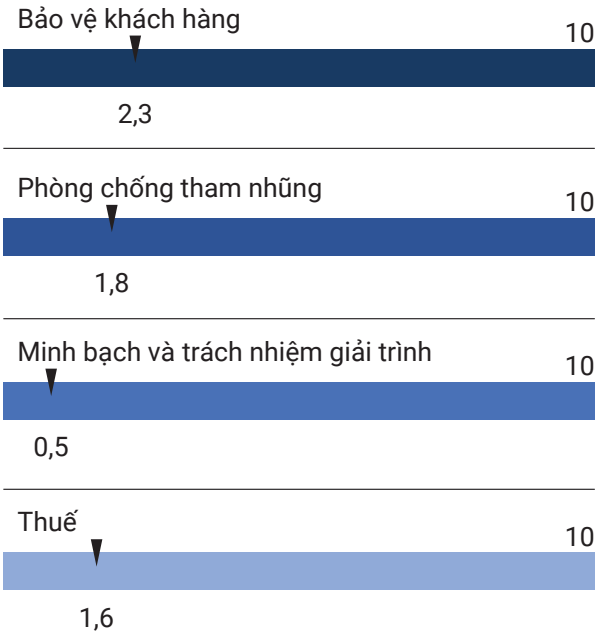

Hình 20: Cam kết về Quản trị (G) của 10 NHTM vào 2020
(Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFG, 2020)

Trong bốn (04) các chủ đề thuộc yếu tố Quản trị, chủ đề Phòng chống tham nhũng và chủ đề Minh bạch và trách nhiệm giải trình có sự cải thiện nhiều nhất. Tiếp đến là chủ đề Bảo vệ khách hàng và chủ đề Thuế. Tương tự năm 2020, chủ đề Bảo vệ khách hàng vẫn có số điểm cao nhất trong số các chủ đề trong phân tích yếu tố G.

3.3.1 Bảo vệ khách hàng

Giới thiệu về chủ đề và cam kết của Việt Nam

Những tiêu chí sử dụng để phân tích cam kết chính sách của ngân hàng về Bảo vệ khách hàng được xây dựng dựa trên một số chuẩn mực quốc tế như: Hướng dẫn của OECD dành cho doanh nghiệp đa quốc gia; Nguyên tắc cấp cao của G20 về Bảo vệ khách hàng tài chính; Hướng dẫn của Liên hợp quốc về Bảo vệ khách hàng (UNGCP); Công ước quốc tế về Quyền của người khuyết tật (CRPD).

Tại Việt Nam, một trong những mục tiêu được đề ra trong Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia mà Chính phủ đề ra là *"Xây dựng cơ chế bảo vệ người tiêu dùng tài chính trước sự đối xử không công bằng của các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính, yêu cầu về công bố thông tin của các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính, minh bạch hóa cách thức tiếp cận và giải quyết hiệu quả tranh chấp của các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính đối với người tiêu dùng tài chính"*. Đồng thời các mục tiêu này cũng được NHNN cụ thể hóa trong kế hoạch hành động của ngành ngân hàng trong Quyết định 1309/QĐ-NHNN. Tính đến cuối năm 2022, Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đang được sửa đổi và dự kiến được thông qua vào năm 2023. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đã phê chuẩn, tham gia Công ước CRPD năm 2015, và cũng đã nội luật hóa các cam kết của Công ước và thực thi vào trong thực tế để đảm bảo công bằng đối với người khuyết tật. Đối với ngành ngân hàng, NHNN cũng đã yêu cầu các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phải có quy trình, thủ tục, biện pháp phù hợp đảm bảo người khiếm thị được mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ngân hàng theo văn bản số 8343/NHNN-TT của NHNN ban hành ngày 2/11/2018.

Cam kết chính sách của 11 NHTM về Bảo vệ khách hàng

Cam kết chính sách về chủ đề Bảo vệ khách hàng của một số ngân hàng đã cải thiện so với năm 2020

Bảo vệ khách hàng là một trong các nội dung thuộc chủ đề Quản trị được các ngân hàng coi trọng. Tất cả các ngân hàng (11/11) đều công bố một số cam kết về mặt chính sách về chủ đề này. Điểm trung bình về chủ đề Bảo vệ khách hàng ở năm 2020 là 2.3/10 điểm và tăng lên 0.4 điểm vào năm 2022 đạt 2.7/10 điểm. Tuy vậy, cam kết này của các NHTM ở Việt Nam vẫn thấp hơn so với cam kết của các NHTM ở Thái Lan (6.6/10 điểm vào 2022) và của các NHTM ở Indonesia (4.6/10 điểm vào 2022). Cam kết này của các NHTM ở Việt Nam cao hơn so với cam kết của các NHTM ở Philippines (2.5/10 điểm vào 2019) (Tổng hợp từ Báo cáo đánh giá chính sách ESG các ngân hàng Indonesia, Philippines và Thái Lan, Tài chính Công bằng Indonesia, 2022, Philippines, 2020 và Thái Lan, 2023).

So với năm 2020, năm (05) NHTM có sự cải thiện hay có nhiều công bố về cam kết Bảo vệ khách hàng. Bốn (04) ngân hàng có ít công bố về cam kết của chủ đề này.

[41] Theo Quyết định 149/QĐ-TTg, Mục III khoản 5b

Cam kết của NHTM về Bảo vệ khách hàng

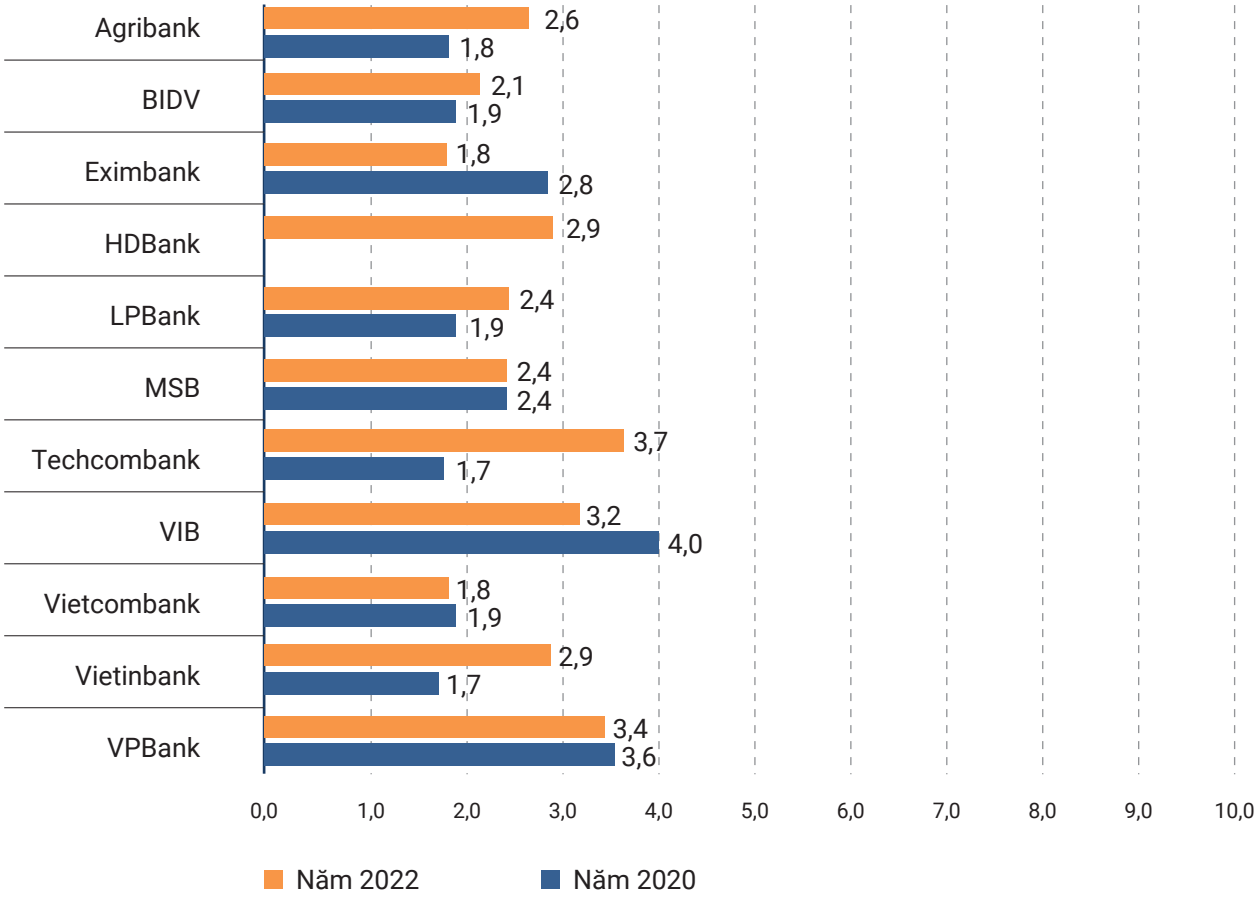

Hình 21: Cam kết của NHTM về Bảo vệ khách hàng vào 2020 và 2022
(Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFG, 2020)

Do tác động của COVID-19, khách hàng của ngân hàng bị ảnh hưởng, và tất cả 11 NHTM đều có đưa ra những hỗ trợ cho những khách hàng này bao gồm khách hàng bị nợ quá hạn. Tuy vậy, 4/11 ngân hàng công bố rằng mình có chính sách giải quyết nợ cho khách hàng bị quá nợ. Tương tự, 4/11 NHTM thông tin họ có quy trình hay chính sách thu hồi nợ. 3/11 NHTM cho biết họ có chính sách hoặc chuẩn mực để bảo vệ khách hàng không bị nợ quá hạn.

Ít ngân hàng (2/11) công khai về chính sách tổng thể của mình đề cập đến quyền của khách hàng và rủi ro của sản phẩm, dịch vụ, tuy rằng, hầu hết quyền, nghĩa vụ của khách hàng được đề cập trong điều kiện, điều khoản, thoả thuận theo từng sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ của ngân hàng.

Hầu hết các ngân hàng có đưa ra chuẩn mực ứng xử của cán bộ ngân hàng với khách hàng, tuy vậy, chỉ có 2/11 ngân hàng đề cập rõ ràng về nguyên

Ảnh: Nguyen Duc Hieu / Oxfam

tắc không phân biệt đối xử đối với khách hàng. Tương tự, ít ngân hàng (3/11) đề cập đến chương trình đào tạo bài bản cho nhân viên và đại lý ủy quyền về các sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng. Chỉ có 1/11 NHTM thông tin về chương trình đào tạo bài bản cho nhân viên và đại lý được ủy quyền về quyền khách hàng và chính sách và thực hành bảo vệ khách hàng.

Tất cả các ngân hàng (11/11) đều có nhiều kênh liên hệ để tiếp nhận những ý kiến phản hồi, khiếu nại của khách hàng thông qua trung tâm chăm sóc khách hàng, phòng giao dịch, thư điện tử (email), điện thoại, trang điện tử (website). Tuy nhiên, chỉ có 3/11 ngân hàng có đưa ra một phần thông tin về kết quả xử lý các khiếu nại, giám sát như số lượng khiếu nại, vấn đề khiếu nại chính, cơ quan/ bộ phận nhận phản hồi của khách hàng, những kênh tiếp nhận phản hồi, khiếu nại. Và chưa có ngân hàng nào công bố về mục tiêu sẽ giảm thiểu những phản hồi tiêu cực, khiếu nại đến từ khách hàng.

Bảo mật dữ liệu cá nhân của khách hàng khi sử dụng trang mạng (wesbite) được các ngân hàng công bố công khai. Ngoài các dữ liệu các nhân được bảo vệ khi sử dụng trên trang mạng, có 10/11 NHTM tuyên bố tôn trọng bảo mật dữ liệu cá nhân của khách hàng, không tiết lộ với những bên khác mà không có sự đồng ý của khách hàng. Một số ngân hàng đưa nội dung này vào trong điều lệ ngân hàng. Tuy vậy, chỉ một số ít ngân hàng (3/11) công bố về các cơ chế kiểm soát, bảo vệ thông tin, những thông tin nào của khách hàng được thu thập và được sử dụng như thế nào, cho mục đích nào.

Tất cả các ngân hàng (11/11) đều duy trì các dịch vụ tại chi nhánh, phòng giao dịch cũng như sử dụng trên mạng, các phần mềm như internet banking, mobile banking, góp phần đảm bảo sự tiếp cận của nhiều nhóm khách hàng, bao gồm nhóm khách hàng có ít kiến thức về các dịch vụ trực tuyến, công nghệ thông tin, hay không sở hữu điện thoại thông minh. Tuy vậy, chưa có NHTM nào công bố chính sách cam kết về khả năng tiếp cận cho khách hàng khuyết tật và khách hàng có nhu cầu đặc biệt khác để đảm bảo tính toàn diện, bao trùm trong các dịch vụ, sản phẩm của mình.

Bên cạnh các cam kết mạnh mẽ hướng tới mục tiêu Bảo vệ khách hàng, chưa có NHTM nào công bố về hồ sơ rủi ro cho các sản phẩm đầu tư, quy trình và chính sách tránh việc bán kèm sản phẩm; cơ cấu thù lao khuyến khích hoạt động kinh doanh có trách nhiệm, dù có cơ cấu lương cho nhân viên công bằng.

Hộp 10: Ví dụ về cam kết của NHTM về chủ đề Bảo vệ khách hàng

Agribank: Trong điều lệ nhân hàng đề cập *"Điều 10.4: Bảo vệ quyền lợi của khách hàng: Thông báo công khai lãi suất tiền gửi, phí dịch vụ, các quyền, nghĩa vụ của khách hàng đối với từng loại sản phẩm, dịch vụ đang cung ứng."* (Agribank (2012) Điều lệ tổ chức và hoạt động (Số 600/QD-HDTV) (Agribank's charter)

Điều lệ Agribank Điều 13.3. *"Bảo mật thông tin: Agribank không được cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản, tiền gửi, tài sản gửi, các giao dịch của khách hàng tại Agribank cho tổ chức, cá nhân khác trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng". Đồng thời, trong chính sách An toàn và bảo mật có cam kết "Agribank không tiết lộ thông tin của Quý khách cho bất kỳ cá nhân, tổ chức nào trừ khi đã có thông báo và nhận được đồng ý của Quý khách hoặc theo quy định của pháp luật"…"Agribank sẽ thực hiện việc bảo mật các thông tin cá nhân của Quý khách với sự tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và nỗ lực cao nhất."* (Agribank (2012) Điều lệ tổ chức và hoạt động (Số 600/QD-HDTV) (Agribank's charter)

Theo văn hoá Agribank *"Điều 5.2 Cán bộ ngân hàng phải trang phục gọn gàng, lịch sự, có thái độ nghiêm túc, đúng mực trong lúc làm việc, tôn trọng và đối xử công bằng với đối tác và khách hàng, giải quyết công việc đúng nguyên tắc, có lý, có tình; không thiên vị, không gây phiền hà, nhũng nhiễu khách hàng và đối tác; tránh các hành động dẫn đến xung đột lợi ích, ảnh hưởng không tốt đến quan hệ với khách hàng và đối tác".* (Văn hóa Agribank, xem vào tháng 7 năm 2022)

HDBank: Ngân hàng công bố công khai chính sách giải quyết nợ cho khách hàng bị nợ quá hạn tại: *"Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì ngân hàng có quyền sử lý nợ, tài sản đảm bảo tiền vay theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng đảm bảo và quy định của pháp luật. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ mua bán nợ của NH thực hiện theo quy định của NH nhà nước….Trong trường hợp khách hàng vay hoặc người đảm bảo không trả được nợ do bị phá sản việc thu hồi nợ của ngân hàng được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản".*(HDBank (2022), Điều lệ ngân hàng, Điều 5 và Điều 7 trang 9)

Techcombank: *"Techcombank nói chung và Techcombank AMC nói riêng đang hướng tới việc xây dựng cơ sở dữ liệu lớn, đồng thời quản trị và hoàn thiện hệ thống thông tin dữ liệu đảm bảo thống nhất về dữ liệu và phương pháp đo lường để Techcombank AMCtrở thành một mắt xích thiết yếu trong toàn bộ quy trình cho vay – thu hồi nợ khép kín. Theo đó, Techcombank AMC đang thiết lập các mô hình và công cụ đo lường để phân tích dữ liệu, nhằm thúc đẩy việc đưa ra quyết định chiến lược một cách nhanh chóng, đảm bảo hiệu quả kinh doanh song song với việc quản trị rủi ro và tối ưu hóa chi phí. Bên cạnh đó, Bộ quy tắc thu hồi nợ công bằng được ban hành và áp dụng tại Techcombank AMC đã trở thành kim chỉ nam cho toàn thể các cán bộ của Công ty. Nhờ đó, Techcombank AMC luôn định hướng thực hiện hoạt động xử lý nợ trên tinh thần thượng tôn pháp luật, công bằng và minh bạch. Công ty luôn lựa chọn ưu tiên xử lý nợ và hỗ trợ cho khách hàng để tối ưu hóa lợi ích của khách hàng sau quá trình xử lý nợ. Các cán bộ của Techcombank AMC luôn thực hiện tác nghiệp với tiêu chí đảm bảo sự tôn trọng, trung thực và hướng tới khách hàng, đảm bảo công tác xử lý nợ được triển khai chuyênnnghiệp, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế."* (Techcombank (2022), BCTN 2021, tr.38 xem vào tháng 7 năm 2022)

VPBank: *"Các chủ đề đào tạo về An toàn, an ninh và sự riêng tư nơi làm việc, Rủi ro doanh nghiệp và Đạo luật về sức khỏe và an toàn lao động, Bảo Vệ Nhân Quyền, Ngăn Chặn Quấy Rối và Thúc Đẩy Sự Tôn Trọng được VPBank tiếp tục duy trì, đồng thời bổ sung các chủ đề mới vào danh mục đào tạo bao gồm: Giải Pháp Bộ Quy Tắc Ứng Xử Toàn Cầu, Bố Trí Điều Chỉnh Cho Người Khuyết Tật, Ngăn Chặn Quấy Rối tại Nơi Làm Việc trên Toàn Cầu, Privacy Concerns (UK)."* (VPBank (2022), BCTN 2021, trang 187)

3.3.2 Phòng, Chống tham nhũng

Giới thiệu về chủ đề và cam kết của Việt Nam

Những tiêu chí sử dụng để phân tích cam kết chính sách của ngân hàng về Phòng chống tham nhũng được xây dựng dựa trên một số chuẩn mực quốc tế như: Công ước Liên Hợp Quốc về phòng chống tham nhũng (UNCAC); Hướng dẫn của OECD dành cho doanh nghiệp đa quốc gia; Công ước về chống hối lộ công chức nước ngoài trong giao dịch kinh doanh quốc tế của OECD; Các nguyên tắc chống hối lộ trong kinh doanh; Hướng dẫn phòng chống tham nhũng và hối lộ Wolfsberg; Nguyên tắc kinh doanh để chống hối lộ của tổ chức Minh bạch quốc tế; tiêu chuẩn ISO 26000:2010 về Hướng dẫn về trách nhiệm xã hội; tiêu chuẩn ISO 20400:2017 về hướng dẫn mua sắm bền vững.

Trong đó, Việt Nam là thành viên của công ước UNCAC từ năm 2009 và là thành viên thứ 34 của Nhóm Châu Á – Thái Bình Dương về phòng chống rửa tiền (APG) vào năm 2007, tuân thủ các khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính (FATF). Đồng thời, vấn đề phòng chống tham nhũng cũng được quy định trong các văn bản pháp luật của Việt Nam như Luật phòng chống tham nhũng[42] về phòng, chống tham nhũng, Luật phòng chống rửa tiền sửa đổi[43] ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2022 về phòng, chống rửa tiền có hiệu lực ngày 01 tháng 3 năm 2023.

"Việc sửa đổi Luật Phòng, chống rửa tiền phải bảo đảm yêu cầu thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng và Nhà nước; đáp ứng yêu cầu hội nhập, thực hiện các điều ước, cam kết quốc tế, khắc phục những bất cập của luật hiện hành; bảo đảm an ninh, an toàn tài chính, tiền tệ quốc gia trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ .Góp phần đẩy mạnh và tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; khắc phục thiếu hụt về cơ chế phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo các khuyến nghị và báo cáo đánh giá của các tổ chức quốc tế, tránh việc Việt Nam bị đưa vào "Danh sách xám" và thể hiện Việt Nam là thành viên có trách nhiệm trong công tác phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt của khu vực cũng như trên toàn thế giới."[xxxvii]

Cam kết chính sách của 11 NHTM về Phòng, chống tham nhũng

Cam kết chính sách về chủ đề Phòng, chống tham nhũng của phần lớn ngân hàng đã cải thiện đáng kể so với năm 2020

11/11 các ngân hàng có công bố chính sách liên quan đến chủ đề phòng chống rửa tiền ở các mức độ cụ thể khác nhau phù hợp với tiêu chí quốc tế. So với năm 2020, sáu (06) NHTM có sự thay đổi tích cực trong công bố về cam kết phòng, chống tham nhũng. Điểm trung bình về chủ đề Phòng, Chống tham nhũng ở năm 2020 là 1.8/10 điểm và tăng lên 0.6 điểm vào năm 2022 đạt 2.4/10 điểm. Tuy vậy, cam kết này của các NHTM ở Việt Nam vẫn thấp hơn so với cam kết của các NHTM ở Thái Lan (4.5/10 điểm vào 2022), của các NHTM ở Philippines (4.0/10 điểm vào 2019) và của các NHTM ở Indonesia (3.6/10 điểm vào 2022) (Tổng hợp từ Báo cáo đánh giá chính sách ESG các ngân hàng Indonesia và Philippines và Thái Lan, Tài chính Công bằng Indonesia, 2022, Philippines, 2020 và Thái Lan, 2023).

[42] Xem thêm Luật phòng chống tham nhũng 2018 số số 36/2018/QH14 tại: https://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=137284&Keyword=Lu%E1%BA%ADt%20ph%C3%B2ng%20ch%E1%BB%91ng%20tham%20nh%C5%A9ng

[43] Xem thêm Luật phòng chống rửa tiền năm 2022 số 14/2022/QH15 tại:https://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=157721&Keyword=Lu%E1%BA%ADt%20ph%C3%B2ng%20ch%E1%BB%91ng%20r%E1%BB%ADa%20ti%E1%BB%81n

Cam kết của NHTM về Phòng, chống tham nhũng

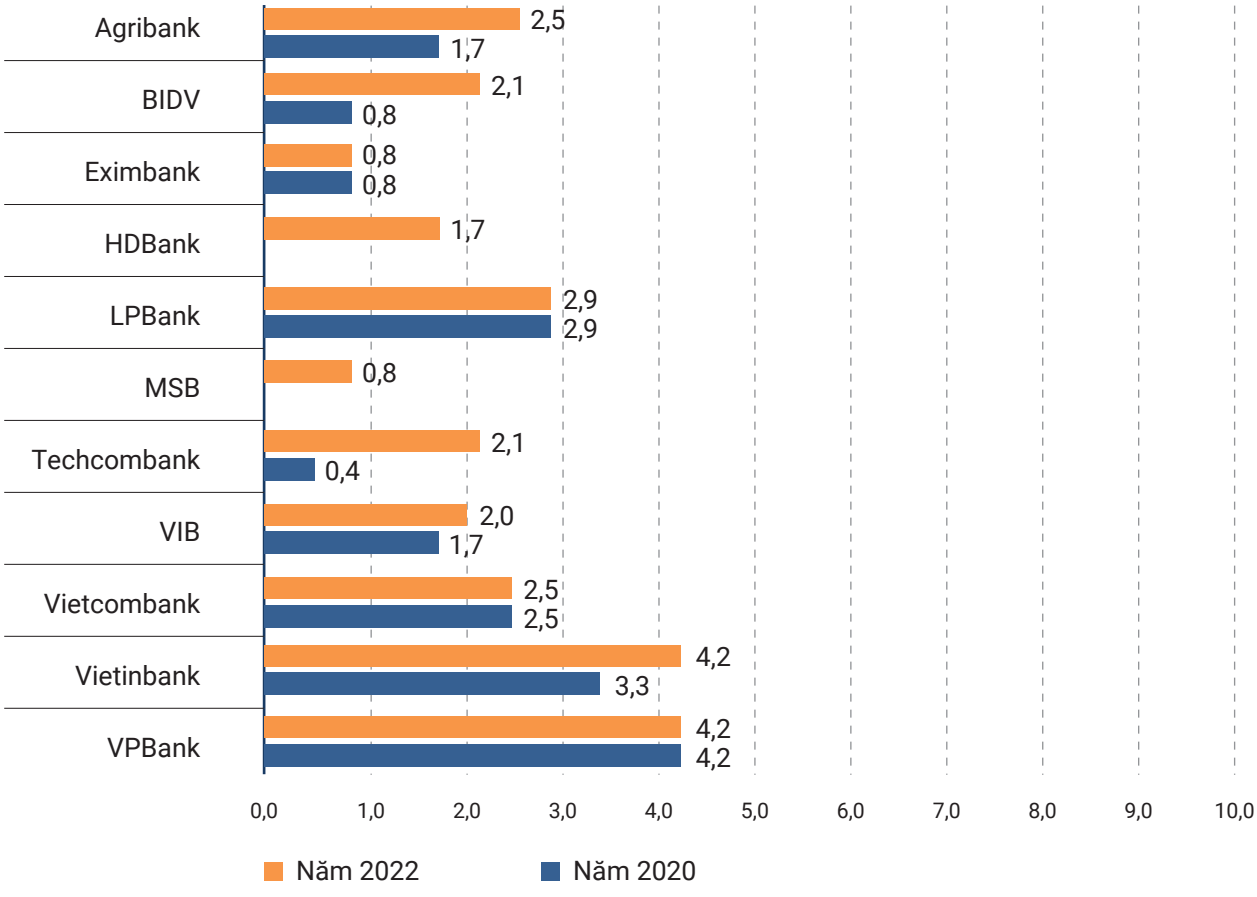

Hình 22: Cam kết của NHTM về Phòng, chống tham nhũng vào 2020 và 2022
(Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFG, 2020)

9/11 ngân hàng công bố công khai cam kết không chấp nhận các hình thức tặng, hứa hẹn, đưa và yêu cầu, trực tiếp hoặc gián tiếp, hối lộ và lợi dụng các lợi thế khác để có được và duy trì công việc và các lợi thế khác. Hầu hết những cam kết này đều được thể hiện trong các chính sách về bộ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử, văn hoá doanh nghiệp. 10/11 NHTM có công bố công khai về chính sách phòng, chống rửa tiền và 9/11 NHTM có công có công bố công khai về chính sách ngăn chặn tài trợ khủng bố.

Chỉ có 3/11 ngân hàng đã đề cập áp dụng biện pháp bảo vệ tăng cường khi ngân hàng có quan hệ kinh doanh trực tiếp hoặc gián tiếp với Cá nhân có ảnh hưởng Chính trị (PEP). Chỉ có 4/11 NHTM công bố các thông tin liên quan đến việc chứng thực người sở hữu cuối cùng của doanh nghiệp, mặc dù KYC hay eKYC đã được áp dụng trong hệ thống của tất cả ngân hàng nhưng mới chỉ tập trung xác nhận khách hàng khi sử dụng dịch vụ.

Chỉ có một (01) NHTM báo cáo về sự tham gia của mình vào quá trình ra quyết định liên quan đến những quy định và luật pháp. HDBank trong báo cáo thường niên 2021 báo cáo về hoạt động tham gia góp ý, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Tương tự như lần phân tích thứ nhất vào năm 2020, các thông tin liên quan đến yêu cầu hay khuyến khích khách hàng doanh nghiệp nhận đầu tư hoặc tín dụng của ngân hàng về phòng, chống tham nhũng còn hạn chế. Hầu như không có NHTM nào công bố các thông tin này trên các kênh có thể dễ dàng tiếp cận từ phía khách hàng, các nhà đầu tư và các bên liên quan khác.

Hộp 11: Ví dụ về cam kết của NHTM về chủ đề Phòng, chống tham nhũng

Agribank: *"Trách nhiệm phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố. Agribank có trách nhiệm sau đây: (i) Không được che giấu, thực hiện hoạt động kinh doanh liên quan đến khoản tiền đã có bằng chứng về nguồn gốc bất hợp pháp. (ii) Xây dựng quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố. (iii) Thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố. (iv) Hợp tác với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong điều tra hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố."* (Agribank, Điều lệ ngân hàng)

BIDV: "BIDV đã triển khai công tác PCRT[44] một cách toàn diện trên các phương diện (i) Thiết lập cơ cấu tổ chức thực hiện công tác tuân thủ theo mô hình 3 tuyến bảo vệ; (ii) Xây dựng Quy định PCRT/TTKB; giám sát triển khai PCRT/TTKB và cập nhật kịp thời đảm bảo đáp ứng yêu cầu pháp luật và thông lệ quốc tế; (iii) Đầu tư hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, hỗ trợ thực hiện công tác PCRT/TTKB. Mọi giao dịch tại BIDV phải tuân thủ chính sách chấp nhận khách hàng của BIDV, bảo đảm không vi phạm chính sách cấm vậnIDV đã thiết lập các quy định cụ thể về yêu cầu nhận biết khách hàng (KYC), đánh giá tăng cường (EDD), nhận biết, báo cáo và xử lý giao dịch đáng ngờ."

HDBank: *"Công tác góp ý, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật vẫn tiếp tục được chú trọng hơn, HDBank sẽ phối hợp chặt chẽ với Hiệp hội Ngân hàng để kiến nghị, hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động, kinh doanh của Ngân hàng."* (HDBank (2022), BCTN 2021, trang 141)

LPBank: *"Công tác PCRT/tài trợ khủng bố không ngừng hoàn thiện, nâng cao qua việc triển khai đồng bộ các nội dung của khung công tác PCRT/TTKB (nhận biết, quét lọc giao dịch, cảnh báo...) và chú trọng tăng cường hoạt động giám sát giao dịch có dấu hiệu đáng ngờ. Các chương trình đào tạo, cảnh báo về PCRT/TTKB được chú trọng và triển khai trên phạm vi toàn hệ thống"* (LienVietposbank (2022), BCTN 2021, trang 43).

"Nghiêm cấm tập thể, cá nhân cán bộ nhân viên cấp dưới toàn hệ thống dùng tiền tập thể, cá nhân tặng quà các cấp lãnh đạo, các cấp quản lý của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt (cấp trên) dưới mọi hình thức, mọi thời điểm; cấp dưới cảm ơn cấp trên (nếu có) thể hiện bằng kết quả công việc tốt và để trong lòng là cách cảm ơn cần thiết, hiệu quả nhất, tránh hình thức, tốn kém vật chất và thời gian, tạo tiền lệ xấu về văn hóa Ngân hàng Bưu điện Liên Việt. Nếu vi phạm sẽ xử lý kỷ luật với hình thức buộc thôi việc đối với cả người đưa và người nhận. Nghiêm cấm nhận "phong bì", hoa hồng của khách hàng và đối tác khi thực thi các nghiệp vụ, dịch vụ của Ngân hàng. Trường hợp vi phạm sẽ bị buộc thôi việc hoặc đưa ra Pháp luật xử lý"[45]. (Văn hóa doanh nghiệp – LienVietpostBank)

Vietinbank: NHTM thể hiện cam kết PCRT/TTKB rất cụ thể ngay trên trang mạng (website của mình như sau: *"VietinBank đã xây dựng cơ cấu tổ chức tuân thủ PCRT/TTKB theo 3 vòng kiểm soát, phù hợp với thông lệ quốc tế; Hoàn thiện cơ chế, chính sách với sự ra đời của Quy định Khung về PCRT; Quy trình báo cáo rủi ro rửa tiền, TTKB trong hệ thống VietinBank; Quy trình nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng trong hệ thống VietinBank; Hiện đại hóa công tác báo cáo, phát hiện, xử lý giao dịch đáng ngờ và rà soát lọc danh sách cấm vận; Thường xuyên cập nhậtvà ban hành nhiều công văn hướng dẫn, cảnh báo rủi ro cấm vận cập nhật theo quy định củaPháp Luật và các cơ quan giám sát PCRT/TTKB quốc tế."* (Vietinbank, cam kết triển khai công tác phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố[46])

Vietcombank: *"Không tham nhũng nhận quà của khách hàng và đối tác: Để tránh hiểu lầm và đảm bảo minh bạch trong xử lý công việc, người Vietcombank không được phép nhận quà tặng là tiền, hiện vật hoặc dịch vụ có giá trị từ khách hàng và đối tác.; Trường hợp đặc biệt, không thể từ chối được, phải có trách nhiệm báo cáo cấp trên để xử lý; Nghiêm cấm các hành vi tham nhũng, làm tổn hại đến lợi ích, uy tín và hình ảnh của Vietcombank; Nghiêm cấm các hành vi lạm dụng chức quyền và vị trí công tác để vòi vĩnh, nhũng nhiễu khách hàng, đối tác nhằm đạt được các lợi ích vật chất (dù nhỏ) cho bản thân."* (Sổ tay văn hóa Vietcombank. Trang 15)

[44] Xem thêm chính sách phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố của BIDV tại: https://www.bidv.com.vn/vn/quan-he-nha-dau-tu/quan-tri-doanh-nghiep/fatca

[45] Xem thêm Văn hóa doanh nghiệp – LienVietpostBank tại: https://lienvietpostbank.com.vn/van-hoa-doanh-nghiep/

[46] Xem thêm Cam kết triển khai công tác phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố của Vietinbank tại: https://www.vietinbank.vn/sites/mediafile/VTB034022

3.3.3 Minh bạch và Trách nhiệm giải trình

Giới thiệu về chủ đề và cam kết của Việt Nam

Các tiêu chí sử dụng trong phân tích cam kết chính sách của các ngân hàng về Minh bạch và trách nhiệm giải trình được xây dựng dựa trên các nguyên tắc và chuẩn mực quốc tế như: EP; GRI; Phân loại ngành công nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế của Liên hợp quốc (ISIC); Chính sách về tiếp cận thông tin của IFC; Quy tắc của Liên minh toàn cầu cho ngân hàng về giá trị; Phân ngành chuẩn của cộng đồng kinh tế Châu Âu (NACE); Tiêu chuẩn ISO 26000:2010 về Hướng dẫn về trách nhiệm xã hội; UNGP; Sáng kiến tài chính của UNEP.

Chủ đề Minh bạch và trách nhiệm giải trình được đề cập trong một số các văn bản pháp luật của Việt Nam như Luật kế toán 2015, trong đó quy định các đơn vị kinh doanh phải công khai báo cáo tài chính chậm nhất 120 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Thêm vào đó, Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ đã thống nhất hệ thống phân ngành kinh tế tương thích với ISIC. Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ tài chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, theo đó, báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty (ESG) là một phần trong báo cáo thường niên (phụ lục IV).

Cam kết chính sách của 11 ngân hàng về Minh bạch và trách nhiệm giải trình

Cam kết chính sách về chủ đề Minh bạch và Trách nhiệm giải trình có cải thiện đáng kể so với năm 2020

11/11 các ngân hàng có công bố chính sách liên quan đến chủ đề Minh bạch và Trách nhiệm giải trình ở các mức độ cụ thể khác nhau phù hợp với tiêu chí quốc tế. So với năm 2020, chín (09) NHTM có sự thay đổi tích cực trong công bố về cam kết phòng, chống tham nhũng. Điểm trung bình về chủ đề Minh bạch và Trách nhiệm giải trình ở năm 2022 đạt 1.1/10 điểm tăng 0.6 điểm so với năm 2020 (0.5/10 điểm). Tuy nhiên, điểm trung bình này vẫn thấp hơn so với điểm trung bình trong cam kết về chủ đề này của các NHTM ở Thái Lan (1.7/10 điểm vào 2022), ở Indonesia (2.4 điểm vào 2022) và ở Philippines (1.3/10 điểm vào 2019) (Tổng hợp từ Báo cáo đánh giá chính sách ESG các ngân hàng Indonesia, Philippines, Thái Lan, Tài chính Công bằng Indonesia, 2022, Philippines, 2020 và Thái Lan, 2023).

Ảnh: Nguyen Duc Hieu / Oxfam

Cam kết của NHTM về Minh bạch và Trách nhiệm giải trình

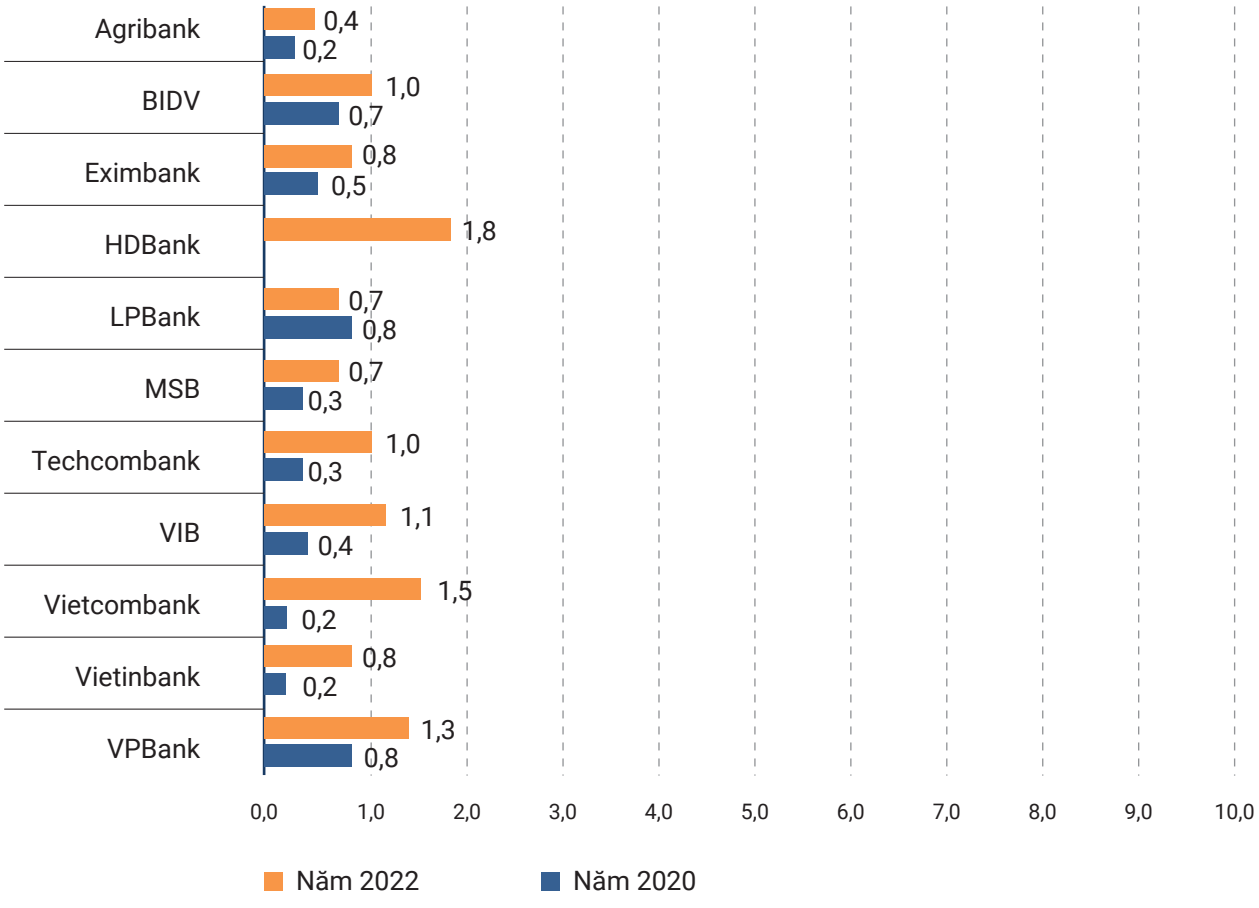

Hình 23: Cam kết của NHTM về Minh bạch và Trách nhiệm giải trình vào 2020 và 2022
(Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFG, 2020)

Phần lớn các ngân hàng đã tiếp cận ESG dưới góc độ quản lý rủi ro MTXH và 8/11 NHTM có tuyên bố về khung quản lý rủi ro MTXH trong hoạt động cấp tín dụng của mình. Tuy nhiên chưa có thông tin rõ ràng cho thấy Khung quản lý rủi ro MTXH của ngân hàng được kiểm toán bởi bên thứ ba.

Ở lần phân tích thứ nhất vào năm 2020, nhiều NHTM đã có báo cáo về môi trường, xã hội với nội dung chủ yếu đến các hoạt động từ thiện và chỉ có duy nhất một (01) ngân hàng có báo cáo bền vững đề cập tới một số chủ đề theo sáng kiến báo cáo toàn cầu (GRI) trong báo cáo thường niên 2018 của mình. Ở lần phân tích thứ hai năm 2021, 9/11 NHTM có báo cáo bền vững và đề cập đến một số nội dung tương thích với GRI trong báo cáo thường niên 2021. Một số nội dung thường được đề cập là về chủ đề lao động, tương tác với các bên liên quan. Tuy vậy, chỉ có 4/11 NHTM công bố rằng báo cáo bền vững của mình được xây dựng dựa trên Tiêu chuẩn GRI, dù chưa đề cập đầy đủ hết nội dung như sáng kiến này. Tuy vậy, chưa có thông tin về những báo cáo bền vững của NHTM được xác thực bởi bên thứ ba.

Một số ngân hàng (4/11) cũng đã công bố thông tin về bộ phận phụ trách về phát triển bền vững hoặc kênh thông tin, liên hệ để bên thứ ba như cá

Ảnh: Oxfam

nhân hay cộng đồng bị ảnh hưởng bởi nguồn tài chính của ngân hàng có thể tiếp cận được. Một số ít ngân hàng (2/11) công bố quy trình tiếp nhận và xử lý phản hồi, khiếu nại của cá nhân, cộng đồng bị ảnh hưởng bởi các khoản đầu tư, tín dụng của ngân hàng. Nhóm cá nhân và cộng đồng bị ảnh hưởng này có thể không phải là nhóm khách hàng sử dụng dịch vụ, sản phẩm của ngân hàng. Tuy vậy, chưa có ngân hàng nào công bố thông tin về nội dung cuả những phản hồi, khiếu nại của nhóm cộng đồng, cá nhân bị ảnh hưởng này.

Trong báo cáo thường niên của mình, 11/11 ngân hàng đều đưa ra nhóm ngành nghề cấp tín dụng, loại hình khách hàng doanh nghiệp, tuy vậy, những ngành, nghề này chưa được sắp xếp, đi kèm với mã ngành kinh tế Việt Nam cấp 2 hoặc/và cấp 4.

Đồng thời, các thông tin về tên chính phủ, tên công ty mà các ngân hàng có đầu tư (như trái phiếu, cổ phiếu); thông tin về các doanh nghiệp được cấp tín dụng mới hay bị từ chối cấp tín dụng hay các dự án mà ngân hàng tài trợ; công bố chính sách về biểu quyết bao gồm những hướng dẫn về cách thức bỏ phiếu về các nghị quyết cổ đông liên quan đến những chủ đề về môi trường, xã hội, quản trị; công bố kết quả biểu quyết tại những công ty ngân hàng có cổ phần; tên và số lượng những khách hàng doanh nghiệp mà ngân hàng đang làm việc về chủ đề ESG còn thiếu vắng trong công bố cam kết về chủ đề này của tất cả (11/11) các NHTM. Những thông tin này chưa có sẵn trên các kênh có thể dễ dàng tiếp cận từ phía khách hàng, các nhà đầu tư và các bên liên quan khác như trong báo cáo thường niên và/ hoặc trên trang mạng (website) của chính ngân hàng.

Hộp 12: Ví dụ về cam kết của NHTM về chủ đề Minh bạch và Trách nhiệm giải trình

Agribank: Ngân hàng *"nghiên cứu hoàn thiện cơ chế chính sách tín dụng gắn với quản lý môi trường - xã hội; đào tạo, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về hoạt động cấp tín dụng xanh, nâng cao ý thức sử dụng hiệu quả, tiết kiệm năng lượng... Trong quy trình nghiệp vụ tín dụng, sổ tay tín dụng của Agribank luôn gắn việc thẩm định dự án, phương án vay vốn với vấn đề đảm bảo môi sinh, môi trường, các dự án phải có báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt của cấp thẩm quyền theo quy định của pháp luật, kiên quyết loại trừ cấp tín dụng đối với các dự án có khả năng ảnh hưởng lớn và nghiêm trọng đến môi trường, xã hội "*(Agribank (2022), BCTN 2021, trang 32)

BIDV: *"BIDV luôn coi trọng quản lý rủi ro môi trường - xã hội trong hoạt động cấp tín dụng của BIDV. Theo quy trình cấp tín dụng đối với khách hàng tổ chức, BIDV đã quy định đánh giá rủi ro môi trường xã hội đối với từng khoản cấp tín dụng, đảm bảo dự án tài trợ đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đưa ra biện pháp phòng ngừa rủi ro và thực hiện kiểm tra giám sát định kỳ thường xuyên đối với các dự án cho vay."... "Khung quản lý rủi ro môi trường và xã hội quy định quy trình đánh giá rủi ro môi trường và xã bao gồm đầy đủ các nội dung: (i) Sàng lọc, phân loại rủi ro môi trường và xã hội; (ii) Đánh giá chi tiết rủi ro môi trường và xã hội phù hợp quy định chung và quy định riêng của 10 nhóm ngành nghề đặc thù; (iii) Kế hoạch hành động khắc phục cũng như chế độ báo cáo kiểm tra giám sát môi trường xã hội sau khi vay."*(BIDV (2022), BCTN 2021, trang 185).

Vietinbank: Ngân hàng *"đã triển khai đồng bộ các giải pháp tài chính toàn diện để thúc đẩy HĐKD hướng đến bảo vệ môi trường. VietinBank đã xây dựng quy định nội bộ về QLRR MT-XH, 100% các dự án do Ngân hàng tài trợ được đánh giá rủi ro MT-XH, áp dụng các tiêu chuẩn về môi trường."* (Vietinbank (2022), BCTN 2021, trang 127)

VPBank: Ngân hàng công bố về Hướng dẫn tiếp nhận và xử lý ý kiến từ bên ngoài về môi trường và xã hội, trên trang mạng của ngân hàng[47].

1. Các kênh tiếp nhận ý kiến:

a) Các kênh trực tiếp :

- Email: moitruongxahoi@vpbank.com.vn
- Địa chỉ: Phòng Môi trường và Xã hội - Khối PC&KSTT, Tầng 16, Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, số 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

b) Các kênh gián tiếp:

- Đường dây nóng của Chăm sóc và dịch vụ khách hàng 24/7: 0439288880/1900545415
- Email: customercare@vpb.com.vn
- Các kênh khác theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ

2. Hướng dẫn đối với người gửi ý kiến:

a) Nếu ý kiến liên quan đến khách hàng của VPBank, trước tiên người gửi nên làm việc trực tiếp với khách hàng. Trường hợp người gửi không được khách hàng giải quyết thỏa đáng thì có thể gửi ý kiến tới VPBank và cung cấp các thông tin theo Phiếu ý kiến về môi trường và xã hội (bấm vào đây để tải file).

b) Người gửi Phiếu ý kiến về môi trường và xã hội tới VPBank được đề nghị ưu tiên dùng các kênh trực tiếp nhưng không loại trừ việc dùng các kênh gián tiếp đã được nêu ở trên.

c) Việc gửi ý kiến là hoàn toàn miễn phí, không sợ bị trả thù. Người gửi có thể yêu cầu VPBank không tiết lộ danh tính cho khách hàng nếu không được cho phép trước." (VPBank, Hướng dẫn tiếp nhận và xử lý ý kiến từ bên ngoài về môi trường và xã hội, trên trang mạng của ngân hàng)

"Từ năm 2017, VPBank đã xây dựng kênh tiếp nhận ý kiến bên ngoài về MTXH và công bố trên website chính thức của ngân hàng nhằm đảm bảo các vấn đề MTXH của khách hàng được tiếp nhận và xử lý kịp thời và minh bạch, đáp ứng các chuẩn mực quốc tế." (VPBank (2022), BCTN 2021, tr. 80)

[47] Xem thêm tại https://www.vpbank.com.vn/ve-chung-toi/phat-trien-ben-vung/huong-dan-tiep-nhan-va-xu-ly-y-kien-tu-ben-ngoai vào 8/2022

Ảnh: Đỗ Mạnh Cường / Oxfam

3.3.4 Thuế

Giới thiệu về chủ đề và cam kết của Việt Nam

Các tiêu chí được sử dụng trong phân tích cam kết chính sách của ngân hàng về Thuế được xây dựng dựa trên các chuẩn mực quốc tế như: Hướng dẫn của OECD dành cho doanh nghiệp đa quốc gia; Tiêu chuẩn báo cáo phát triển bền vững của CRI – Hướng dẫn về trách nhiệm thuế doanh nghiệp; Diễn đàn toàn cầu về Minh bạch và Trao đổi thông tin cho mục đích Thuế; Danh sách thiên đường thuế quốc tế của Ủy ban Châu Âu năm 2015; Danh sách đen các khu vực kinh tế không hợp tác về thuế của Liên Minh Châu Âu; Tiêu chuẩn ISO 26000:2010: hướng dẫn về trách nhiệm xã hội; Tiêu chuẩn ISO 20400:2017 về Mua sắm bền vững.

Việt Nam hiện là thành viên của Diễn đàn toàn cầu về Minh bạch và Trao đổi thông tin cho mục đích Thuế với cam kết thực hiện Tiêu chuẩn Trao đổi thông tin tự động (AEOI Standard 2014). Từ năm 2017, Việt Nam là thành viên của Diễn đàn Chống xói mòn cơ sở tính thuế và chuyển lợi nhuận (BEPS) với cam kết thực hiện 15 hành động BEPS, trong đó có bốn tiêu chuẩn tối thiểu.[xxxviii] Năm 2018, bộ Tài chính ban hành thông tư số 16/2018/TT-BTC hướng dẫn một số điều về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Cam kết chính sách của 11 ngân hàng về Thuế

Cam kết chính sách về chủ đề Thuế của một số ít ngân hàng có sự cải thiện so với năm 2020

11/11 các ngân hàng có công bố chính sách liên quan đến chủ đề Thuế ở các mức độ cụ thể khác nhau phù hợp với tiêu chí quốc tế. So với năm 2020, ba (03) NHTM có sự cải thiện trong việc công bố cam kết về thuế và đây là những ngân hàng (BIDV, Vietcombank, Vietinbank) có hoạt động ở nước ngoài, trong khi đó, những ngân hàng (06) chỉ hoạt động ở Việt Nam chưa có sự thay đổi nào. Tuy vậy, những NHTM có chi nhánh, văn phòng, công ty con tại nước ngoài được ít điểm hơn do chưa công bố các thông tin đầy đủ về doanh thu, lợi nhuận, tổng tài sản, số nhân viên tại các quốc gia mà ngân hàng hoạt động.

Điểm trung bình về chủ đề Thuế ở năm 2022 đạt 1.8/10 điểm và không có sự thay đổi nhiều so với năm 2020 (1.6/10 điểm). Điểm trung bình về chủ đề Thuế của NHTM Việt Nam năm 2022 cao hơn so với điểm trung bình về chủ đề của các NHTM ở Philippines (1.0/10 điểm vào 2019), của các NHTM ở Thái Lan (1.7/10 điểm vào 2022) và của các NHTM Indonesia (1.4/10 điểm vào 2022) (Tổng hợp từ Báo cáo đánh giá chính sách ESG các ngân hàng Indonesia, Philippines, Thái Lan, Tài chính Công bằng Indonesia, 2022, Philippines, 2020 và Thái Lan, 2023).

Cam kết của NHTM về chủ đề Thuế

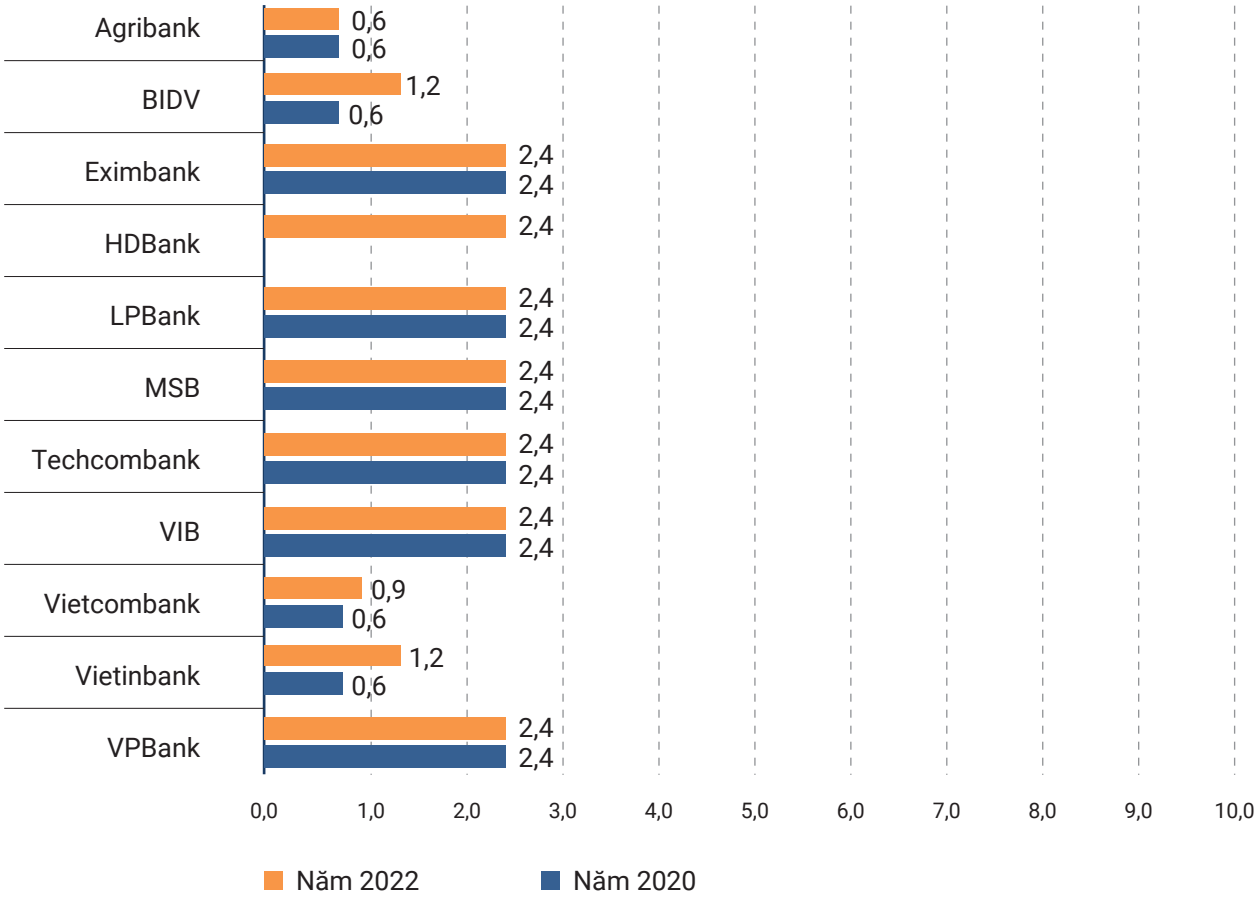

Hình 24: Cam kết của NHTM về Thuế vào 2020 và 2022
(Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFG, 2020)

Tất cả các ngân hàng (11/11) đều không có các công ty con, chi nhánh hoặc công ty liên kết ở những nơi có thuế doanh nghiệp bằng 0% hoặc không có thuế doanh nghiệp hoặc ở những nơi có thực hành về thuế doanh nghiệp không tốt, trừ khi ngân hàng có tài sản và lợi nhuận của ngân hàng được tạo ra từ các hoạt động kinh tế địa phương.

Tuy nhiên, thông tin liên quan đến cam kết về không tư vấn cho khách hàng về việc xây dựng hay giao dịch với những hệ thống xuyên quốc gia nhằm mục đích trốn, tránh thuế; không cung cấp dịch vụ tài chính cho doanh nghiệp tại thiên đường thuế, trừ khi doanh nghiệp có tài sản và lợi nhuận được tạo ra từ hoạt động kinh tế tại địa phương; hay cung cấp thông tin về doanh nghiệp nhận được ưu đãi thuế riêng từ thỏa thuận với cơ quan thuế; hay các chính sách của mình đối với khách hàng doanh nghiệp về chủ đề cam kết về thuế còn thiếu vắng và chưa được công bố bởi tất cả các ngân hàng (11/11) trên các kênh có thể dễ dàng tiếp cận từ phía khách hàng, các nhà đầu tư và các bên liên quan khác như trên trang mạng của ngân hàng (website) hay báo cáo thường niên.

Ảnh: Oxfam

PHẦN BỐN

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

4.1 Kết luận

Phát triển bền vững nói chung và cam kết ESG nói riêng hiện không còn là một chủ đề mới trên thế giới cũng như ngay tại Việt Nam. Đây là một khuynh hướng chiến lược đã và đang được cân nhắc lựa chọn bởi nhiều doanh nghiệp và định chế tài chính trên toàn cầu nhằm hướng đến việc đầu tư và kinh doanh có trách nhiệm và các NHTM Việt Nam cũng sẽ không nằm ngoài xu thế này. Trong những năm gần đây, ngày càng có nhiều NHTM có sự quan tâm và cởi mở hơn trong việc công bố thông tin cam kết về ESG.

Những cam kết ESG của các NHTM Việt Nam trong năm 2022 có những cải thiện so với năm 2020, theo phương pháp Công bằng tài chính toàn cầu (FFG). Trong số 11 ngân hàng được phân tích về chính sách ESG, 10 ngân hàng đã tham gia lần phân tích thứ nhất vào 2020, và một (01) ngân hàng mới tham gia là HDBank. Tuy có sự cải thiện về điểm ESG của năm 2022 so với năm 2020, tuy vậy, điều đó không có nghĩa tất cả các ngân hàng tham gia phân tích cam kết chính sách ESG theo phương pháp Tài chính công bằng toàn cầu (FFG) đều cho thấy sự thay đổi tích cực trong cam kết của mình mà tuỳ thuộc vào từng chủ đề và cách công bố của từng ngân hàng. Trong số 10 ngân hàng tham gia lần thứ nhất 2020 và lần thứ hai 2022, chín (09) ngân hàng đã cam kết chính sách ESG nhiều hơn, điểm ESG của chín (9/10) ngân hàng này đã tăng lên so với năm 2020 cho thấy những bước tiến tích cực trong việc công bố cam kết chính sách ESG . Sự thay đổi này diễn ra ở cả bốn (04) NHTM cổ phần nhà nước và năm (05) NHTM cổ phần tư nhân. Sự thay đổi nhiều nhất thuộc về VPBank, Vietinbank, Vietcombank và Techcombank, tiếp đến là BIDV, VIB, Agribank, MSB và Eximbank. Tuy vậy, mức độ cải thiện này khác nhau ở từng ngân hàng và trong từng chủ đề thuộc ba yếu tố Môi trường – Xã hội – Quản trị.

Với điểm ESG của năm 2022 là 1.5 so với điểm 1.1 vào năm 2020. Trong ba yếu tố E, S, G, yếu tố Môi trường (E) có sự thay đổi ít hơn cả, từ 0.3 (2020) lên 0.5 (2022), tiếp đến là yếu tố Xã hội (S) với điểm tăng lên từ 1.3 (2020) tới 1.6 (2022), yếu tố quản trị G có sự thay đổi rõ rệt nhất, từ 1.6 (2020) lên 2.0 (2022). Tuy vậy, yếu tố quản trị (G) của các ngân hàng Việt Nam vẫn còn ở mức hạn chế khi so sánh với cam kết G của các ngân hàng ở một số nước ASEAN.

Cam kết E,S,G năm 2020 và 2022

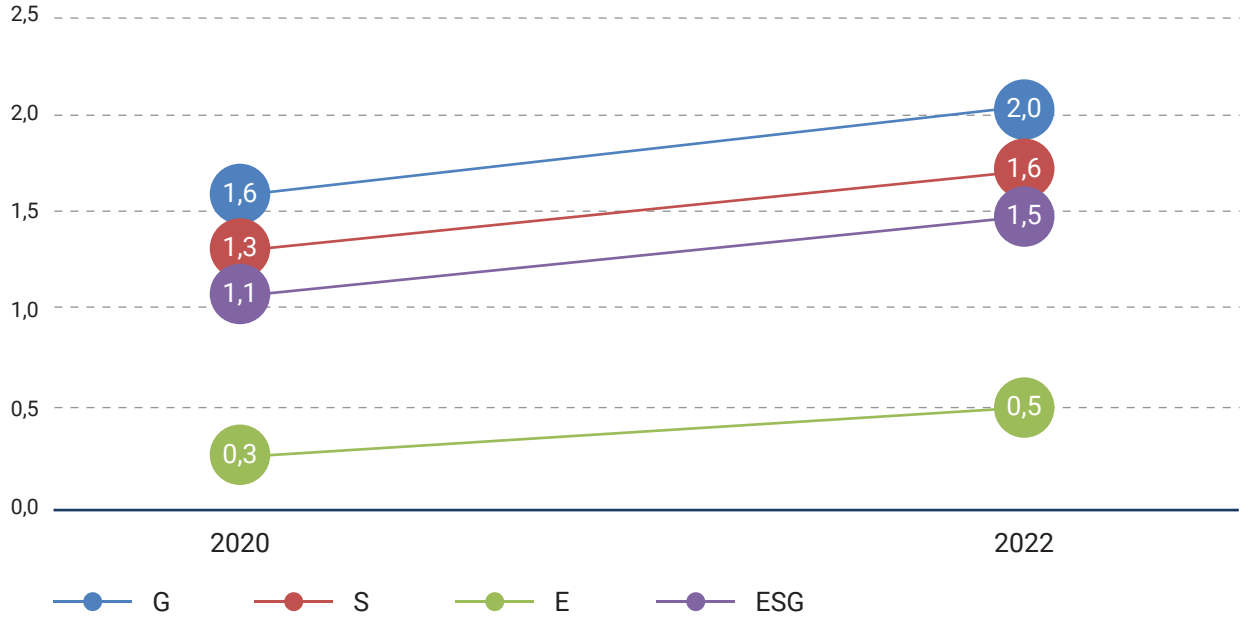

Hình 25: Cam kết E,S,G của NHTM Việt Nam năm 2020 và 2022 (trên thang điểm 10)
(Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFG, 2020)

Mặc dù có những thay đổi tích cực này, những cam kết chính sách ESG của các NHTM Việt Nam tham gia phân tích lần hai vào 2022 vẫn đang ở giai đoạn đầu của 'quá trình leo núi' này. Bên cạnh đó, trong số 11 ngân hàng tham gia phân tích vào năm 2022, những NHTM có các cam kết chính sách công khai về ESG tương thích với chuẩn mực quốc tế nhiều nhất là VPBank, HDBank, Vietinbank và VIB. Tiếp theo là những ngân hàng BIDV, Agribank, Vietcombank, MSB, và Techcombank. Tuy vậy, các cam kết chính sách công khai về ESG chủ yếu mới chỉ tập trung đề cập đến hoạt động vận hành nội bộ và chính sách về hoạt động tài trợ/đầu tư của chính các NHTM. Việc công bố các chính sách về ESG dành cho các doanh nghiệp nhận tài trợ, vốn vay, nhận vốn đầu tư từ ngân hàng hầu như chưa được thể hiện công khai để FFV có thể tiếp cận được.

Cam kết ESG của các NHTM vào 2020 và 2022

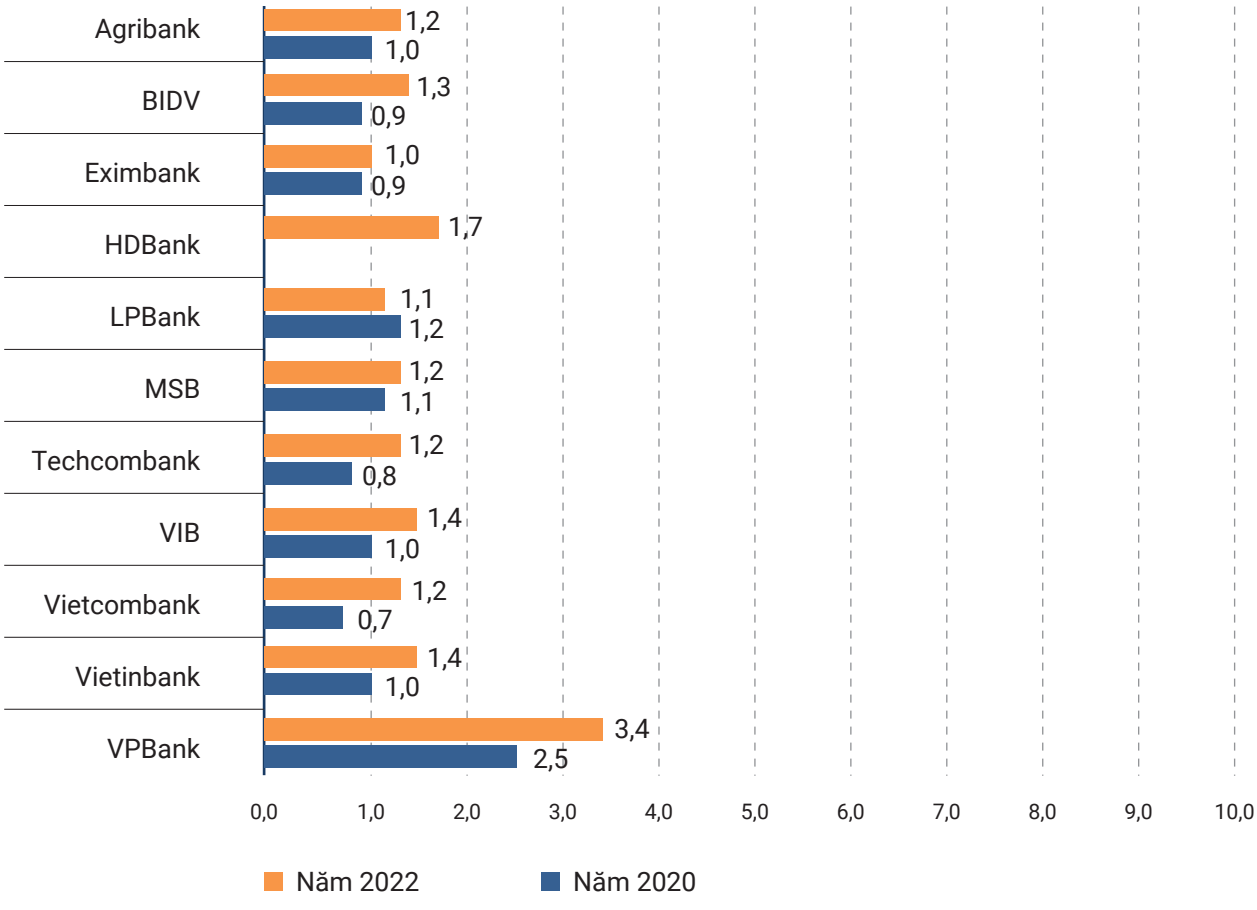

Hình 26: Cam kết ESG của NHTM năm 2020 và 2022
(Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFG, 2020)

Môi trường (E) vẫn được nhận diện là yếu tố mà các NHTM có cam kết mờ nhạt và chưa có nhiều sự thay đổi đáng kể so với năm 2020.

Trong ba chủ đề của yếu tố E, những nội dung được các NHTM công bố chủ yếu liên quan đến chủ đề **Ngành sản xuất điện.** Hầu hết các ngân hàng thông tin rằng họ có đầu tư vốn vào ngành năng lượng tái tạo.

Hầu hết các NHTM chưa công bố nhiều về chủ đề **Thiên nhiên** và chủ đề **Biến đổi khí hậu** tương

thích với các tiêu chí theo chuẩn mực quốc tế. Chỉ có một (01) NHTM có cam kết chính sách công khai về chủ đề thiên nhiên và hai (02) NHTM có cam kết về chủ đề biến đổi với những nội dung tương thích với những chuẩn mực quốc tế.

Ở cấp khu vực ASEAN, điểm trung bình (trên thang điểm 10) về chủ đề Biến đổi khí hậu, và chủ đề Thiên nhiên của các NHTM Việt Nam thấp hơn so với điểm trung bình của các ngân hàng Thái Lan vào năm 2022 (Báo cáo đánh giá chính sách ESG các ngân hàng Thái Lan, Tài chính Công bằng Thái Lan, 2023).

Cam kết của NHTM theo từng chủ đề thuộc ESG

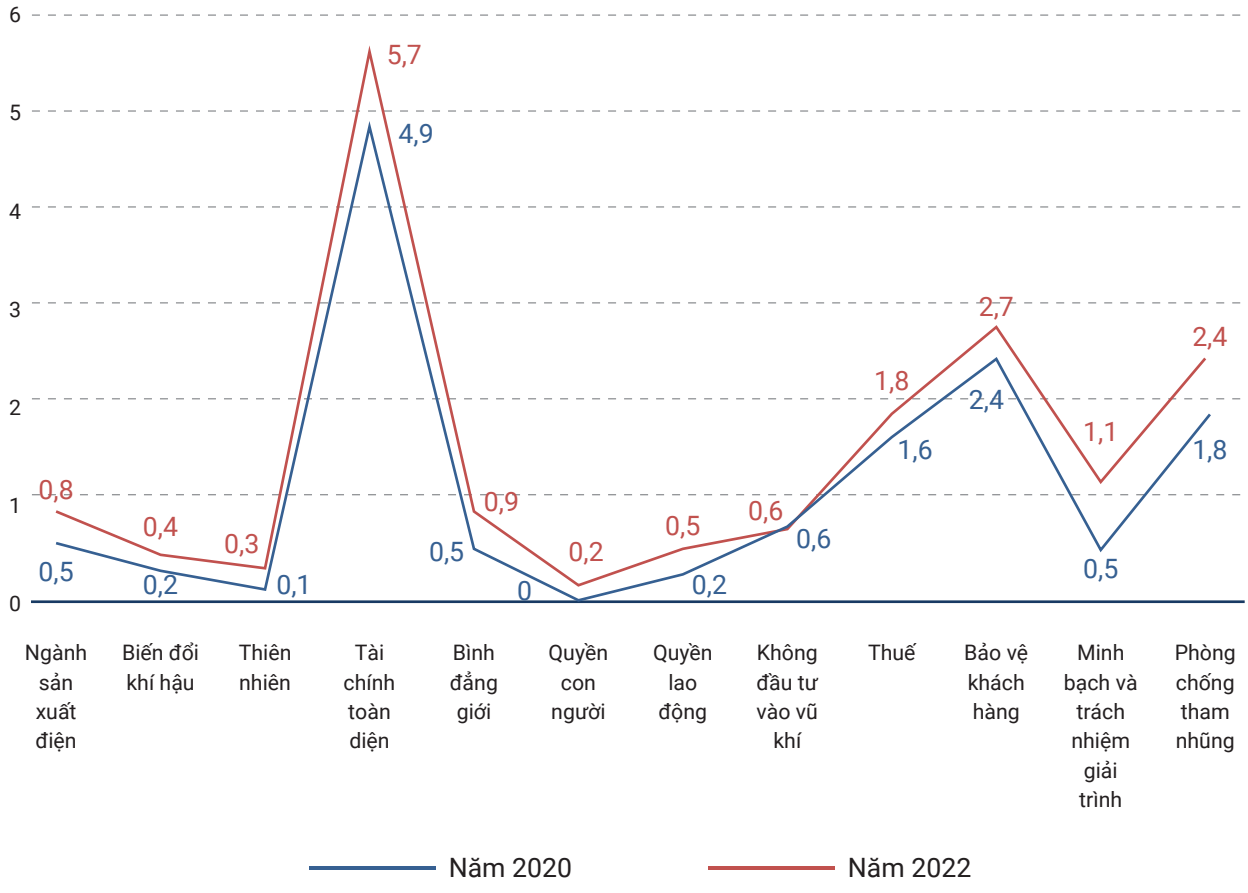

Hình 27: Cam kết của NHTM Việt Nam theo từng chủ đề trong năm 2020 và 2022 (trên thang điểm 10)
(Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFG, 2020)

Yếu tố Xã hội (S) trong các cam kết chính sách công khai cũng có sự cải thiện vừa phải ở một số các chủ đề so với năm 2020

Tài chính toàn diện là chủ đề nổi bật nhất trong năm chủ đề thuộc yếu tố xã hội và có sự cải thiện nhiều nhất so với năm 2020. Cả 11 NHTM đều công bố cam kết về các tiêu chí của chủ đề này và ở các mức độ khác nhau. Ở cấp khu vực ASEAN, điểm trung bình về chủ đề Tài chính toàn diện của

các NHTM Việt Nam cao hơn so với điểm trung bình của các ngân hàng Indonesia (2022) và ngân hàng Philippines (2019) (Tổng hợp từ Báo cáo đánh giá chính sách ESG các ngân hàng Indonesia và Philippines, Tài chính Công bằng Indonesia, 2022 và Philippines, 2020).

Ngoài ra, cam kết công khai về ba chủ đề là **Bình đẳng giới, Quyền con người, Quyền lao động** của các NHTM Việt Nam của năm 2022 có sự cải thiện hơn so với năm 2020 song vẫn còn ở mức khiêm tốn so với một số nước trong khu vực ASEAN. Chỉ có một số ít NHTM Việt Nam có cam kết công khai về chủ đề Quyền con người (3/11 ngân hàng) và về chủ đề Quyền lao động (5/11 ngân hàng), trong khi đó 8/11 ngân hàng có công bố cam kết về chủ đề Bình đẳng giới. Điểm trung bình về chủ đề Bình đẳng giới của các NHTM Việt Nam (2022) thấp hơn so với các ngân hàng của Thái Lan (2022) và cao hơn so với các ngân hàng của Indonesia (2022) và Philippines (2019). Điểm trung bình về chủ đề Quyền con người và chủ đề Quyền lao động của các NHTM Việt Nam (2022) thấp hơn so với các ngân hàng của Thái Lan (2022), của Indonesia (2022) và của Philippines (2019) (Tổng hợp từ Báo cáo đánh giá chính sách ESG các ngân hàng Indonesia, Philippines và Thái Lan của Tài chính Công bằng Indonesia, 2022, Philippines, 2020 và Thái Lan, 2023).

Chưa có sự cải thiện trong tuyên bố về chủ đề **Không đầu tư vào vũ khí** của các NHTM Việt Nam so với năm 2020, với điểm trung bình thấp hơn so với các ngân hàng của Thái Lan (2022), của Indonesia và của Philippines (2019) (Tổng hợp từ Báo cáo đánh giá chính sách ESG các ngân hàng Indonesia, Philippines và Thái Lan của Tài chính Công bằng Indonesia, 2022, Philippines, 2020 và Thái Lan, 2023). Chỉ có duy nhất một (01) NHTM Việt Nam có công bố công khai về chủ đề này).

Yếu tố Quản trị có sự cải thiện tốt nhất trong ba yếu tố ESG so với năm 2020

Điểm trung bình về chủ đề Quản trị ở cả hai lần phân tích đều đạt mức cao hơn chủ đề E và chủ đề S ở lần phân tích thứ hai năm 2022. Tất cả các ngân hàng (11/11) đều công bố công khai các chính sách liên quan đến Chống tham nhũng, Bảo vệ khách hàng, Thuế, Minh bạch và trách nhiệm giải trình ở các mức độ khác nhau.

Trong bốn (04) các chủ đề thuộc yếu tố Quản trị, chủ đề **Phòng chống tham nhũng** và chủ đề **Minh bạch và trách nhiệm giải trình** có sự cải thiện nhiều nhất, tiếp đến là chủ đề **Bảo vệ khách hàng** và chủ đề **Thuế.**

Tuy vậy, yếu tố quản trị (G) của các ngân hàng Việt Nam vẫn còn ở mức hạn chế khi so sánh với cam kết G của các ngân hàng ở một số nước ASEAN. Cụ thể, yếu tố G của các ngân hàng trong nước của Philippines có điểm trung bình là 2.2 (vào 2019), Indonesia có điểm trung bình là 3 (vào 2022), và Thái Lan có điểm trung bình là 3.6 (vào 2022), với cùng các chủ đề của yếu tố quản trị. (Tổng hợp từ Báo cáo đánh giá chính sách ESG các ngân hàng Indonesia, Philippines, Thái Lan, Tài chính Công bằng Indonesia, 2022, Philippines, 2020 và Thái Lan, 2023).

Phạm vi áp dụng của các tuyên bố, cam kết, chính sách về ESG đưa ra chưa bao phủ toàn bộ hoạt động của NHTM

Nhìn chung các cam kết chính sách ESG do các NHTM công khai chủ yếu mới chỉ tập trung áp dụng trong hoạt động vận hành nội bộ hoặc hoạt động quản lý danh mục cho vay và đầu tư của chính các NHTM. Các chính sách yêu cầu hay khuyến khích các doanh nghiệp nhận đầu tư hay tín dụng của các ngân hàng về các chủ đề của ESG hầu như chưa được công bố công khai bởi hầu hết tất cả các NHTM tham gia phân tích.

Ở lần phân tích thứ nhất vào 2020 và lần phân tích thứ hai vào 2022, Một số thông tin được tìm thấy trong các chính sách công khai được đăng tải trên

trang mạng (website) của ngân hàng như văn hoá doanh nghiệp, quy tắc ứng xử, cam kết PCRT/TTKB, kênh chăm sóc khách hàng. Còn lại, phần lớn nội dung của những cam kết ESG được tìm thấy chủ yếu ở trong báo cáo thường niên. Do vậy, các công bố cam kết ESG thiếu tính ổn định và rời rạc trong việc công bố cũng như khiến khách hàng, nhà đầu tư và các bên liên quan khác khó tiếp cận hơn. Một số ngân hàng có tuyên bố về các tiêu chí ESG trong BCTN 2018 nhưng nội dung đó lại không được đề cập trong BCTN 2021.

4.2 Khuyến nghị

Dựa trên phân tích cam kết chính sách về ESG của 11 NHTM Việt Nam, một số khuyến nghị đối với NHTM và với cơ quan nhà nước được đề xuất để từ đó thúc đẩy ngành tài chính – ngân hàng tiệm cận hơn với những chuẩn mực quốc tế và trong khu vực.

4.2.1 Đối với các Ngân hàng thương mại

1. Tham khảo và lựa chọn phương pháp đánh giá ESG (FFG là một trong số các phương pháp tham chiếu), từ đó NHTM

   (i) rà soát hiện trạng chính sách về ESG của Ngân hàng bao gồm chính sách vận hành nột bộ của ngân hàng; chính sách đầu tư/cho vay của ngân hàng; chính sách áp dụng với khách hàng doanh nghiệp nhận tín dụng hoặc nhận đầu tư của ngân hàng

   (ii) rà soát mực độ công bố thông tin và cam kết về ESG của ngân hàng

   (iii) xây dựng kế hoạch sửa đổi, điều chỉnh/ xây dựng chính sách theo mục tiêu chiến lược riêng của mỗi ngân hàng và;

   (iv) thực hiện áp dụng trong hoạt động vận hành và kiểm soát thực thi ESG.

2. Thực hiện việc công bố thông tin ESG với các nội dung mà NHTM đã có chính sách và đang thực hiện. Những nội dung này nên tương thích hoặc tiệm cận đến các chuẩn mực quốc tế và trong khu vực. Ngân hàng có thể tổng hợp các thông tin đã công bố về ESG, gồm những thông tin về ESG trong báo cáo bền vững, và đăng tải trên trang mạng (website) của ngân hàng một cách có hệ thống, minh bạch cho các bên liên quan và được cập nhật thường xuyên. Ngân hàng công bố thông tin về chính sách có thể ở dạng thức ngắn gọn, công bố một số thông tin chính trong chính sách.

3. Ngân hàng có thể đóng vai trò tạo sự phát triển bền vững thông qua các khoản đầu tư, cho vay của mình với những chính sách yêu cầu và/ hoặc khuyến khích khách hàng tuyên bố và thực hiện những cam kết ESG. Các ngân hàng đóng vai trò hàng đầu trong việc chuyển các khoản đầu tư sang một nền kinh tế sử dụng ít CO_2 hơn cũng như khuyến khích các công ty phát thải ít CO_2 hơn. NHTM nên đẩy mạnh việc công bố những chính sách của mình đối với doanh nghiệp nhận tín dụng, nhận đầu tư về những cam kết ESG.

4. Trong dài hạn, NH cần lựa chọn, và ưu tiên một số chủ đề về ESG, để xây dựng và đưa ra chiến lược, kế hoạch có trọng tâm cụ thể bao gồm những chỉ tiêu, mục tiêu có thể đo đếm được, và công bố thông tin về quá trình, tiến trình, và kết quả thực hiện theo từng thời kỳ. Điều này không hàm ý rằng các NHTM không cần quan tâm tới các chủ đề khác; trái lại, việc đưa ra thứ tự ưu tiên và lộ trình phù hợp sẽ giúp quá trình xây dựng các cam kết ESG trở nên khả thi và cộng hưởng cho quá trình phát triển của NHTM.

5. Các NHTM chỉ có thể cải thiện ESG khi có chiến lược rõ ràng và hệ thống quản trị hiệu quả và quản trị hướng đến bền vững, có tính đến yếu tố E và S. Do đó, các NHTM cần có những định hướng về chiến lược có lồng ghép các chủ đề ESG trong chính sách và trong triển khai dựa trên áp dụng tiêu chuẩn quốc tế. Để làm được điều này, NHTM có một bộ phận/nhân sự chuyên trách chịu trách nhiệm về ESG để nghiên cứu và tham vấn xây dựng lộ trình chính sách

ESG phù hợp với chiến lược của ngân hàng và đảm bảo việc tuân thủ cũng như có cơ chế để giám sát và đo lường việc thực hiện những cam kết, chính sách ESG. Vì chủ đề ESG có tính xuyên suốt trong mọi hoạt động, sản phẩm, dịch vụ của NH, bộ phận/ cán bộ chuyên trách đóng vai trò điều phối, thu nhận thông tin, do vậy, sự phối, kết hợp giữa các phòng ban là rất quan trọng.

6. Vì các chủ đề về yếu tố Môi trường – Xã hội có tính xuyên suốt, đòi hỏi sự hiểu biết về các chuyên ngành khác nhau, do vậy, sự cởi mở của NHTM với những góp ý chính sách, phản ánh, bằng chứng do cộng đồng và các tổ chức xã hội, tổ chức khoa học công nghệ cung cấp sẽ đảm bảo chính sách có lồng ghép ESG cũng như có tính ứng dụng thực tế và từ đó giúp cân nhắc được những rủi ro ESG rõ ràng hơn. Tăng cường các hoạt động trao đổi giữa các ngân hàng trong nước và trong khu vực về cải thiện cam kết và thực hành ESG hướng tới mục tiêu bền vững.

4.2.2 Đối với Ngân hàng nhà nước và các bộ, ban ngành liên quan

Các NHTM thực thi và tuân thủ chính sách ESG đòi hỏi sự hoàn thiện về hành lang pháp lý cũng như các chính sách hỗ trợ thúc đẩy các NHTM chuyển dịch từ mô hình kinh doanh truyền thống sang mô hình kinh doanh có trách nhiệm. Vấn đề này đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ của NHNN và các cơ quan chức năng. Trên cơ sở các kết quả phân tích chính sách và và đòi hỏi từ bối cảnh thực tiễn, nghiên cứu rút ra một số khuyến nghị như sau:

1. Xây dựng bộ tiêu chuẩn chung về ESG dành cho các NHTM tại Việt Nam dựa trên các tiêu chuẩn, công ước quốc tế. Đề xuất mức độ áp dụng trong các NHTM có thể từ mức khuyến khích trong hai năm đầu và chuyển sang bắt buộc hoặc thành điều kiện trong các hoạt động ở các năm tiếp theo; đồng thời đưa ra các chế tài cụ thể bắt buộc các NHTM phải áp dụng triển khai các chính sách đạt chuẩn mực thông lệ tốt của quốc tế. Sớm xây dựng và công bố các tiêu chí về phân loại xanh (Taxonomy) trong lĩnh vực tín dụng và đầu tư.

2. Xây dựng bộ công cụ đánh giá và xếp hạng mức độ cam kết ESG của các NHTM, có thể tham khảo công cụ FFG, dựa trên bộ tiêu chuẩn chung mà NHNN phát hành. Chúng tôi khuyến nghị, quá trình đánh giá cần có sự tham vấn minh bạch với các tổ chức xã hội, viện nghiên cứu cũng như chuyên gia, nhà hoạt động xã hội.

3. Từ đó, hàng năm, NHNN có thể xếp hạng và trao giải thưởng cho 10 NHTM tốt nhất gắn với thực hiện trách nhiệm ESG, bên cạnh xếp hạng dựa trên tăng trưởng tín dụng, quy mô tài sản. Điều này sẽ giúp định hình hoạt động NHTM hướng vào mục tiêu tích hợp ESG trong hoạt động để tăng trách nhiệm xã hội và cộng đồng, cũng như vị thế, thương hiệu.

4. Lồng ghép một cách thích hợp các yếu tố, tiêu chí cụ thể về ESG vào các chính sách của ngành ngân hàng, bao gồm quyết định, chỉ thị, và quy định liên quan tới hoạt động đầu tư, cho vay và các dịch vụ tài chính khác cũng như hệ thống quản trị trong NHTM.

5. Vì các chủ đề về yếu tố Môi trường – Xã hội có tính xuyên suốt, đòi hỏi sự hiểu biết về các chuyên ngành khác nhau, do vậy, sự cởi mở của NHNN và các bộ ban ngành với những đóng góp của cộng đồng và các tổ chức xã hội, tổ chức khoa học công nghệ sẽ đảm bảo chính sách có tính ứng dụng thực tế và lồng ghép được các nội dung E và S trong chính sách.

6. Có sự phối hợp giữa các Bộ, ngành liên quan, hợp tác với các sáng kiến ngoài nhà nước, viện nghiên cứu, trường đại học nhằm thúc đẩy cam kết ESG trong các NHTM tại Việt Nam vì các yếu tố của ESG là đa ngành.

PHỤ LỤC 1

GIỚI THIỆU VỀ CÁC CHỦ ĐỀ PHÂN TÍCH

Phương pháp FFG đưa ra các tiêu chí phân tích thuộc 23 chủ đề. Những tiêu chí này được cập nhật thường xuyên, trong đó, có sự tương thích với Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) và các công ước, tiêu chuẩn quốc tế khác như công thoả thuận Paris về Biến đổi khí hậu (COP 21) và các công ước quốc tế, thực hành tốt, chuẩn mực của các định chế tài chính và các sáng kiến quốc tế khác.

Ở lần phân tích thứ nhất vào năm 2020, FFV sử dụng công cụ phân tích năm 2018 và ở lần phân tích thứ hai vào năm 2022, FFV sử dụng công cụ phân tích năm 2021, do đó, các chủ đề có sự thay đổi về tiêu chí như cập nhật nội dung, bỏ đi, hoặc thêm tiêu chí.

Áp dụng ở Việt Nam		Danh sách tên các Chủ đề (tiếng Anh và tiếng Việt)		Số Tiêu chí (2020)	Số Tiêu chí (2022)
Vấn đề xuyên suốt		Animal Welfare	Bảo vệ động vật	15	15
	X	Climate Change	Biến đổi khí hậu	24	26
	X	Anti-corruption	Phòng chống tham nhũng	12	12
	X	Gender Equality	Bình đẳng giới	15	17
		Health	Sức khỏe	16	16
	X	Human Rights	Quyền con người	13	15
	X	Labor Rights	Quyền của người lao động	14	16
	X	Nature	Thiên nhiên	15	15
	X	Tax	Thuế	17	17
Ngành có đầu tư	X	Arms	Vũ khí	16	15
		Financial Sector	Ngành tài chính	14	14
		Fisheries	Nghề cá	19	19
		Food	Thực phẩm	27	27
		Forestry	Rừng	14	14
		Housing & Real Estate	Bất động sản & nhà ở	28	28
		Manufacturing Industry	Ngành chế tạo	17	17
		Mining	Khai khoáng	22	22

Áp dụng ở Việt Nam		Danh sách tên các Chủ đề (tiếng Anh và tiếng Việt)		Số Tiêu chí (2020)	Số Tiêu chí (2022)
Ngành có đầu tư		Oil & Gas	Dầu khí	28	28
	X	Power Generation	Sản xuất điện	21	21
Hoạt động	X	Consumer protection	Bảo vệ khách hàng	21	19
	X	Financial Inclusion	Tài chính toàn diện	13	13
		Remuneration	Lương bổng	12	12
	X	Transparency & Accountability	Minh bạch và trách nhiệm giải trình	22	28

Phương pháp FFG phân tích chính sách của NHTM đối với các loại hình đầu tư, sản phẩm hoặc dịch vụ tài chính sau:

- Tín dụng doanh nghiệp
- Tài trợ dự án
- Đầu tư tài sản của ngân hàng
- Quản lý tài sản cho khách hàng
- Cho vay bất động sản cá nhân

PHỤ LỤC 2

NỘI CHUNG CHÍNH TRONG 12 CHỦ ĐỀ

	CHỦ ĐỀ	TIÊU CHÍ	
		MÔI TRƯỜNG	
1	Biến đổi khí hậu	Đặt ra mục tiêu đo lường được trong việc giảm thiểu khí thải nhà kính của NHTM và khách hàng doanh nghiệp; Cam kết chỉ sử dụng nguồn năng lượng tái tạo	Ngân hàng công bố thông tin về phát thải nhà kính có liên quan đến lựa chọn các công ty và/hoặc những lĩnh vực được ngân hàng đầu tư hoặc cấp vốn Ngân hàng công bố thông tin về phát thải nhà kính có liên quan đến tất cả các công ty dự án được ngân hàng đầu tư hoặc cấp vốn Công bố lượng khí nhà kính phát thải, giảm khí thải nhà kính, chuyển từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang nhiên liệu tái tạo; Ngân hàng đánh giá tác động đến môi trường trong đó có đữ liệu về phát thải nhà kính và những rủi ro khí hậu đối với các khoản tài trợ dự án lớn; Không chấp nhận: sản xuất điện từ than, năng lượng hóa thạch; khai thác than, dầu, và khí gas; chuyển đổi đất than bùn và đất giàu carbon để phát triển nông nghiệp. Quy trình sản xuất nguyên liệu sinh học phù hợp; bù trừ CO_2 Không tham gia vận động hành lang nhằm làm suy yếu chính sách về khí hậu. Lồng ghép tiêu chí biến đổi khí hậu vào quy trình và chính sách vận hành, hợp đồng với nhà thầu phụ và nhà cung cấp.

	CHỦ ĐỀ	TIÊU CHÍ	
		MÔI TRƯỜNG	
2	Thiên nhiên	Không có	Trong phạm vi hoạt động và địa bàn quản lý, ngăn chặn những tác động tiêu cực đến: khu vực có Giá trị bảo tồn cao (HCV); vùng được bảo vệ trong mục I- IV của Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên (IUCN); Di sản Thế giới UNESCO ; khu vực được bảo vệ trong Công ước Ramsar; số lượng những loài động vật nằm trong Sách Đỏ về những loài động vật bị đe dọa của IUCN; Không chấp nhận buôn bán động thực vật có nguy cơ tuyệt chủng theo danh sách của CITES; Hoạt động trong lĩnh vực vật liệu di truyền và kỹ thuật di truyền đáp ứng Công ước Liên hợp quốc về Đa dạng sinh học và Hướng dẫn Bonn hoặc Nghị định thư Nagoya; Sản xuất, hoặc buôn bán sinh vật sống biến đổi gen tuân theo yêu cầu của Nghị định thư Cartagena;
3	Sản xuất điện	Cấp vốn cho các doanh nghiệp tham gia sản xuất năng lượng tái tạo; Đặt mục tiêu cụ thể có thể đo đếm được về tăng nguồn vốn cho năng lượng tái tạo; giảm tổng lượng vốn cho năng lượng sử dụng nhiên liệu hóa thạch, hoặc giảm xét trên khía cạnh tương đối với tài chính cho năng lượng tái tạo.	Không chấp nhận năng lượng hạt nhân, sản xuất điện sử dụng than, nhiên liệu hóa thạch, thủy điện quy mô lớn Trong phạm vi hoạt động và địa bàn quản lý, ngăn chặn những tác động tiêu cực đến: vùng được bảo vệ trong mục I- IV của Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên (IUCN); Di sản Thế giới UNESCO;

	CHỦ ĐỀ	TIÊU CHÍ	
MÔI TRƯỜNG			
			và khu vực được bảo vệ trong Công ước Ramsar; Ngăn chặn các xung đột về quyền đất đai và tiếp nhận nguồn tài nguyên tự nhiên bằng việc tham vấn một cách nghiêm túc từ người dân địa phương và người sử dụng đất có liên quan Quy trình thực hiện khắc phục với mọi tác động tiêu cực về quyền con người liên quan tới doanh nghiệp. Xây dựng đập, dự án hạ tầng thủy lợi tuân thủ theo 7 nguyên tắc của Ủy ban Thế giới về Đập; Sản xuất vật liệu sinh học tuân thủ theo 12 nguyên tắc của Hội Bàn tròn về Vật liệu Sinh học Bền vững; Công bố báo cáo bền vững bao gồm (một số) Tiêu chuẩn GRI; doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp đa quốc gia công bố báo cáo bền vững dựa trên Tiêu chuẩn GRI (Mục chính hoặc Khái quát) Lồng ghép các tiêu chí môi trường, xã hội, và quản trị (ESG) vào quy trình và các chính sách hoạt động của mình; trong hợp đồng với các nhà thầu phụ và nhà cung cấp.
XÃ HỘI			
4	Binh đẳng giới	Cam kết chính sách không khoan nhượng đối với bất kỳ hình thức phân biệt đối xử dựa trên cơ sở giới nào trong công việc và nghề nghiệp;	Công ty có chính sách giảm thiểu những rủi ro về quyền con người đối với cộng đồng vì yếu tố giới của họ; cam kết không khoan nhượng đối với

	CHỦ ĐỀ	TIÊU CHÍ	
		XÃ HỘI	
		Chính sách không khoan nhượng với các hình thức bạo lực dựa trên cơ sở giới ở nơi làm việc, bao gồm các hành vi quấy rối bằng lời nói, thân thể, tình dục Hệ thống sẵn có nhằm ngăn chặn và làm giảm phân biệt đối xử trên cơ sở giới đối với khách hàng; Đảm bảo ít nhất 30%; 40% phụ nữ tham gia và tiếp cận bình đẳng vào các vị trí cấp cao; Lộ trình thúc đẩy phụ nữ tiếp cận bình đẳng đến các vị trí cấp cao	bất kỳ hình thức phân biệt đối xử dựa trên cơ sở giới nào trong công việc và nghề nghiệp; Hệ thống sẵn có đảm bảo việc trả lương công bằng; ngăn chặn phân biệt đối xử trên cơ sở giới đối với khách hàng; Cam kết không khoan nhượng đối với bất kỳ hình thức bạo lực dựa trên cơ sở giới nào trong công việc và nghề nghiệp, bao gồm các hành vi quấy rối tình dục, thân thể và lời nói; Đảm bảo ít nhất 30%; 40% phụ nữ tham gia và tiếp cận bình đẳng vào các vị trí cấp cao; Lộ trình thúc đẩy phụ nữ tiếp cận bình đẳng đến các vị trí cấp cao; Lồng ghép tiêu chí về quyền phụ nữ và giới vào quy trình và chính sách vận hành của mình; Điều khoản tuân thủ về quyền phụ nữ và giới trong hợp đồng với nhà thầu phụ và nhà cung cấp.
5	Quyền con người	Tôn trọng tất cả quyền con người trong Các Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên hợp quốc về Doanh nghiệp và quyền con người; Chính sách không khoan nhượng với mọi hình thức phân biệt đối xử trong công việc và nghề nghiệp, dựa trên cơ sở giới, chủng tộc, dân tộc, xu hướng tính dục và khả năng thể chất	Doanh nghiệp tôn trọng tất cả quyền con người được nêu trong Các Nguyên tắc hướng dẫn của Liên hợp quốc về Kinh doanh và Quyền con người; Chính sách cam kết về nghĩa vụ tôn trọng quyền con người; Quy trình rà soát chuyên sâu để xử lý những tác động đến quyền con người; khắc phục ảnh hưởng tiêu cực đến

	CHỦ ĐỀ	TIÊU CHÍ	
		XÃ HỘI	
			quyền con người liên quan tới doanh nghiệp Thiết lập hoặc tham gia vào cơ chế khiếu nại cấp vận hành cho cá nhân và cộng đồng bị ảnh hưởng. Ngăn chặn xung đột về quyền đất đai và tài nguyên thiên nhiên thông qua tham vấn có ý nghĩa, ngăn chặn sự phân biệt đối xử Tôn trọng quyền của người dân tộc thiểu số trong suốt quá trình hoạt động; Ngăn chặn xung đột về quyền đất đai và tài nguyên thiên nhiên thông qua Đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, báo trước và được cung cấp thông tin (FPIC) với người sử dụng đất theo tập quán. Đặc biệt chú ý đến việc tôn trọng quyền của người khuyết tật Thúc đẩy đối xử công bằng giữa nữ giới và nam giới; tôn trọng quyền trẻ em; Không hoạt động tại những vùng đất bị chiếm đóng như trong Luật Nhân đạo Quốc tế.; Lồng ghép tiêu chí về quyền con người vào quy trình và chính sách vận hành của mình. Điều khoản tuân thủ về quyền con người trong hợp đồng với các nhà thầu phụ và nhà cung cấp.
6	Quyền lao động	Tôn trọng và lồng ghép Tuyên bố của ILO (tổ chức lao động quốc tế) về	Ủng hộ tự do hiệp hội và công nhận quyền thương lượng tập thể;

	CHỦ ĐỀ	TIÊU CHÍ	
		XÃ HỘI	
		Những nguyên tắc và Quyền cơ bản tại Nơi làm việc và lồng ghép vào quy trình và chính sách vận hành của mình; Xây dựng quy trình để quản lý những khiếu nại của nhân viên và giải quyết những vi phạm quyền lao động, gồm cả việc tham vấn với công đoàn	Không chấp nhận tất cả các hình thức lao động cưỡng bức và khổ sai; hình thức lao động trẻ em; Không chấp nhận sự phân biệt đối xử trong tuyển dụng và nghề nghiệp; đảm bảo đối xử công bằng và điều kiện làm việc bình đẳng với người lao động di cư; Trả lương đủ sống cho nhân viên, áp dụng quy định giờ làm việc tối đa (như tối đa 48h một tuần và 12 giờ quá giờ); Có chính sách về sức khỏe và an toàn; Hệ thống quản lý rõ ràng để giám sát và, nếu cần, trừng phạt theo quy định trong luật lao động; Thiết lập quy trình, thủ tục về cách thức xử lý khiếu nại của nhân viên và giải quyết vi phạm và xung đột, với sự tư vấn của công đoàn; Cụ thể hóa luật lao động vào quy trình và chính sách vận hành; trong hợp đồng với nhà thầu phụ và nhà cung cấp.
7	Không đầu tư vào vũ khí	Không có	Không chấp nhận các hoạt động sản xuất, bảo dưỡng, và kinh doanh mìn sát thương, đạn, vũ khí hóa học, vũ khí sinh học, bao gồm những bộ phận quan trọng của mìn, đạn, vũ khí hóa học và vũ khí sinh học; Không chấp nhận các hoạt động sử dụng, sản xuất, phát triển, bảo dưỡng, thử nghiệm, dự trữ và buôn bán hệ thống vũ khí tự động gây chết người

	CHỦ ĐỀ	TIÊU CHÍ	
		XÃ HỘI	
			(LAWS), bao gồm các thiết bị được thiết kế cho LAWS Không chấp nhận hành động cung cấp hệ thống vũ trang và vũ khí, hệ thống vận chuyển quân sự, và những hàng hóa quân sự khác nếu có nguy cơ sử dụng vũ trang để vi phạm nghiêm trọng đến quyền con người và luật nhân đạo quốc tế, hoặc cho những quốc gia vi phạm nghiêm trọng quyền con người, có vấn đề về tham nhũng, có nhà nước bất ổn hoặc lụi bại, có cấu phần chi ngân sách cho ngân sách không hợp lý; hoặc cho các bên tham gia vào xung đột, ngoại trừ đến các bên hành động theo nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc.
8	Tài chính toàn diện	Chính sách, dịch vụ và sản phẩm nhắm tới nhóm người nghèo và nhóm dễ bị tổn thương; Chi nhánh tại các vùng nông thôn, không chỉ ở thành phố; Cung cấp các dịch vụ ngân hàng trực tuyến, tiền điện tử và ngân hàng điện tử, di động; Tỷ lệ cho vay cho MSMEs (doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa) trên 10%; Không yêu cầu tài sản thế chấp khi cho MSMEs vay; Chính sách công bố về quyền của khách hàng và rủi ro của sản phẩm và dịch vụ (bao gồm rủi ro của quá nợ) dành cho khách hàng có trình độ học vấn thấp và MSMEs;	Không có

	CHỦ ĐỀ	TIÊU CHÍ	
		XÃ HỘI	
		Có bản ngôn ngữ địa phương, ngôn ngữ quốc gia tương ứng về điều kiện và điều khoản của ngân hàng; Chính sách năng cao kiến thức về tài chính cho nhóm người có thu nhập thấp, nhóm người dễ bị tổn thương và MSMEs; Không tính phí hoặc tính mức phí hợp lý khi khách hàng mở một tài khoản; Không yêu cầu số dư tối thiểu để duy trì tài khoản của ngân hàng; Có tiêu chuẩn và cung cấp thông tin về thời gian xử lý tín dụng; Có các sản phẩm tài chính hợp lý, có thể chi trả được và thuận tiện cho hoạt động nhận hoặc gửi kiều hối thông qua một tài khoản; Cung cấp sản phẩm tài chính về nhà ở cho người có thu nhập thấp	
9	Phòng chống tham nhũng	Không chấp nhận các hình thức tham nhũng Chính sách chống rửa tiền và tài trợ khủng bố Chứng thực người hưởng lợi cuối cùng Biện pháp bảo vệ khi có quan hệ kinh doanh với cá nhân có ảnh hưởng chính trị Báo cáo sự tham gia vào các hoạt động vận động hành lang	Công bố người hưởng lợi cuối cùng; Không chấp nhận các hình thức tham nhũng Hệ thống quản lý hành động nếu nghi ngờ nhân viên hoặc nhà cung cấp tham nhũng; Báo cáo sự tham gia vào các hoạt động vận động hành lang Đưa những điều khoản tuân thủ liên quan đến tham nhũng vào hợp đồng với nhà thầu phụ và nhà cung cấp.
10	Thuế	Với ít nhất 3/4 các quốc gia mà ngân hàng hoạt động, ngân hàng báo cáo về doanh thu, và hoặc 75% tổng doanh	Công bố toàn bộ cơ cấu tổ chức, bao gồm những tổ chức gián tiếp và đồng sở hữu;

	CHỦ ĐỀ	TIÊU CHÍ	
		XÃ HỘI	
		thu của ngân hàng, doanh thu theo từng quốc gia, lợi nhuận, số nhân viên toàn thời gian, trợ cấp nhận được từ chính phủ và thuế đóng cho chính phủ phù hợp với tài khoản tổng hợp; Tại mỗi quốc gia mà ngân hàng hoạt động, ngân hàng báo cáo về doanh thu theo từng quốc gia, lợi nhuận, số nhân viên toàn thời gian, trợ cấp nhận được từ chính phủ và thuế nộp cho chính phủ phù hợp với tài khoản hợp nhất; Không tư vấn cho khách hàng xây dựng tổ chức quốc tế nhằm tránh hoặc trốn thuế; không tham gia vào giao dịch với tổ chức quốc tế nhằm tránh hoặc trốn thuế; Công bố thông tin chính về quy định thuế đặc thù cho doanh nghiệp mà ngân hàng được hưởng; Không có các công ty con, chi nhánh hoặc công ty liên kết ở những nơi có thuế doanh nghiệp bằng 0% hoặc không có thuế doanh nghiệp hoặc ở những nơi có thực hành về thuế doanh nghiệp không tốt, trừ khi ngân hàng có tài sản và lợi nhuận của ngân hàng được tạo ra từ các hoạt động kinh tế địa phương; không cung cấp dịch vụ tài chính cho doanh nghiệp tại thiên đường thuế, trừ khi doanh nghiệp có tài sản và lợi nhuận được tạo ra từ hoạt động kinh tế tại địa phương;	Giải thích về hoạt động, chức năng và cổ đông cuối cùng của mỗi công ty con, chi nhánh, công ty cổ phần hoặc liên minh tại những nơi có thuế doanh nghiệp 0% hoặc không có thuế doanh nghiệp hoặc tại những nơi có thực hành thuế có hại; Với mỗi quốc gia mà doanh nghiệp hoạt động, doanh nghiệp báo cáo doanh thu, lợi nhuận, FTEs, trợ cấp nhận được từ chính phủ và thuế nộp cho chính phủ tại từng quốc gia; Tập trung vào cấu trúc doanh nghiệp quốc tế và các giao dịch quốc tế bằng cách phản ánh thực chất các hoạt động và giao dịch kinh tế, mà không phải nhằm đạt được lợi ích về thuế; Công bố thông tin chính về quy định thuế đặc thù cho doanh nghiệp mà doanh nghiệp được hưởng; Công khai những quyết định từ bất kỳ phán quyết hoặc trọng tài nào mà doanh nghiệp hoặc bất kỳ công ty con nào của doanh nghiệp, là một bên, thực hiện để giải quyết tranh chấp về thuế; Hệ thống quản lý thực thi nếu có nghi vấn nhân viên hoặc nhà cung cấp thực hiện hành vi trốn thuế; Lồng ghép tuân thủ thuế vào trong quy trình và chính sách hoạt động; trong hợp đồng với nhà thầu phụ và nhà cung cấp;
11	Bảo vệ khách hàng	Chính sách công bố về quyền của khách hàng và rủi ro của sản phẩm và dịch vụ; quy định về đạo đức nhân	Không có

CHỦ ĐỀ	TIÊU CHÍ	
	XÃ HỘI	
	viên trong việc phục vụ khách hàng dựa trên nguyên tắc không phân biệt đối xử; Đảm bảo khách hàng tiếp cận được đến cơ chế khiếu nại và biện pháp khắc phục dựa trên quy trình thẩm tra sẵn có; Công khai kết quả xử lý khiếu nại, giám sát như số lượng khiếu nại, vấn đề khiếu nại chính, cơ quan/bộ phận mà khách hàng khiếu nại (trực tiếp hoặc gián tiếp), và từ những kênh khiếu nại (trung tâm chăm sóc khách hàng, trang điện tử, điện thoại, chi nhánh ngân hàng); Cam kết rộng rãi về mục tiêu giảm thiểu khiếu nại từ khách hàng, sửa đổi mục tiêu để bất kỳ bên bên quan nào cũng tiếp cận được thông tin này; Cơ chế giải quyết tranh chấp thay thế (ADR), - một quy trình độc lập có sẵn để giải quyết các khiếu nại không được giải quyết hiệu quả thông qua các nhà cung cấp dịch vụ tài chính và các cơ chế giải quyết tranh chấp nội bộ của cơ quan ủy quyền như cơ quan Thanh tra (Ombudsman); Chính sách giải quyết nợ cho khách hàng bị quá nợ; chính sách/ bộ quy tắc ứng xử rõ ràng để bảo vệ khách hàng không bị quá nợ; Phát triển và thực hiện lược đồ rủi ro (risk profile) liên quan tới sản phẩm đầu tư; Tôn trọng bảo mật dữ liệu cá nhân	

	CHỦ ĐỀ	TIÊU CHÍ	
		XÃ HỘI	
		của khách hàng (không tiết lộ với những bên khác mà không có sự đồng ý của khách hàng); Thông tin về tình hình tài chính và thông tin cá nhận của khách hàng được bảo vệ thông qua cơ chế kiểm soát và bảo vệ thích hợp kèm theo hướng dẫn chi tiết về dữ liệu nào được thu thập, được xử lý, lưu trữ, sử dụng và công bố; Chính sách công bố quyền của khách hàng và rủi ro sản phẩm và dịch vụ; Cam kết thông báo kịp thời đến khách hàng về sự thay đổi phí; Chính sách quy định về đạo đức nhân viên trong việc phục vụ khách hàng dựa trên nguyên tắc không phân biệt đối xử; Đảm bảo rằng khách hàng tiếp cận được đến cơ chế khiếu nại và các biện pháp khắc phục dựa trên quy trình thẩm tra sẵn có. Chính sách giải quyết nợ cho khách hàng bị quá nợ và chính sách/ bộ quy tắc ứng xử rõ ràng để bảo vệ khách hàng không bị quá nợ;	
12	Minh bạch và trách nhiệm giải trỉnh	Có khung môi trường, xã hội trong hoạt động tài chính và đầu tư và cung cấp thông tin cụ thể về việc ngân hàng đảm bảo các khoản đầu tư đáp ứng các điều kiện được nêu ra trong chính sách của mình; Khung môi trường xã hội trong hoạt	Không có

	CHỦ ĐỀ	TIÊU CHÍ	
		XÃ HỘI	
		động tài chính và đầu tư của Ngân hàng được kiểm toán bởi bên thứ ba và kết quả được công bố; Công bố tên chính phủ mà mình đầu tư trái phiếu, công bố tên những công ty mà mình đầu tư (cổ phiếu, trái phiếu, cổ phần tư nhân); Đề cập và mô tả tất cả công ty (trên trang điện tử của tổ chức tài chính) được nhận tín dụng mới. Công bố danh mục đầu tư theo khu vực, quy mô và ngành (phù hợp với GRIs FSSD FS6); bảng danh mục đầu tư chi tiết kết hợp dữ liệu của ngành và khu vực; bảng danh mục đầu tư chi tiết đầy đủ, ví dụ dựa trên hai chữ số đầu tiên của mã NACE và ISIC; số lượng các công ty đã có liên quan đến các chủ đề xã hội và môi trường (phù hợp với GRIs G4 FSSD FS10); Công bố tên của tất cả các giao dịch tài trợ dự án và các khoản vay doanh nghiệp theo dự án, bao gồm các thông tin theo yêu cầu của Equator III; Công bố chính sách về biểu quyết, bao gồm những hướng dẫn về cách thức bỏ phiếu về các nghị quyết cổ đông liên quan đến những chủ đề về môi trường, xã hội, quản trị; Cung cấp danh mục những tài sản bao gồm lượng tài sản được quản lý nội bộ và/ hoặc bên ngoài; danh sách những nhà quản lý tài sản bên ngoài ngân hàng; Thiết lập những cơ chế nhằm đảm bảo những hành vi về mối quan hệ và bỏ phiếu của công ty quản lý tài sản bên ngoài hoặc các đơn vị cung cấp	

CHỦ ĐỀ	TIÊU CHÍ	
XÃ HỘI		
	dịch vụ tuân thủ những chính sách bền vững; Thiết lập cơ chế khiếu nại có thể tiếp cận được và giải thích rõ ràng các bước xử lý khiếu nại; báo cáo về tiến trình và thực hiện của cơ chế khiếu nại; Công bố kết quả của quá trình hợp tác, quá trình xét duyệt tín dụng, bao gồm chủ đề, mục tiêu và thời hạn; tên công ty không được nhận đầu tư/tín dụng do liên quan đến các vấn đề bền vững, gồm nguyên nhân cho việc đó; Công bố báo cáo bền vững bao gồm (một số) từ Tiêu chuẩn GRI, xây dựng dựa trên Tiêu chuẩn GRI (Mục chính hoặc Toàn bộ), được xác thực bởi cơ quan thứ ba; Cam kết tôn trọng và hợp tác với với những cơ chế khiếu nại phi tư pháp và tư pháp của nhà nước khi các trường hợp có liên quan được đưa tới các cơ chế này.	

PHỤ LỤC 3

CÁCH THỨC LỰA CHỌN 11 NHTM THAM GIA ĐÁNH GIÁ

Trong lần thứ nhất phân tích vào năm 2020, 10 ngân hàng thương mại được thực hiện phân tích dựa trên tiêu chí tiêu chí là ngân hàng thương mại có vốn điều lệ lớn nhất, hoặc/và các có hoạt động tài chính cho các dự án năng lượng. Do vậy, ở lần phân tích thứ hai thực hiện vào năm 2022 với sự tiếp nối của pha đánh giá trước, mười (10) ngân hàng này vẫn tiếp tục được phân tích và bổ sung thêm một (01) ngân hàng có hoạt động trong mảng năng lượng tái tạo. Do đó, nội dung báo cáo cam kết chính sách ESG năm 2022 được thực hiện với 11 NHTM

Tiêu chí 1: Các NHTM của Việt Nam có tham gia đóng góp tài chính vào các dự án nhiệt điện theo báo cáo nghiên cứu năm 2017 về Tài chính cho nhiệt điện than[48] bao gồm 8 NHTM:

Stt	Ngân hàng
1	AgriBank
2	BIDV
3	EximBank
4	LienVietPostBank
5	Maritime Bank
6	VietcomBank
7	VIB
8	VietinBank

Tiêu chí 2: Không kể đến tám NHTM nói trên, lựa chọn hai NHTM còn lại là NHTM nằm trong nhóm có vốn điều lệ lớn nhất, dựa trên số liệu công bố của Ngân hàng Nhà nước vào 31/12/2022. Dưới đây là danh sách sáu NHTM có vốn điều lệ lớn nhất:

Stt	Ngân hàng	Vốn điều lệ (nghìn tỷ VND)	Đã có trong danh sách theo tiêu chí 1
1	Vietinbank	37,234	X
2	Vietcombank	37,089	X
3	Techcombank	34,966	
4	BIDV	34,187	X
5	Agribank	30,496	X
6	VPBank	25,300	

[48] Báo cáo phát triển nhiệt điện than ở Việt Nam – Góc nhìn tài chính, Green ID, 2017: https://cvdvn.net/2017/12/20/phat-trie%CC%89n-nhie%CC%82t-die%CC%82n-than-o%CC%89-vie%CC%82t-nam-goc-nhin-tai-chinh/

CÁCH THỨC LỰA CHỌN 11 NHTM THAM GIA ĐÁNH GIÁ

Stt	Ngân hàng	Vốn điều lệ (31/12/2021) (nghìn tỷ VND)
1	BIDV	50,585
2	Vietinbank	48,058
3	VPBank	45,057
4	Vietcombank	37,084
5	Techcombank	35,109
6	Agribank	34,328
7	VPBank	25,300
8	HDBank	20,172
9	MSB	15,275
10	VIB	15,531
11	LPBank	12,036

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[i] Chris Stokel-Walker (2022) How sustainable investing will become the norm, tại World Economic Forum *https://www.weforum.org/agenda/2022/02/sustainable-investing-esg-finance-future-norm/*, truy cập 11/2022

[ii] Tài chính Công bằng Thái Lan (2023), truy cập tại: *https://fairfinancethailand.org/news/2023/fft-assessment-report-2022/* , vào 10/2023

[iii] Tài chính Công bằng Indonesia (2022), truy cập tại: *https://responsibank.id/banks/unduh/* , vào 10/2023

[iv] Tài chính Công Bằng Philippines (2020), truy cập tại: *https://philippines.fairfinanceasia.org/2020/12/23/fair-finance-philippines-bank-policy-assessment-2019/*, vào 10/2023

[v] United Nations (u.d.) Sustainability, tiếp cận tại *https://www.un.org/en/academic-impact/sustainability*, truy cập 2/2023

[vi] Havard Business School (2022) The triple bottom line: what it is & why it's important, truy cập tại *https://online.hbs.edu/blog/post/what-is-the-triple-bottom-line*, vào 2/2023

[vii] United Nations (u.d.) Sustainable Development Goals, truy cập tại *https://www.un.org/sustainabledevelopment/development-agenda/*, vào 2/2023.

[viii] United Nations (u.d.) Sustainability, truy cập tại *https://www.un.org/en/academic-impact/sustainability*, vào 2/2023

[ix] Global Alliance for Banking on Value (2019) "Do sustainable banks outperform? Truy cập tại *https://www2.deloitte.com/uk/en/pages/financial-services/articles/driving-value-creation-through-esg-practices.html* vào 12/2022

[x] Whelan, T. et al. (2021). ESG and Financial Performance: Uncovering the Relationship by Aggregating Evidence from 1,000 plus studies published between 2015 – 2020, truy cập tại *https://www.stern.nyu.edu/sites/default/files/assets/documents/NYU-RAM_ESG-Paper_2021%20Rev_0.pdf*, vào 2/2023

[xi] IISD (2022) COP 27 Establishes Funding Arrangements for Loss and Damage, *https://sdg.iisd.org/news/cop-27-establishes-funding-arrangements-for-loss-and-damage/* truy cập 11/2022

[xii] Scatigna,M. et al. (2021) Achievements and challenges in ESG market, BIS Quarterly Review, số tháng 12/2021, truy cập tại *https://www.bis.org/publ/qtrpdf/r_qt2112f.pdf*, vào 2/2023

[xiii] James Chalmers, Emma Cox, và Nadja Picarrd (2021). The economics reality of ESG, tại PWC, *https://www.pwc.com/economic-realities-of-ESG*, truy cập 11/2022

[xiv] Chris Stokel-Walker (2022). How sustainable investing will become the norm, tại World Economic Forum *https://www.weforum.org/agenda/2022/02/sustainable-investing-esg-finance-future-norm/*, truy cập 11/2022

[xv] Blomberg Intelligence (2022) ESG May Surpass $41 Trillion Assets in 2022, But Not Without Challenges, Finds Bloomberg Intelligence, truy cập tại *https://www.bloomberg.com/company/press/esg-may-surpass-41-trillion-assets-in-2022-but-not-without-challenges-finds-bloomberg-intelligence/* , truy cập 10/2023

[xvi] Scatigna,M. và cộng sự (2021) Achievements and challenges in ESG market, BIS Quarterly Review, số tháng 12/2021, truy cập tại *https://www.bis.org/publ/qtrpdf/r_qt2112f.pdf*, vào 2/2023

[xvii] Bùi Khắc Hoài Phương (2020). Phát triển ngân hàng bền vững tại Việt Nam, Tạp chí Ngân hàng số 18/2020, truy cập tại *http://tapchinganhang.gov.vn/phat-trien-ngan-hang-ben-vung-tai-viet-nam.htm*, truy cập 10/2020

[xviii] Uỷ ban Basel về Giám sát Ngân hàng (2022) Basel Committee issues principles for the effective management and supervision of climate-related financial risks, truy cập tại *https://www.bis.org/press/p220615.htm*, vào 2/2023

[xix] BIS (u.d.) Basel III: international regulatory framework for banks, truy cập tại *https://www.bis.org/bcbs/basel3.htm?m=2572*, vào 2/2023.

[xx] GRI Standards (u.d). A short introduction to the GRI Standards, truy cập tại *https://www.globalreporting.org/media/wtaf14tw/a-short-introduction-to-the-gri-standards.pdf*, vào 2/2023

[xxi] GRI (u.d.) Catalyst for a sustainable world, truy cập tại *https://www.globalreporting.org/about-gri/*, vào 2/2023.

[xxii] Huu Chien (2022) Phân loại tài chính xanh tại Indonesia, truy cập tại *https://bnews.vn/phan-loai-tai-chinh-xanh-tai-indonesia/229983.html*, vào 11/2022.

[xxiii] Mạnh Hùng (2022), Khẳng định cam kết của Việt Nam tại COP26, Báo điện tử Đảng Cộng Sản Việt Nam, truy cập tại *https://dangcongsan.vn/thoi-su/khang-dinh-cam-ket-cua-viet-nam-tai-cop26-602028.html*

[xxiv] SBFN (2022) Viet Nam Country Progress Report – April 2022:Supplement to the 2021 Global Progress report of the sustainable banking and finance network, truy cập tại *https://www.sbfnetwork.org/publications/global-progress-report-2021/*, vào 2/2023

[xxv] ACMF (2023) List of ASEAN Green/Social/ Sustainability Bonds/Sukuk, truy cập tại *https://www.google.com/search?q=Sukuk&rlz=1C1ONGR_enVN1040VN1040&oq=Sukuk&aqs=chrome..69i57j0i512j0i10i512l8.1291j0j7&sourceid=chrome&ie=UTF-8* vào 3/2023

[xxvi] SBFN (u.d.) About SBFN, truy cập tại *https://www.sbfnetwork.org/about-sbf-network/* vào 3/2023.

[xxvii] SBFN (2022) Viet Nam Country Progress Report – April 2022:Supplement to the 2021 Global Progress report of the sustainable banking and finance network, truy cập tại *https://www.sbfnetwork.org/publications/global-progress-report-2021/*, vào 2/2023

[xxviii] HDBank (2022) Báo cáo thường niên của HDBank 2021, truy cập tại *https://hdbank.com.vn/vi/investor/thong-tin-nha-dau-tu/bao-cao-thuong-nien*, vào 8/2022

[xxix] BIDV (2023) BIDV tích cực thúc đẩy phát triển năng lượng bền vững, truy cập tại *https://bidv.com.vn/bidv/tin-tuc/tin-ve-bidv/bidv-tich-cuc-thuc-day-phat-trien-nang-luong-ben-vung* vào 3/2023.

[xxx] Anh Minh (2022) VPBank huy động thành công khoản vay 500 triệu USD từ năm định chế tài chính quốc tế, báo chính phủ, truy cập tại *https://baochinhphu.vn/vpbank-huy-dong-thanh-cong-khoan-vay-500-trieu-usd-tu-5-dinh-che-tai-chinh-quoc-te-102221111191918189.htm*, vào 2/2023.

[xxxi] Vũ Hồng (2020), Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Tạp chí môi trường, truy cập tại: *http://tapchimoitruong.vn/pages/article.aspx?item=K%E1%BA%BF-ho%E1%BA%A1ch-qu%E1%BB%91c-gia-th%C3%ADch-%E1%BB%A9ng-v%E1%BB%9Bi-bi%E1%BA%BFn-%C4%91%E1%BB%95i-kh%C3%AD-h%E1%BA%ADu-giai-%C4%91o%E1%BA%A1n-2021---2030,-t%E1%BA%A7m-nh%C3%ACn-%C4%91%E1%BA%BFn-n%C4%83m-2050-51703*

[xxxii] Mạnh Hùng (2022), Khẳng định cam kết của Việt Nam tại COP26, Báo điện tử Đảng Cộng Sản Việt Nam, truy cập tại *https://dangcongsan.vn/thoi-su/khang-dinh-cam-ket-cua-viet-nam-tai-cop26-602028.html*

[xxxiii] Bộ Tài nguyên và Mội trường (2020), Hướng dẫn triển khai thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) cập nhật của Việt Nam và gửi Ban thư ký UNFCCC, truy cập tại: *http://www.monre.gov.vn/Pages/huong-dan-trien-khai-thuc-hien-dong-gop-do-quoc-gia-tu-quyet-dinh-(ndc)-cap-nhat-cua-viet-nam-va-gui-ban-thu-ky-unfccc.aspx*

[xxxiv] VpBank (2020), Khung tín dụng xanh, Các tiêu chí loại trừ, trang 11, truy cập tại *https://www.vpbank.com.vn/-/media/vpbank-latest/8aboutvpbank/phat-trien-ben-vung/082020_khung-tn-dng-xanh-ca-vpbank.pdf*

[xxxv] Bộ kế hoạch và đầu tư (2020), Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2020 tại: *https://www.gso.gov.vn/wp-content/uploads/2020/04/Ruot-sach-trang-2020.pdf*

[xxxvi] Báo Chính Phủ (2022), "Việt Nam trúng cử vào Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc, nhiệm kỳ 2023-2025", báo Điện tử Chính phủ, *https://baochinhphu.vn/viet-nam-trung-cu-vao-hoi-dong-nhan-quyen-lien-hop-quoc-nhiem-ky-2023-2025-102221012005934699.htm*

[xxxvii] Hải Liên (2022), Việt Nam có trách nhiệm trong công tác phòng, chống rửa tiền của khu vực và thế giới, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, tại *https://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/m/menu/fm/pcrt/ttpcrt/ttpcrt_chitiet?leftWidth=0%25&showFooter=false&showHeader=false&dDocName=SBV542816&rightWidth=0%25&centerWidth=100%25&_afrLoop=23844693772712023#%40%3F_afrLoop%3D23844693772712023%26centerWidth%3D100%2525%26dDocName%3DSBV542816%26leftWidth%3D0%2525%26rightWidth%3D0%2525%26showFooter%3Dfalse%26showHeader%3Dfalse%26_adf.ctrl-state%3Dobp6fayo7_82*

[xxxviii] Tạp chí Tài chính, Các nguyên tắc thuế quốc tế cơ bản và hàm ý đối với Việt Nam, Tạp chí Tài chính kỳ 2 tháng 12/2020 *https://tapchitaichinh.vn/cac-nguyen-tac-thue-quoc-te-co-ban-va-ham-y-doi-voi-viet-nam.html*

Sáng kiến Tài chính Công bằng Việt Nam (FFV) được thực hiện thông qua những hoạt động của các tổ chức gồm Trung tâm Bảo tồn và Phát triển tài nguyên nước (WARECOD), Khoa Quản lý Kinh doanh - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (HaUI), Sáng kiến truyền thông Todocabi và tổ chức Oxfam tại Việt Nam. Các tổ chức này hiện đang hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, giáo dục, truyền thông và tham gia của cộng đồng nhằm hướng đến phát triển bền vững.

Xem thêm thông tin tại:
https://vietnam.fairfinanceasia.org/

FairFinance Vietnam